VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HÓA

TINH HOA VĂN HỌC DÂN GIAN NGƯỜI VIỆT

Ca dao

Quyển 2

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

CÂU ĐỐ
Quyển 2

Viện nghiên cứu Văn hóa
và Nhà xuất bản Khoa học xã hội
giữ bản quyền sách này

TINH HOA VĂN HỌC DÂN GIAN NGƯỜI VIỆT

VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HÓA

CÂU ĐỐ

Quyển 2

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2009

Biên soạn
PGS. TS. TRẦN ĐỨC NGÔN

LỜI GIỚI THIỆU

Việt Nam là nước có truyền thống văn học. Bộ sách *Tổng tập văn học Việt Nam* do GS. Đinh Gia Khánh làm Chủ tịch Hội đồng biên tập, được Nhà xuất bản Khoa học xã hội tái bản năm 2000 (gồm 42 tập) là minh chứng cho truyền thống đó. Đây là bộ Tổng tập văn học viết của cả người Việt và các dân tộc thiểu số Việt Nam từ thế kỷ X cho đến ngày 02 tháng 9 năm 1945.

Về văn học dân gian, từ năm 2002 đến năm 2006, Viện Nghiên cứu Văn hóa và Nhà xuất bản Khoa học xã hội đã hợp tác biên soạn và xuất bản trọn bộ *Tổng tập văn học dân gian người Việt* (19 tập, gồm 20 quyển). Hiện nay, hai đơn vị đang hợp tác biên soạn và theo kế hoạch đến năm 2010 sẽ hoàn thành việc công bố bộ sách *Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam* gồm 23 tập. Bộ sách giới thiệu diện mạo văn học dân tộc thiểu số nước ta theo từng thể loại và được xuất bản với hình thức song ngữ (ngôn ngữ phổ thông và ngôn ngữ dân tộc thiểu số).

Bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt* (19 tập, 20 quyển) là bộ sách lần đầu tiên được biên soạn tương đối thống nhất về phương pháp, giới thiệu diện mạo văn học dân gian người Việt theo thể loại. Trong *Tổng tập*, mỗi một thể loại được giới thiệu như sau: Bài Khải luận (trong bài trình bày, giới thiệu thể loại, lịch sử sưu tầm, nghiên cứu, giá trị nội dung và hình thức); phần biên soạn các tác phẩm; thư mục. Các thể loại tục ngữ, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười, vè, ca dao được dành hai tập cho một thể loại. Còn các thể loại sau được thể hiện với dung lượng mỗi tập một thể loại: câu đố, truyện ngụ ngôn, giai thoại văn học, truyện nôm bình dân, kịch bản chèo sân đình, kịch bản tuồng dân gian. Người Việt cổ có thần thoại và có thể có sử thi, nhưng vì lý do lịch sử, sử thi bị mai một, thần thoại chỉ còn những mảnh vụn, không còn hệ thống.

Bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt* trước hết và chủ yếu được biên soạn dành cho giới nghiên cứu. Để đáp ứng nhu cầu rộng rãi của bạn đọc, được sự cho phép của Viện Khoa học xã hội Việt Nam, sự đồng ý của các soạn giả, Viện Nghiên cứu Văn hoá và Nhà xuất bản Khoa học xã hội chủ trương trên cơ sở đảm bảo nội dung cơ bản, lược bỏ phần dị bản của các tác phẩm, in thành những quyển sách có khuôn khổ và độ dày phù hợp nhằm phục vụ độc giả cả nước. Những quyển này nằm trong bộ sách *Tinh hoa văn học dân gian người Việt*. Khi từng quyển sách này đến tay bạn đọc, sau khi thưởng thức trí tuệ mẫn tiệp trong các câu tục ngữ, sự hóm hỉnh trong câu đố, sự sảng khoái trong các truyện cười, tính chất ý nhị trong các giai thoại văn học, những rung động thiết tha qua lời ca dao trữ tình..., xin bạn đọc hiểu rằng đó là tài sản văn hoá tinh thần quý báu của cha ông, việc sưu tầm, gìn giữ nó không chỉ do các soạn giả được ghi tên ở trong sách, mà còn do nhiều thế hệ, nhiều nhà sưu tầm thực hiện, tên tuổi và các công trình của họ đã được ghi nhận đầy đủ trong bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt*.

Chúng tôi trân trọng giới thiệu với bạn đọc từng quyển trong bộ sách *Tinh hoa văn học dân gian người Việt*.

Hà Nội, tháng 8 năm 2008

Giám đốc
Tổng biên tập
NHÀ XUẤT BẢN
KHOA HỌC XÃ HỘI
TS. Vi Quang Thọ

Viện trưởng
VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HOÁ
Chủ tịch Hội đồng biên tập
Tổng tập văn học dân gian người Việt
GS. TS. Nguyễn Xuân Kính

ĐỒ VẬT

1. NHÀ CỬA

a. Nhà

1. Chân ra chân rết, nuốt hết mọi người.

(Cái nhà)

2. Chân vô số, vẩy vô khê,
Có hai cái cánh lề mề mà chẳng biết bay.

(Nhà ngói có hai mái)

3. Đều là gái đĩ, đâu còn gái tơ
Ngày đêm thiên hạ vào ra.

(Nhà tranh)

4. Mẹ có con, con có con
Đều là gái đĩ, đâu còn gái ngoan
Ngày ngày công chúng lân la
Để vậy thì kín, dỡ ra có đòn.

(Nhà tranh)

5. Một trống hai mái, đái không ỉa.

(Cái nhà)

6. Sừng sững mà đứng giữa trời,
Giơ vây, giơ cánh, nuốt người như không.

(Cái nhà)

7. Xương sườn, xương sống, nuốt trọn người ta
Ăn vô nhả ra, người ta vẫn sống.

(Cái nhà)

b. Các bộ phận của nhà

– Con xẻ (xỏ)

8. Bằng trang cẳng cái
Xỏ ngoái trên đầu.

(Con xẻ, còn gọi là con xỏ)

9. Xưa kia mẹ ở trên non
Nay về thành thị có con trên đầu
Con thì bị trói thêm sầu
Mẹ thì đứng sững lo âu trong lòng.

(Con sẻ và cột nhà)

– Cột

10. Cậy chi hình dáng xinh xinh
Hễ cà thì nhột cùng mình người ta.

(Cột nhà, nói lái là cà nhột)

11. Ngày xưa, ai chẳng sở cầu
Ngày nay thiên hạ ở lầu bỏ rơi.

(Cột nhà)

12. Ngày nào em ở trên non
Nay về đồng nội có con trên đầu.

(Cây làm cột nhà)

13. Sừng sững mà đứng giữa nhà
Ai về không hỏi, ai ra không chào.

(Cột nhà)

– Cửa

14. Ban ngày chồng vợ đôi nơi
Tối về cùng ngủ, chẳng rời nhau ra.

(Đôi cánh cửa)

15. Bạo trong nhà, nản ngoài sân.

(Bạo cửa)

16. Có cánh mà chẳng biết bay
Đi qua đi lại tối ngày một nơi
Mỗi lần đi mỗi lần cười
Không đi thì lại nằm ngơi một mình.

(Cái cửa)

17. Đàn con bất hiếu bà gia
Mẹ nằm con lại bước qua vô tình.

(Ngưỡng cửa)

18. Đêm tối, tắt đèn sờ rồi mới đút
Ban ngày tỏ rõ xỏ chẳng cần coi
Cái gì? Biết, nói là tài
Tôi không nói tục các ngài cười chi.

(Chốt cửa, then cửa)

19. Đỏ đèn lồng lộng
Tắt đèn đặng vô.

(Chốt cửa, then cửa)

20. Một mẹ nằm, trăm con bước.

(Cái bậc cửa)

21. Nghĩ mình chắc tựa hơn đinh
Ai ai cũng nói rằng mình đồ hư.

(Cửa sổ)

22. Quả gì đứng trước cửa nhà
Ai vào cũng nắm, ai ra cũng cầm?

(Quả đấm cửa)

23. Ra vào đều gặp nó
Chào hỏi cũng tại đó
Có cánh không có lông
Nhà nhà ai cũng có.

(Cửa nhà)

24. Tối đến nhả ra
Đêm qua ngày tới
Đớp lại ngậm luôn.

(Cái mấu rèm cửa)

– Đĩ nhà

25. Dãi dầu bao quản nắng mưa
Qua bao năm tháng, xác xơ nẫu nà
Thiên hạ chê tôi gái nguyệt hoa
Nấu cơm không chín, đàn ca bốn mùa.

(Đĩ nhà)

26. Mái đàn bà
Mái đàn ông
Sinh hai đứa gái
Chổng mông làm đĩ.

(Đĩ nhà)

– Gạch

27. Hòn gì bằng đất nặn ra
Xếp vào lò lửa nung ba bốn ngày

Khi ra má đỏ hây hây
Mình vuông chằn chặn đem xây cửa nhà.

(Hòn gạch)

28. Mặt vuông như thể chữ điền
Một mình mang chữ hai tên ở đời
Quanh năm chẳng nói chẳng cười
Áo xanh, áo đỏ hàng đôi diện đều
Nên em được chủ nương chiều
Luôn luôn tắm rửa ra chiều chăm nom
Nhưng rồi họ cũng bất nhơn
Người người chà đạp biết hờn oán ai?

(Gạch hoa)

29. Ở trong đất màu đất
Qua than lửa màu hồng,
Giúp người lên nhà cửa,
Lại ẩn mình bên trong.

(Hòn gạch)

– Giại

30. Đem thân che nắng cho người,
Chẳng thương thì chớ lại cười không khôn.

(Cái giại)

31. Tiếc công giữ của cho người
Giữ suốt một đời nẫu nói mình ngu.

(Cái giại)

– Mái

32. Có đầu mà chả có đuôi

Con đẻ thì ít, con nuôi thì nhiều.

(Đầu hồi của mái nhà)

33. Có mái không trống lạ thay
Có đít không ỉa, đố ai con gì?

(Mái nhà)

34. Thân em vốn đất sinh ra
Về đây gặp lại chị em năm nào
Giờ thì em ở trên cao
Che mưa, che nắng cho người sớm hôm.

(Mái ngói)

– Máng

35. Bốn bề thành luỹ nghiêm trang
Ở giữa có cửa, ở bên có đình,
Trong thì quân sĩ nương mình,
Quân kéo ngoài thành, kèn thổi tò te.

(Cái máng)

36. Dốc lòng cùng với nước nhà
Dù gang, dù sắt, dù là nứa tre.

(Cái máng)

37. Dốc lòng trả nợ nước nhà
Người mà không biết trời đà biết cho.

(Cái máng)

38. Hai đầu, hai miệng nhỏ to
Hộ gia trách nhiệm chăm lo đêm ngày
Một lòng trung nghĩa thẳng ngay
Dầu mưa dầu nắng dạn dày quản bao

Hai vai gánh nặng về hai
Làm tôi một nước, ở hai căn nhà.

(Cái máng)

39. Không ăn mà uống sao đang
Trời xáng một trận mửa tràn lan hai đầu.

(Cái máng)

40. Một mình mà ở hai nhà
Trời cho một trận tà la hai đầu.

(Cái máng)

41. Một mình mà ở hai nhà
Không cha không mẹ không nhà không con.

(Cái máng)

42. Một người mà ở hai nhà
Thịt xương chẳng có ruột rà cũng không.

(Cái máng)

43. Nước nhà lắm lúc bận lòng tôi
Hạ đến thu qua nợ phức rồi
Gió bụi nhiều phen thân gánh nặng
Bụng mình rộng hẹp chỉ trời soi.

(Cái máng)

44. Trên vì nước, dưới vì nhà
Lòng này ai tỏ cho ra hỡi lòng.

(Cái máng)

45. Trời cho xuống trị an nhà
Giúp cho mỗi nước đặng mà vênh vang.

(Cái máng)

46. Vốn xưa em ở trên non
Đem về hạ bạn làm con hai nhà.

(Cái máng)

– Nóc nhà

47. Một mẹ, trăm con gối.

(Nóc nhà)

48. Một trăm con rắn cấn một con trâu.

(Rui, đòn nóc)

– Tranh

49. Ba đầu lại có một đuôi
Khen ai khéo tạc khéo nuôi ba đầu
Ba năm sương gió dãi dầu
Giở ra vẫn thấy ba đầu một đuôi.

(Cái tranh lợp nhà)

50. Bốn xương ống, một đống xương vè.

(Cái tranh)

51. Hai đầu một trốc, một đuôi
Dầm mưa dãi nắng thít đuôi cưa đầu.

(Cái tranh)

52. Tròn tròn dẹp dẹp cặp nẹp hai bên
Đầu gốc trở lên, đầu ngọn trở xuống.

(Cái tranh)

– Xà

53. Dưới trời trên Phật, trên vua
Trên miễu, trên chùa, trên hết nhân dân.

(Xà nhà)

54. Phong lưu đài tạ trong nhà
Khi vào là rắn, khi ra là rồng.

(Xà nhà lúc ở trên mái nhà và lúc long ra)

– Xiêng dây

55. Trách ai lòng dạ tiểu nhơn
Ta không chọc ghẹo oán hờn gì ta
Khắp trong thiên hạ gần xa
Ta đây vốn tính thật thà thẳng ngay.

(Xiêng dây)*

c. Các bộ phận liên quan đến nhà

56. Một cột mà chốt hai hè
Lợp tranh không lợp, lợp tre cho bền.

(Cổng tre)

57. Đêm ngay, ngày ngỏng.

(Cửa ngõ chống)

2. PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

a. Các loại phương tiện giao thông

– Ghe

58. Có mình mà chẳng có gan
Có hai con mắt, rờ đàng mà đi.

(Ghe)

---

* Xiêng dây: cây nối các cột nhà.

– Tàu bay

59. Đầu bằng sắt, đuôi bằng sắt
Bụng to, chân nhỏ, giống nòi chim
Bao phen nổi, bao phen chìm
Đi cùng trời đất dẫu đêm hay ngày
Tiếng to, tiếng nhỏ đâu đây
Trông vời non nước - ngàn mây xa mờ.

(Tàu bay)

– Tàu hoả

60. Con gì vượt núi qua sông
Sài Gòn, Hà Nội bỏ trong một ngày
Mình chia từng khoen lắt lay
Hai hàng chân bước mà quay vòng vòng.

(Tàu hỏa)

61. Đi hay là chạy
Chạy cũng như đi
Luôn thể phập phì
Luôn thể sình sịch
Nhiều người ưa thích
Làm bạn tháng ngày.

(Tàu hỏa)

– Tàu thủy

62. Không chân mà chạy
Không cánh mà bay
Không vây mà lội
Trong bụng nước sủi
Ngoài mũi mây bay

Ăn cơm phương này
Đi chơi phương khác.

(Tàu thuỷ)

63. Voi mập chọc cây
Bụng đầy người sống.

(Tàu thuỷ)

– Thuyền

64. Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời,
Nằm ngửa chơi vơi, ăn tiền thiên hạ.

(Thuyền)

65. Đầu bằng thúng, đụng bằng nia;
Ngày thì đi khắp mọi nơi
Tối về chui vào tai con muỗi.

(Thuyền đậu cuối bãi)

66. Đến đây hỏi khách tương phùng
Con gì một cánh dạo cùng nước non.

(Con thuyền buồm)

67. Không cánh mà bay mới lạ đời
Khi thì vượt biển, lúc qua khơi.

(Thuyền)

68. Lòng dài thoai thoải
Gan ruột bỏ đâu
Có mũi, không đầu
Chở hàng xuôi ngược.

(Thuyền)

69. Một người nằm, một người lắc
Một người mân cặc thì toét nước ra.

(Thuyền)

70. Nhà bằng ván ghép lênh đênh
Trôi trên mặt nước bồng bềnh bao phen
Mái chèo đưa đẩy ngày đêm
Băng qua ghềnh, thác êm đềm trôi xuôi.

(Thuyền)

71. Thấy nước khi vui
Thấy đất lại sợ
Xưa ở trong rừng
Giờ nằm dưới bể.

(Thuyền)

72. Tứ thời da thuỷ thương
Bát tiết lại giang biên
Thực nhân nhân bất tử
Bảo ẩm giả quyên sinh.

Dịch nghĩa:

Bốn mùa đều ở trên mặt nước
Tám tiết đều ở bên bờ sông
Hay ăn thịt người mà người không chết
Nhưng ăn uống no rồi thì chết.

(Thuyền)

73. Vừa bằng cái mả,
Chạy cả cánh đồng.

(Thuyền)

74. Xà lắt xà lắt, có mắt không tai,
Xà lai xà lai, có tai không mắt.

(Cái thuyền, cái cối xay)

– Xe

75. Quen đi dọc, chẳng bò ngang
Hai chân là bánh đôi càng thẳng ngay

(Xe bò)

76. Khi bò kéo, lúc cầm tay
Mùa về hăng hái chở đầy lúa thơm.

(Xe bò)

77. Mắt to lưng rộng, nuốt sống nhiều người
Nuốt rồi chạy thẳng một hơi
Rồi rên hừ hự một hồi lên cơn.

(Xe ôtô)

78. Có đầu, không miệng, không tai
Đôi mắt như chẳng nhìn ai ban ngày
Đêm chạy, "đôi mắt" sáng thay
Bốn chân là bánh chứa đầy những hơi.

(Xe ôtô)

79. Ai đi thì đứng, đứng thì ngã.

(Xe đạp)

80. Muốn đi thì chỉ có lăn,
Bởi vì một nỗi không đầu không chân.
Có tay lại rất thích màu,
Yên thì phải đạp cớ đâu giận hờn.

(Xe đạp)

81. Trên thượng đình có cây đa ngã
Dưới thượng đình có hai ông xã chạy đua.

(Xe đạp)

b. Các bộ phận của phương tiện giao thông

– Bánh lái

82. Hồi đi đủ vợ đủ chồng
Vừa đi vừa đ... giữa dòng có nhau
Về nhà mỗi đứa mỗi nơi
Chàng xa thiếp cách, trời ơi là trời.

(Bánh lái và ghe)

83. Một tay với lấy giữa vời
Âm dương hiệp nhất, già đời không con.

(Bánh lái)

84. Một tay vững đặt cơ đồ
Bấy lâu biển Sở, sông Ngô tung hoành.

– Bánh xe

85. Bánh gì không ăn được?

(Bánh xe)

86. Bánh không ăn được, đường không ngọt,
mùi không tanh.

(Bánh xe, đường đi, chạc mũi)

87. Thương anh chẳng dám hở môi
Rồi đây lớn bụng anh ngồi khổ thân.

(Bánh xe máy)

– Buồm

88. Tới đây hỏi hết anh hùng
Chim chi một cánh bay cùng nước non.

(Cánh buồm)

89. Cây khô mọc rễ trên đầu
Sông sâu không sợ, sợ cầu bắc ngang.

(Cột buồm)

90. Một cây một cánh không cành
Rễ đâm lên ngọn đố anh cây gì?
Một cây thẳng cứng đứng giữa trời
Râu dài thua tủa đồng thời bốn bên
Bao giờ trời thổi gió lên
Mọc ra chiếc lá bồng bềnh trắng phau.

(Cột buồm)

– **Chèo**

91. Chỉ trời vạch nước Ô Qua
Ngọt bùi bao quản, mặn mà quản bao.

(Cây chèo)

92. Mình tròn, đuôi dẹp, đầu ngang
Ở bên nước Sở, lại sang nước Tề.

(Cây chèo)

– **Đường ray**

93. Hai đường chạy tít song song
Từ Nam chí Bắc vẫn song song hai đường.

(Đường ray)

94. Hai sổ, vô số xà ngang.

(Đường ray)

– **Mui thuyền**

95. Bữa ni nắng mai khô

Bữa ni mưa mai ướt
Mai mưa mai ướt, mốt mưa mai cũng ướt.

(Mui thuyền)

– Neo

96. Có cánh có mỏ, mà nỏ có bay
Đi đêm, về ngày, lại chui xuống nước.

(Mỏ neo)

97. Mình dài một thước đâu sai
Thơ thẩn tháng ngày, đuôi lại xoè ba
Đêm khuya lặng lẽ sương sa
Mình nằm âm phủ, đuôi mà thượng thiên.

(Mỏ neo)

– Sào

98. Thiếp là một bậc tiểu thư
Trâm cài, lược vắt lúc thơ dầy đầu
Đến khi thiếp lớn gieo cầu
Bông kiềng vòng chuỗi cũng hầu sạch không
Thôi thì đừng ẵm đừng bồng
Bồng lên để xuống, lệ hồng nhỏ tuôn.

(Sào tre chống ghe)

– Săm

99. Còn hơi giúp bạn đi đường,
Hết hơi giúp bạn hãy thương tôi cùng,
Còn đang dùng được hãy dùng
Đừng vứt tôi giữa hãi hùng lãng quên.

(Cái săm xe)

3. CÔNG CỤ LAO ĐỘNG, SẢN XUẤT

a. Công cụ nghề nông

– Ách

100. Một mình lưỡng lự canh chầy
Đường xa nghĩ nỗi sau này mà kinh.

(Ách trâu)

– Bừa

101. Chán thay thân phận tôi đây
Không miệng, không lưỡi lại đầy những răng
Sớm hôm vất vả nhọc nhằn
Quanh năm ngày tháng chỉ ăn đất bùn.

(Cái bừa)

102. Đi nhe răng, về lại nhe răng
Muốn cấy ruộng hoang có tôi mới được.

(Cái bừa)

103. Đi nhe răng, về cũng nhe răng
Đi lè lưỡi, về cũng lè lưỡi.

(Bừa và cái phảng phát cỏ)

104. Đi nhăn răng, về nhăn răng
Hai hàng nhọn hoắt, thẳng băng hai hàng.

(Bừa và cái phảng phát cỏ)

105. Một thằng dài lưng
Không có chân mà có gọng
Không có bụng mà có răng

Không biết nói mà biết ăn
Ăn toàn là cát với đất.

(Cái bừa)

106. Hai ngang, hai sổ rõ ràng
Mười hai anh lính, cả làng đều thương.

(Cái bừa)

107. Hai thằng mười tám cái răng
Thằng sau thằng trước thẳng băng hai hàng
Ăn thịt ăn cá, chẳng màng
Ăn đất thì lại sẵn sàng ăn no.

(Cái bừa)

– Cào

108. Đi nhăn răng, về nhăn răng
Ai bảo cái bừa
Xin thưa, đúng - chưa đúng.

(Cái cào cỏ)

– Cày

109. Anh thời có lưỡi không răng
Em thì có răng không lưỡi
Bước đi rồi bước tới
Ngang dọc xá kể chi
Không cười cũng không nói
Anh vục xuống bùn sâu
Em trườn trên đất mới

Bóng ác thẳng trên đầu
Người mỏi ta không mỏi.

(Cái cày và cái bừa)

110. Bộ tịch quan anh xấu lạ lùng
Khom lưng uốn gối cả đời cong
Lưỡi to bởi thế ăn ra phết
Cái kiếp chui lòn có thẹn không.

(Cái cày)

111. Bộ tịch quan ông xấu lạ lùng
Khom lưng uốn gối suốt đời cong
Lưỡi to cả sức ăn, chui, khoét
Cái kiếp theo đuôi có thẹn không?

(Cái cày)

112. Một cái cong, một cái thẳng
Trên đất thì sáng, dưới đất thì vàng.

(Cái cày đang cày)

113. Một cành thẳng, một cành cong
Một ở nơi trời sáng
Một mò cõi tối tăm.

(Cái cày xới đất)

114. Đi lè lưỡi, về cũng lè lưỡi.

(Lưỡi cày)

115. Lưỡi có quai thân dài thước mộc
Tấm thân nô bộc đào, trốc đường mương
Làm thì sáng láng như gương
Không làm nằm xó rỉ hoe đen ngòm.

(Lưỡi cày)

116. Mình dài năm tấc, nứt một đàng
Trên đè, dưới tấn chẳng hở hang
Khi sâu khi cạn tuỳ chàng muốn.

(Cái nắp cày)

117. Cái chèo sầm, cái chèo sắt
Hai cái ngúc ngoắc
Có làm thì dắt nó lên
Không làm thì bỏ nó xuống.

(Cái quải cày)

118. Ênh ềnh mà lại cong cong
Có hai cái dải lòng thòng hai bên
Có làm thì dắt nó lên
Không làm thì thả hai bên lòng thòng.

(Cái quải cày)

– Cuốc

119. Cái thân một thước rưỡi
Cái lưỡi một tấc hai
Người đi bước ngắn
Tôi nhảy bước dài.

(Cái cuốc)

120. Một thằng mọc ba cái răng
Ăn thì ăn những cỏ
Hoạ hoằn ăn những đất.

(Cuốc chia cỏ)

121. Thân vừa dài, vừa thẳng
Lưỡi vừa cứng vừa to

Không biết đi mà biết đứng
Cho ăn đất thì ăn no.

(Cái cuốc)

122. Thân dài lưỡi là ta
Hữu thủ vô túc đố là cái chi.

(Cái cuốc)

– Đá

123. Khi xưa tôi ở trên non
Khen ai khéo léo, đem mẹ con tôi về
Lúc tròn bóng, lúc nửa khuya
Mẹ con tâm sự tỉ tê cùng người.

(Hòn đá đập bắp)

124. Em đây yêu chuộng nhà nông
Một năm hai vụ trần lưng ra làm
Dù cho ai đẩy ai mang
Thân em như đá hát vang luôn mồm
Dù ai lặn lội sớm hôm
Sao cho thấy được sạch rơm em mừng
Qua mùa em lại nằm không.

(Đá trục lúa)

125. Tháng tám cùng với tháng ba
Kiếm nơi bóng mát để mà ẩn thân
Tháng năm cùng với tháng mười
Đóng gông xổ chốt hai người giải đi.

(Hòn đá lăn)

126. Thân em như cục gỗ tròn
Lăn đi lăn lại chẳng mòn tí mô.

(Hòn đá lăn)

– Đòn xóc

127. Bụng bầu bầu
Hai đầu nhọn
Tôi không nhỏ mọn
Bởi người xúi giục mà ra
Thế sao thôn xóm mọi nhà
Nâng niu chiều chuộng cũng là lạ thay!

(Đòn xóc)

128. Mình dài chịu tiếng bất trung
Lánh nơi quân tử bạn cùng tiểu nhơn.

(Đòn xóc)

129. Ngay mình chịu chữ thất trung
Phố phường không làm bạn, bạn cùng nước non.

(Đòn xóc)

– Gầu

130. Bằng cái đầu trâu
Bốn cái râu hai người kéo.

(Gầu giai, gầu dây)

131. Em nay có đít, có đầu
Không trôn có miệng bốn râu rõ ràng
Cơm thì em chẳng muốn ăn
Nước thì em uống ao làng cạn khô
Em làm trời cũng phải thua
Ngửa lên úp xuống cho vừa lòng ai.

(Cái gầu)

132. Một củ mà có bốn rễ,
Hai người lễ mễ bưng lên

(Cái gầu)

133. Miệng to, đít nhỏ, thân tròn
Râu mọc giữa miệng dài thòn mười gang
Ngày lo việc nước miên man
Tối nằm chổng đít, hỏi chàng cái chi?

(Cái gầu)

134. Nhất khẩu, tứ tu,
Đủng đỉnh giang hồ,
Nhị thân đồng bái.
Nhất mẫu sinh tứ tử
Tứ tử dụ tứ phương
Nhất nhất thường ẩm thuỷ chi trung.

(Cái gầu)

135. Úc núc như cục kỳ lân
Thở ra có cặp sóng thần rất oai
Le the bốn sợi râu dài
Hai người chấp thả vuốt hoài không thôi.

(Cái gầu)

136. Tứ tử mà trấn tứ phương
Dạ dạ quy tấm mẫu.

(Cái gầu)

137. Ba bà mà dạng chân ra
Một ông đứng giữa mà tra c... vào.

(Cái gầu sòng)

138. Ba thằng đứng tréo cổ gà
Một thằng đứng giữa chạy ra chạy vào.

(Cái gầu sòng)

139. Ba thằng đứng tréo
Một cô đu lòng thòng
Một con thuyền lơ lửng giữa sông
Một thằng hì hục đẩy
Chổng mông lên trời.

(Cái gầu sòng)

140. Đời em uốn gối cong lưng
Lưỡi em giọng nói ra chừng thép gang
Mỗi khi em bước ra đường
Yêu em anh bế, anh mang, anh bồng.

(Cái gầu)

141. Hai bên trù tính với nhau
Tìm nơi có cạn có sâu mà làm
Muốn vui trên xóm, dưới làng
Nặng nề chớ bỏ, nhẹ nhàng chớ nâng.

(Gầu sòng và gầu giai)

142. Thân dài, lưỡi cứng là ta
Không đầu, không cẳng đố là cái chi.

(Gầu sòng)

– **Hái**

143. Có vòi không phải con voi
Nó thấy bông lúa nó đòi ăn ngay.

(Cái hái)

144. Lưỡi ngay giữa bụng thòi ra
Cái mũi nhọn hoắt độ ba gang dài
Lúc cong hứng mới trổ tài
Ra công cưa liếm ngắn dài sạch không.

(Cái hái)

145. Mình dài một thước, mỏ dài thước năm
Lưỡi mọc bên lông, lỗ khe đút giẻ.

(Cái hái)

– Liềm

146. Cái đuôi vừa một nắm tay
Lưỡi cong, răng mọc rất dày một bên
Trăng mồng ba đặt trùng tên
Có em, trâu mới no đêm no ngày.

(Cái liềm)

147. Chuỗi ngay lưỡi cong
Mũi nhọn răng dày
Ăn cỏ không ăn cây
Giúp người no miệng
Giúp trâu bò thẳng hông.

(Cái liềm)

148. Ngán cho duyên phận tôi không
Có răng, có lưỡi mà không có mồm
Đời đời khum chiếc lưng tôm
Giúp nhà nông việc sớm hôm chuyên cần.

(Cái liềm)

149. Răng mọc từ thuở sơ sanh
Vài ba trăm cái xoay quanh một hàm

Thong dong ra bắc vào nam
Giúp người thục nữ khai quang cõi bờ.

(Cái liềm)

150. Tay cầm bán nguyệt xênh xang
Làm tôi vì chúa sửa sang cõi bờ.

(Cái liềm)

151. Thân em mũi nhọn lưng cong
Xinh xinh như cái mặt trăng thượng tuần
Vốn dòng cha mẹ công nhân
Gả sang lấy bạn nông dân làm chồng
Thương em anh bế anh bồng
Ra đồng thu lượm những bông lúa vàng.

(Cái liềm)

– Mỏ xóc

152. Con gì mỏ rộng đuôi dài
Há rồi chẳng ngậm, há hoài quanh năm
Có ăn không uống, đi nằm
Khen chê chẳng bận đẻ tâm - mặc người.
Con gì rắn mỏ dài đuôi
Cánh thời không có mượn đôi cánh người
Tìm ăn những thứ tả tơi
Để lại hạt ngọc rã rời bốn phương.

(Mỏ xóc)

– Quạt lúa

153. Bốn cẳng mà chẳng hay đi
Bốn cánh rù rì phụt ra hạt ngọc.

(Quạt lúa)

154. Con chi có cánh, không lông
Thục nữ vui lòng xúc gạo cho ăn.

(Quạt lúa)

155. Phụng lý, phụng lý đôi bên
Rần rần, rộ rộ dưới trên trong ngoài
Nhạn bay, sấp sẻ cũng bay
Ngọc cầm ai nỡ phủi tay xa chừng.

(Quạt lúa)

– Xe quạt nước

156. Ăn đầu khu, ỉa đầu miệng.

(Xe quạt nước)

157. Cây khô có lá đã lạ chưa tề
Đông thu lại trốn, mùa hè lại xa.

(Xe đạp nước)

– Xẻng

158. Xéo xéo ba góc, góc dưới bầu bầu
Một cái ngoặc câu, xâu vào giữa
Hai tay nâng đỡ, cọ xát liên thân
Để có vững vàng cũng nhờ ba xéo
Đố nàng cái chi?

(Cái xẻng)

b. Công cụ nghề cá

– Cần câu

159. Mình tròn, lưng lại cong cong
Tơ vương quấn quít con sông giữa trời

Ngày ngày dạo gót đi chơi
Bắt con long thổ, ghẹo người thuỷ cung.

(Cần câu)

– Chà cá

160. Sao nàng thơ thẩn năm canh
Chân nàng đeo bạc xây quanh khiếu đùm
Làm cho mỏi mệt anh hùng
Tháng ngày bầu bạn với cùng nước non.

(Chà cá)

– Chài cá

161. Da đen, mặt rỗ, chân chì
Đuôi dài, chân thượt, mình thì gai không.

(Chài cá)

162. Da đen, mặt rỗ, chân chì
Đuôi dài thậm thượt, mình thì không gai.

(Chài cá)

163. Da đen, dưới lại chân chì
Đầu thì có chóp, mình thì những gai.

(Chài cá)

– Dẹp cá

164. Mình tròn chục chữ không tròn
Làm xâu thiên hạ mà mòn cái thân.

(Cái dẹp đặt cá)

165. Thân tròn mà tên không tròn
Làm cho thiên hạ, mà mòn cái thân.

(Cái dẹp đặt cá)

– Đó

166. Anh em Bến Trúc mới sang
Bắt giặc Bến Thuỷ, bỏ giam trong thành
Một mình tôi giữ tôi canh
Nếu tôi sơ hở, trèo thành giặc ra.

(Cái đó và con cua)

167. Lưng eo thắt đáy
Miệng rộng tà la
Đít teo to hó
Nắng nằm trong xó
Mưa tắm nước sông
Nghe trời nổi cơn giông
Chạy rong đi kiếm lỗ
Nhà quê thì có
Thành phố thì không.

(Đó đơm cá)

168. Vào thì dễ, ra thì khó
Dẫu cả họ
Cũng đành chịu chết.

(Đó đơm cá)

– Giỏ

169. Em đây em đoán giống ai
Cổ dây mây thắt, mình dài lưng cong
Anh yêu, anh bế anh bồng.

(Cái giỏ)

170. Cõng em đi khắp ruộng đồng bờ ao
Về nhà lơ lửng trên cao.

(Cái giỏ đựng cá)

– **Lờ**

171. Gẫm mình đáy biển lòng sông
Cũng người cố cựu sao không thấy đường.

(Cái lờ bắt cá)

172. Gốc nó thì ở bụi tre
Mùa đông tắm mát, mùa hè nghỉ ngơi.

(Cái lờ bắt cá)

173. Lòng thì rỗng, thân thì tròn
Hai đầu, hai cái miệng
Mỗi cái miệng đôi ba chục cái răng
Nhọn hoắt.

(Cái lờ bắt cá)

174. Mình dài một thước, hai mặt không lòng
Chẳng chịu ở chợ, sao lại ở đồng?

(Cái lờ bắt cá)

175. Tượng hình chỉ một nắm xương
Khen ai lệp sườn trổ mặt không lau
Sơ sanh nó có hai đầu
Có trăm con mắt ngó âu tận trời
Đại hạ nó mới ra khơi
Dầu khi mưa gió nằm ngơi giữa đồng.

(Cái lờ bắt cá)

176. Thân tôi có một nắm xương
Nhờ người gây dựng cái sườn tôi ra

Tháng hai, tháng ba ở nhà
Tháng bảy, tháng tám tôi ra ngoài đồng.

(Cái lờ bắt cá)

177. Việc chi coi khắp cả làng
Rước bóng, rước chàng coi cũng không ra.

(Cái lờ bắt cá)

– Lưới

178. Xưa kia tôi ở rừng xanh
Kẻ dỗ người dành đem đến bến giang
Trải qua bao chặng gian nan
Ghép thành tấm áo bào vàng cánh gương
Đêm đầm sông vịnh canh trường
Ngày thì dang nắng bãi ngang, bãi dài.

(Lưới đánh cá)

– Nhũi

179. Lẹo xẹo ba góc
Lọc xọc đâm vô
Nước chảy ồ ồ
Lỗ khu nhún kỹ.

(Cái nhũi)

180. Nửa đêm, gà gáy te te
Có ông thức dậy dỡ khe cố bà
Cố bà thì chạng chân ra
Cố ông hớt được ăn ba bốn ngày
Xẹo xẹo ba góc địa đồ

Làm thì ướt, không làm thì khô
Làm điên, làm dại thì vô được nhiều.

(Cái nhũi)

– **Nơm**

181. Bùng bình là bùng bình bầu
Cái răng ở dưới cái đầu ở trên.

(Cái nơm)

182. Mình em như cái vại
Răng em thật là dài
Muốn bắt cá ruộng thì cưới em đi.

(Cái nơm)

183. Mình to chừng khoảng một ôm
Không đầu có cổ, không mồm có răng.

(Cái nơm)

184. Mình tròn trọn vẹn, răng nhọn như chông
Ở nhà ngồi không, ra đồng nhảy chôm chổm.

(Cái nơm)

185. Mình tròn trùng trục
Quận khúc kỳ lân
Ba bốn mươi chân
Miệng bằng cái đĩa.

(Cái nơm)

186. Tù lu tu lú tù lu
Đút đầu vô bụi, chổng khu ra ngoài.

(Ống trúm đặt lươn)

– Rớ

187. Thả xuống thì mất
Cất lên thì thấy.

(Rớ, nhá - dùng để bắt cá)

188. Tơ chìm dưới nước
Đá nổi trên non
Ai muốn có con
Trèo lên tuột xuống.

(Cái rớ, cái nhá)

– Vó

189. Bốn cành tre, bốn chân đeo
Người đầy những mắt, mình đầy những gai
Canh khuya lạnh lẽo chi nài
Nước non, non nước tháng ngày xông pha.

(Cái vó)

190. Bốn cánh chờn vờn, đạp thuỷ cung
Vai mang thiết giáp, tợ mai tùng
Có ông trưởng giả ngồi trên ngự
Dưới lại phu nhân rút chỉ lồng.

(Cái vó)

191. Cất lên thì thấy, để xuống thì không.

(Cái vó)

192. Gầy gò có bốn cái xương
Cái giải thòng lõng vướng anh b... dài.

(Cái vó)

193. Nhất mẫu sinh tứ tử
Tứ tử cư tứ phương
Nhất tử đang khoa đồng tứ tử

Dịch nghĩa:

Một mẹ sinh bốn con
Bốn con ở bốn phương
Một lần mẹ nhắc cả bốn con cùng lên.

(Cái vó)

c. Công cụ nghề thủ công

* *Nghề dệt*

– Ác dệt vải

194. Tôi tính nết hiền lành
Vốn không gian ác
Hạc, không giống hạc
Công, không giống công
Không bay ra đồng
Không bay lên núi
Đêm ngày lúi húi
Làm việc cho ai...
Tiếng xấu, tiếng tốt để ngoài tai
Biết thân đành chịu bao nài thanh minh!

(Cái ác dệt vải)

– Bật bông

195. Con nhà khốn khó, dái có một hòn,
Cò lại cò quăm, thấy cô trắng trẻo lại quăm cổ vào.

(Cái bật bông)

196. Cái kéo chỉ
Bằng đuôi chồn
Tơ trong l... kéo ra

(Cái bật bông)

197. Là con, là mẹ ai người
Tấm thân trắng nõn lả lơi phơi trần
Cho người xâu xé nát thân
Tơ mành rút ruột xa gần, gần xa.

(Cái bật bông)

– Khung cửi

198. Bốn chân đạp đất thiêng liêng
Da bán lấy tiền, xương thịt không ăn.

(Khung cửi dệt vải)

199. Cầu Bạch mà bắc qua sông
Trâu ăn trâu đói, nghé nằm nghé no.

(Khung cửi dệt vải)

200. Chim kêu, én mổ trên đầu
Sáu cây tua tủa như lầu Hán vương.

(Khung cửi)

201. Một thằng leo xuống quá truông
Mười thằng đón bắt, chẳng buông lúc nào.

(Khung cửi)

202. Đường đi tiên múa xênh xang,
Cuốc đen len lỏi, phượng hoàng nhởn nhơ.

(Khung cửi)

203. Không sông mà bắc phù kiều,
Không rừng mà có chim kêu trên ngàn
Không ruột mà lại có gan
Không thờ mà có song loan để ngồi.

(Khung cửi)

204. Một thằng lúc lắc qua truông
Hai thằng đón bắt chẳng buông thằng nào.

(Khung cửi)

205. Nhà rường bốn cột rung rinh
Chuột kêu rúc rích, mèo rình hai bên.

(Khung cửi)

206. Thôi thôi đưa gói anh mang
Đưa con anh ẵm cho nàng rảnh tay.

(Khung cửi)

207. Xương sườn, xương sống
Không có thịt có da
Chim đậu ở trên lưng
Guốc đi ở dưới bụng
Giúp ích cho người ta
Khỏi trần truồng như nhộng.

(Khung cửi)

– Thoi dệt

208. Đầu thì đầu trâu, đuôi thì đuôi chuột
Đánh vùn vụt ra thì qua máng cạn
Năm thằng bạn đuổi theo rập rìu lôi lại.

(Thoi dệt cửi)

209. Hai đầu, vừa nhọn vừa tà
Bụng ở giữa vừa to vừa rỗng
Người người muốn bắt sống
Tảng lờ, tôi lướt qua
Ngàn năm xuống cõi ta bà
Tôi đi tôi lại làm da giúp đời.

(Thoi dệt)

210. Mình em như có mực bôi
Hai tay cầm lấy tốt tươi lạ lùng
Đã ra tay thước anh hùng
Dù bao trăm trượng cũng dùng đến em.

(Thoi dệt)

211. Mình đen như quạ, da trắng như bông
Chui qua vườn hồng, vừa đi vừa đẻ.

(Thoi dệt)

212. Trên cầu, dưới cầu, con trâu đi lọt.

(Thoi dệt)

– **Xa**

213. Ăn một bên, ỉa một bên
Cách một tấm phên mà không thấy thúi.

(Xa cán bông)

214. Cây da quỳ trổ ra tứ phía
Nhật nguyệt đêm rằm tứ phía sum suê.

(Xa kéo vải)

215. Cây khô mà gắn chớp mào
Có cái khay nho nhỏ, có cái cầu tiểu ly
Trời sanh con gái nữ nhi
Ngồi thời yểu điệu ra đi dịu dàng.

(Xa kéo vải)

216. Có mẹ không có cha
Ước chừng gang tấc đâu là viễn khơi
Đêm đêm trai gái khắp nơi
Bên em trải chiếu vui chơi hát hò.

(Xa kéo vải)

217. Khen ai khéo cắt cái am
Có hai cột trụ có bà vọng phu
Có một cô vãi đi tu.

(Xa kéo vải)

218. Cái đầu trọc lóc công phu nhọc nhằn
Con lân con phụng nhong nhanh
Có xâu chuỗi hột mành mành sang qua
Tiểu đồng trở lại hỏi bà
Bà ơi bà hỡi bắt qua giờ nào
Giờ thìn, giờ tỵ thì trao
Giờ thân, giờ dậu, cúng vào không ăn.

(Cái xa cán)

219. Sông tròn vành vạnh, sáu cánh hay hay
Bay đêm bay ngày, đẻ con trắng toát.

(Xa kéo sợi)

**** Nghề may***

– Kéo

220. Con gì nằm đó y quy
Cái đuôi quấn quấn miệng thì một gang
Một trăm món trắng món vàng
Món đen món đỏ sẵn sàng ăn no.

(Cái kéo)

221. Con mắt thì con mắt nghé
Cái đuôi quấn lại, có nghề cắn ngang
Cắn đủ thức trắng, thức vàng
Cắn đủ các nước, phụng loan chẳng từ.

(Cái kéo)

222. Đi một bước cắn một miếng.
Giơ lên thì cánh phượng, bỏ xuống thì mở loan
Kẻ có của có gan, kẻ có công cả quyết.

(Cái kéo)

223. Mẹ không ý tứ vạy vò
Đẻ con sao lại treo giò lạ thay.

(Cái kéo)

224. Một cái lỗ sâu sâu
Hai lưỡi bắt tréo nhau
Đóng vào một cái nõ
Cậy đến năm thằng dân khiêng.

(Cái kéo)

225. Một miệng, hai lưỡi không răng
Đông tây cây da nó ăn không chừa

Năm nàng giúp việc sớm trưa
Ăn rồi nằm nghỉ vẫn chưa no mồm.
Mở đằng đuôi, xoè đằng mũi
Lầm lũi - lầm lũi ra đi
Dọc đàng, gặp đứa nào nhai đứa nấy
La làng không tha
Về nhà...
Đóng đằng mũi, khép đằng đuôi
Nằm yên trong xó pha phui việc đời.

(Cái kéo)

226. Mở lưỡi ra, ăn từ trái sang phải
Xếp lưỡi lại, nằm soải mặc ai han.

(Cái kéo)

227. Hai chân song song, hai bụng ấp nhau.
Nhảu nhàu nhau dí một cái.

(Cái kéo)

228. Hai chân song song, hai bụng ấp nhau
Nhảu nhàu nhau đi một cái.

(Cái kéo)

229. Hai người ôm ấp lấy nhau
Nhúc nhích đằng đầu, nhúc nhích đằng đuôi.

(Cái kéo)

230. Sè đuôi phụng, xếp cánh loan
Trên trăm quan, không dám đa đoan, hàng nhiễu gấm.
Dưới làng tự ý.

(Cái kéo)

231. Vừa bằng lá tre, xun xoe đánh vật
Đánh bằng lưỡi, không đánh bằng tay
Muốn đánh, nhờ năm tên quân hỗ trợ.

(Cái kéo)

– Vạch

232. Chiếc thuyền be bé có một tấm be
Năm người chặn, năm người đè
Sóng gió không có, nó chạy te te.

(Cái vạch)

233. Chiếc xuồng be bé, cái mũi be be
Không sóng, không gió mà chạy tấm te.

(Cái vạch)

234. Có mũi mà không có hơi
Người chẳng ra người, ma chẳng ra ma
Mấy nơi vóc liễu lụa là
Đâu đâu cũng chẳng làm ra qua mày
Thiên hạ lấy nó làm thầy
Mấy bà mấy chị hằng ngày tưng tiu.

(Cái vạch)

235. Hình dáng võ vàng một thanh xương
Cùng người quân tử sang đường liễu mai
Đưa rồi khôn dại mặc ai
Đặt mình xuống chiếu, mình dài một gang.

(Cái vạch)

236. Trong nhà có bốn thằng con
Hai thằng chỉ lối đường đi
Một thằng phá hoại, một thằng lập nên.

(Thước, vạch, kéo, kim chỉ)

** Nghề mộc*

– Bào

237. Ăn đằng bụng, ỉa đằng lưng
Động mó đến sừng thì vãi cứt ra.

(Cái bào)

238. Mồm ăn sạt xào xào
Cứt vãi xào xào
Ăn bao nhiêu, ỉa bấy nhiêu
Thôi ăn thì hết ỉa.

(Cái bào)

239. Thân vuông cắm một sừng
Răng dài độc một chiếc
Ăn bụng lại nhả lưng
Băng băng khi gặp gỗ.

(Cái bào)

– Chàng

240. Hai mũi nhọn ở hai đầu
Chung một cái lưỡi bầu bầu cong cong
Không vợ mà lại có chồng
Có chồng không vợ, loan phòng quạnh hiu.

(Cái chàng)

– Cưa

241. Kẻ kéo người lôi
Răng trồi trên lưỡi.

(Cái cưa)

242. Không phải lá
Mà lại lá
Không biết uống
Chỉ biết ăn
Ăn đâu ỉa đó.

(Cái cưa lá)

243. Lưỡi mọc hàm răng
Thẳng căng hai đầu
Vừa ăn vừa mửa
Bột khô bay mù
Hai người đẩy kéo
Đứa nẩy ngửa, đứa chổng khu.

(Cái cưa đại)

244. Nực cười lưỡi nọ mọc răng
Người xô người kéo nhùng nhằng ngày đêm
Có dây néo, có gọng kềm
Ăn no rồi ngủ đứng bên chái nhà.

(Cái cưa)

245. Rắn đen bò nhanh trên đá, bụi đá rơi.

(Cái cưa)

246. Thân duỗi thẳng băng
Có lưỡi có răng, ngoạm đâu đứt đó.

(Cái cưa)

247. Vừa có lưỡi, vừa có răng
Không miệng nên chẳng nói năng bao giờ
Thích ăn cây nhỏ cây to
Cùng hai ông phó kéo co nhịp nhàng.

(Cái cưa)

– Ống mức

248. Con gà vừa gáy o o
Quay đi quay lại đã thu ruột mình.

(Ống mức thợ mộc)

– Rìu

249. Đầu có cái miệng nhỏ
Nuốt cây nõ kềnh càng
Thè lè chiếc lưỡi nửa gang
Ở nhà bỏ đói lên ngàn ăn no.

(Cái rìu)

250. Đầu rồng, đuôi phụng mở ra
Lâm xâm bước tới rừng già
Cây to, cội lớn ngã đà liêng xiên.

(Cái rìu)

251. Lâm xâm bước tới rừng già
Trong đánh nhịp khua lắc cắc
Người la đà bướm bay.

(Cái rìu)

**** Nghề rèn***

– Bễ

252. Ba ông ngồi ghế
Một ông cậy thế, một ông cậy thần
Một ông tần ngần đút b... vào bếp.

(Bễ thổi lửa)

253. Hai thằng nhỏ chui vào hai ống cống
Trên cầu cao
Một người nắm đuôi kéo
Giông gió nổi ào ào
Một trăm thằng dân da đen
Hoá kiếp thành một trăm thằng dân da đỏ.

(Ống bễ lò rèn)

– Đe

254. Hiền lành như bụt đất
Lại mang tiếng chịu lời
Hăm he ai đâu nhỉ!
Đứng yên ở một nơi
Bị người ta đánh đập
Kêu mãi không thấu trời
Tên như một lời doạ
Mà chẳng hề nạt ai
Bao lần bị đánh đập
Chẳng sứt đầu, mẻ tai.

(Cái đe)

– Lò rèn

255. Chành chành ba góc, hai lỗ chọc sâu
Rút ra đỏ đầu, hai thằng đập chát.

(Lò rèn)

256. Nhà chật nhà chội, chỉ có một căn.
Khách tới chưa kịp ăn, khách ngã lăn khách chết.

(Lò rèn)

257. Ở trên đặt lễ cầu phong
Ở dưới lập trận hoả công đánh vào
Hai bên đánh lẫn lộn nhau
Để cho Tào Tháo đâm đầu xuống ao.

(Lò rèn)

**** Nghề thủ công khác***

– Bàn nạo dừa

258. Hai chân chống cái lưỡi lê
Lại bị người đè cứng ngắt trên lưng.

(Bàn nạo dừa)

– Che đạp mía

259. Ba cây chụm lại một nhành
Có một cái giếng để dành một bên
Chờ khi cầu ván bắc lên
Nước khe rỉ rỉ trong nền chảy ra.

(Che đạp mía)

260. Hai ông sầm sầm
Kéo ba thớt gỗ
Ông đi trước, ông đi sau
Thi nhau mà kéo.

(Đôi bò kéo che đạp mía - dụng cụ để đạp mía)

– Khuôn

261. Vợ chồng trông đẹp đôi
Đóng một nhát, đi một bước.

(Khuôn đúc tiền giấy mã)

– Nồi cơm kén

262. Sông sâu nước chảy lờ đờ
Thằng lặn, thằng hụp, thằng thò đầu lên.

(Nồi ươm kén)

– Tông đơ

263. Hai đầu hai má áp nhau
Nghĩ trước, nghĩ sau đem ra mà ủi.

(Cái tông đơ để hớt tóc)

d. Công cụ lao động gia đình

– Búa

264. Đầu là sắt, đuôi là gỗ
Không có nó, củi không thành

(Cái búa bổ củi)

– Chày

265. Chính giữa teo, hai đầu nở
Không thoa mỡ, mà láng trơn.

(Chày giã gạo bằng tay)

266. Có nắm thì nắm ở giữa
Không nắm hai đầu
Không nắm thì để
Để đâu cũng nằm.

(Chày giã gạo bằng tay)

267. Không chân thường có hai đầu
Cỗ bàn thịnh soạn thường cầu đến tôi
Nhấc lên đập xuống liên hồi
Đau tôi, tôi chịu xin người mạnh tay.

(Chày giã gạo)

268. Lưỡng thủ đại đại, trung tâm tiểu
Nhất nhân chấp đắc nhị nhân vô.

Dịch nghĩa:

Hai đầu lớn lớn, chính giữa nhỏ
Một người cầm đặng; hai người không.

(Chày giã gạo)

269. Xưa kia em ở trên rừng
Đem về tạc tượng độ chừng sáu mươi
Bao giờ tuổi tác chầu trời
Thì em đã được chín mươi tuổi liền.

(Chày giã gạo)

– **Cối giã gạo**

270. Bốn thằng lỏng chỏng
Vác một thằng dài lưng
Lên đến nửa chừng rơi một cái độp.

(Cái cối đạp, để giã gạo)

271. Dong dỏng ba bốn thước dài
Đầu đeo cái mỏ bụng cài then ngang
Bốn chân em đứng sẵn sàng
Nằm ra cho chắc để chàng đạp đuôi.

(Cối giã gạo)

272. Không ăn mà mổ cuống cuồng
Mệt nhoài đứng chống ra tuồng dửng dưng.

(Cối giã gạo)

273. Ao sâu giếng quắm
Giúp ích thời nhân
Ông sư xuống tắm
Chết cả ngàn dân.

(Cối và chày giã gạo)

274. Bốn quân tứ trụ ở bốn phương
Một quan tướng ở giữa đứng bái.

(Cối giã gạo bốn người)

275. Có chuôm mà chẳng có chà,
Có hai con cá nhảy ra, nhảy vào.

(Cối giã gạo)

276. Có mình mà chẳng có chân
Có đầu có mỏ cái thân rõ dài
Còn đôi cánh thiếu cả hai
Ai đem cho gạo mổ hoài không ăn.

(Cối giã gạo)

277. Không ăn mà mổ cuống mổ cuồng
Đục một cái chuồng nhốt lấy cái đuôi.

(Cối giã gạo)

278. L... già da dính tận xương
Váy xanh mỏng mảnh lại thương b... dài.

(Cối giã gạo)

279. Một thằng lỏng khỏng
Cõng thằng dài lưng
Cõng đi nửa chừng
Ngã té cái đụi

Hì hà, hì hụi
Cõng mãi cõng hoài
Cõng riết một hồi
Mệt đà le lưỡi.

(Cối giã gạo)

280. Nhà có bà hay lễ Phật.

(Cối giã gạo)

281. Trong nhà có bà hay lạy

(Cối giã gạo)

282. Tứ trụ cư tứ phương
Nhứt tướng trung ương bái.

Dịch nghĩa:

Bốn quân tứ trụ ở bốn phương
Một quan tướng ở giữa đứng bái.

(Cối giã gạo bốn người)

– Cối xay

283. Đứa trên nằm đè đứa dưới
Đứa dưới đứng chống đứa trên
Lúc lắc, lúc lắc xoay vòng
Phành mông ra hứng nước.

(Cối xay bột)

284. Ông nằm dưới, bà nằm trên
Bà vừa chạy, vừa rên
Ông để hớ hênh, mửa ra nước đục.

(Cái cối xay bột)

285. Đào thành, đắp luỹ cho cao
Tay bưng chén ngọc để vào trong non,

Trong non có cái tròn tròn,
Có người thục nữ ru con hời hời.

(Cối xay đỗ)

286. Bốn chân chong chóng, hai bụng kề nhau
Cắn giữa phao câu, nghiến đi nghiến lại.

(Cối xay lúa)

287. Bốn mùa xuân hạ thu đông
Cởi áo đàn trẻ tôi không ngại gì
Giúp người công cán nài chi
Ai ghét cũng mặc, yêu vì cùng ơn.

(Cối xay lúa)

288. Bưng một thúng ngọc
Đổ vào thâm cung
Thâm cung có ruột tròn tròn
Có răng mọc chéo, khe mòn xoay quanh
Nuôi con ở vậy một mình
Có người quân tử cảm tình hát ru.

(Cối xay lúa)

289. Cho ăn thì tôi ăn
Trì kéo chi cho khổ
Con người đều có số
Cho ăn thì tôi ăn...
Trì kéo nhùng nhằng
Tôi đếch sợ.

(Cối xay lúa)

290. Cô kia con cái nhà ai
Thắt lưng nhiễu trắng lỗ tai đeo trầm

Đứng bên nghe tiếng rì rầm
Ru đi ru lại ầm ầm bên tai.

(Cối xay lúa)

291. Khen cho tạo hoá có công thay
Khéo đặt ra hình cái chi quay
Tiếng nói rầm rầm như sấm dậy
Miệng cười ha hả lưng múa may.

(Cối xay lúa)

292. Không mặt mà cũng không tai
Bốn chân hai miệng hai tai không đầu
Thêm hai hàng lớn bầu bầu
Mỗi hàng trăm lưỡi răng nâu nõn nà
Khi điên, gầm thét vang nhà
Tiếng như lệnh vỡ, thúc mà vạn binh.

(Cối xay lúa)

293. Lù lù mà đứng giữa nhà
Hễ ai đụng đến thì oà khóc lên.

(Cối xay lúa)

294. Lúa treo đầy bạc nghìn thu nặng
Lại có hai tai thông suốt cả
Thị phi mặc thế ngất đầu quay.

(Cối xay lúa)

295. Mình dài lưng cong cong
Ăn thì đằng miệng, ỉa rông đằng hông.

(Cối xay lúa)

296. Mình bằng tre
Ruột bằng đất

Đứa ở dưới trụ tròn có khấc
Đút vô lỗ mòn đứa ở trên
Buồn thời hai đứa nằm im
Vui thời hai đứa chạy quên đêm ngày.

(Cối xay lúa)

297. Mỗi người mỗi nước, mỗi nơi,
Làm thân con gái, nằm chơi trên bụng chồng;
Thiếp tôi mang áo cho chồng,
Còn như thân thiếp thì không mặc gì.

(Cối xay lúa)

298. Mỗi người một nước một nơi
Làm thân con gái nằm chơi trên bụng chồng
Đói no thiếp để trong lòng
Áo mặc cho chồng thiếp chẳng bận chi
Thiên hạ lắm kẻ yêu vì
Giằng đi, kéo lại cũng chẳng bận chi đến chàng.

(Cối xay lúa)

299. Người thì cao lớn trượng phu
Đánh rắm phù phù, ỉ cứt lỏn nhon.

(Cối xay lúa)

300. Ông nằm dưới trỏ ngỏng lên
Bà nằm trên rên hừ hừ.

(Cối xay lúa)

301. Rầm rầm như ngựa tế
Khi trưa xế, lúc chiều hôm
Đi đâu mà bà bôn chôn

Chạy hoài không ra khỏi cửa
Dẫu có nôn ích gì?

(Cối xay lúa)

302. Trâu ăn trên đỉnh trâu no
Bò ăn dưới đỉnh bò đói
Nước chảy quanh suối
Trâu đói bò no.

(Cối xay lúa)

303. Trên ầm ạc, dưới lác đác hạt mưa.

(Cối xay lúa)

304. Trên chữ nhất bình phong che kín
Dưới chữ thập che kín bình phong
Trên chữ chi - Pháo nổ đùng đùng
Dưới chữ tẩu - Mưa bay lác đác.

(Cối xay lúa)

305. Trên chữ thập đồng cân nhất lý
Dưới chữ nhị nhất lý đồng cân
Trên chữ thiêng chuyển động rần rần
Dưới chữ vũ mưa sa lác đác.

(Cối xay lúa)

306. Trời gầm, đất động, mây mưa
Câu liêm giựt lại đố ai biết gì?

(Cối xay lúa)

307. Anh bên kia sông, em bên ni sông
Anh đuổi cùng vòng, chẳng bắt được em.

(Cối xay lúa)

308. Đầu đội vai mang
Đứng ngay chữ nhất.

(Ngõng cối)

– Dao

309. Cái gì lưỡi trắng mình ơi
Liếm tre, tre toạc, liếm người, người đau.

(Con dao)

310. Có cay mà chẳng có thơm,
Có lưỡi, có mũi mà không có mồm.

(Con dao)

311. Có cay mà chẳng có thơm
Có mũi không mồm lại chẳng có tay
Không mồm mà có lưỡi dài
Liếm ai chết nấy, có tài mà ghê.

(Con dao)

312. Có con mà chẳng có cha
Có lưỡi, không miệng đó là cái chi.

(Con dao)

313. Có sống mà chẳng có lưng
Có lưỡi, có mũi mà không có mồm.

(Con dao)

314. Đã sống mà lại còn cay
Hỉnh mũi lên trời, lè lưỡi ra luôn.

(Con dao)

315. Phi long, phi li, phi hổ, phi kỳ
Phi cầm thú, nhân luân chi loại
Năng thực nhục, bất năng ẩm tửu.

(Con dao)

316. Thiếu miệng, thiếu răng, lưỡi lại dài
Sắc, nên nhai thịt cá rất tài
Lưỡi cùn lại đem ra mài lại
Đến sắc rồi tiếp tục "cắn, nhai".

(Con dao)

317. Thôi thôi đừng có rầy rà
Giao con tôi lại cho mà anh sui.
Vô thủ, vô nhĩ, vô nhãn, vô vĩ
Hữu thực vô khả, năng thực nhục,
bất năng ẩm tửu[1].

(Con dao)

– **Đá mài**

318. Cha mẹ sinh tôi ra là gái
Kẻ đi ngang co lại co qua
Không cho thì mích lòng người ta
Bằng cho lại thân đà ướt rượt.

(Hòn đá mài dao)

319. Của tôi, tôi để đầu hè
Ai ai cũng đến, cũng dè của tôi
Không cho thì mích lòng người
Cho thì ướt át của tôi thế này.

(Hòn đá mài dao)

320. Cha mẹ sanh tôi ra là gái
Kẻ đi ngang co lại, co qua

1. Hai dòng âm Hán Việt nghĩa là: không đầu, không tai, không mắt, không đuôi: Có khả năng ăn, ăn được thịt, không có thể uống.

Không cho thì mích lòng người ta
Bằng cho lại thân đà ướt rượt.

(Hòn đá mài dao)

– Đòn gánh

321. Chính giữa cây cầu
Hai đầu hai cái giếng.

(Đòn gánh và hai thùng nước)

322. Có đầu mà chẳng có đuôi
Có một khúc giữa cứng môi lại mềm.

(Đòn gánh)

323. Có đầu mà chẳng có đuôi,
Khúc giữa thì cứng, hai ruôi lại mềm.

(Đòn gánh)

324. Hai mấu hai đầu
Giữa oằn lưng tôm
Khắp chợ cùng thôn
Đâu đâu cũng thấy.

(Đòn gánh)

325. Một thằng, hai đầu
Mọc hai cái chốc mào
Đầu nào như đầu nấy.

(Đòn gánh)

326. Thân em cùng lá xanh xanh
Về cùng anh chỉ ngả xanh ra vàng
Nhưng mà qua một thời gian
Nhờ có anh chị màu vàng hoá thâm.

(Cây tre làm đòn gánh)

327. Tao tạo ra mày
Mày đè vai tao.

(Đòn gánh)

328. Ví dầu đạo hữu sở quy
Tội tội, tôi chịu can gì đến anh

(Đòn gánh)

– Giần

329. Tròn tròn, cứng cứng, dài dài.

(Cái giần để giần gạo)

– Mai

330. Lưỡi bằng sắt, mình bằng cây
Bằng bắp tay, dài hơn một sải
Ở Quảng Nam, Quảng Ngãi
Ở Bình Định, Phú Yên
Ở Nam, Bắc đôi miền...
Nhiều nhà có...

(Cái mai, cái xuổng)

– Môi

331. Lưng cong vòng nguyệt, chí quyết đào đâm
Đắng cay cũng chịu, mặn nồng cũng theo.

(Cái môi, cái vá)

– Nia

332. Giữa thanh trúc, xung quanh luỹ mây

Tồn li, không phải tồn li
Hoá ra tồn lì.

(Cái nia, cái sàng)

333. Không chân không tay mà hay cặp háng.

(Cái nia)

– **Nong**

334. Cứ mong ra nắng
Để được giúp người
Không đòi bóng mát
Không đòi nghỉ ngơi.

(Cái nong)

335. Quanh quanh mây lượn tứ bề
Tròn như mặt nguyệt mưa về nắng ra.

(Cái nong)

– **Quang**

336. Có mây mà không có mưa
Có đầu có đít mà chưa có mình.

(Quang mây)

337. Ùn ùn mây dựng tứ phương
Khi lo việc nước, khi đương việc nhà
Không quản gần xa, ở đâu cũng tới.

(Quang mây)

338. Tám xóm nhóm lại hai phe
Chặt nửa cây tre bắc cầu một cột.

(Quang gánh)

339. Vốn nó thì ở rừng xanh
Đem về hạ bạn thì thành một đôi
Kẻ đi trước người đi sau
Khi về thì lại ấp nhau mà nằm.

(Quang gánh)

– **Xà beng**

340. Vật gì có lưỡi, không răng
Thân dài tròn thẳng hay ăn đất vườn
Moi hầm trồng trụ xoi mương
Nếu mà không nó, việc thường không xong.

(Cây xà beng)

341. Vừa cứng vừa đen dài một thước
Một đầu toe toét một đầu tròn
Lên xuống vô ra nhờ tay búa
Dẫu rằng cứng mấy cũng phải thua.

(Cây xà beng)

– **Xẻng**

342. Xéo xéo ba góc, góc dưới bầu bầu
Một cái ngoặc câu, xâu vào giữa
Hai tay nâng đỡ, cọ xát liên thân
Đê có vững vàng cũng nhờ ba xéo
Đố nàng cái chi?

(Cái xẻng)

4. TRANG PHỤC, TRANG SỨC, TRANG ĐIỂM

a. Trang phục

– Áo

343. Có tay không có chân
Có cổ, có thân không có đầu
Dầu cho ở đâu đâu
Nhà nhà người người, ai cũng có.

(Cái áo)

344. Đi sây sẩy về gãy lưng
Ai mà biết đặng nói chừng mà nghe.

(Cái áo)

345. Đi ve vẩy, về rẫy chết.

(Cái áo)

346. Đi ve vẩy, về nhà rẫy chết.

(Cái áo)

347. Không tre mà có măng mọc,
Không trâu cày mà có tiếng hò reo,
Không chó, có tiếng cắn theo,
Không gà, có tiếng ra chiều gọi con.

(Cái áo)

348. Ở trên thì mở khoa thi
Ở dưới chó cắn, bên thì tà ma
Hai bên hai cái ba ba
Ở giữa chẳng chín, đó là cái chi?

(Cái áo)

349. Phên đan long mốt, có hột tràng xinh
Văn võ triều đình ai ai cũng có.
Phi nhị phi tứ
Phi thiếu nữ
Phi lão ông
Phi nam tử, phi tiểu đồng
Bán thân đắc dụng
Bán thân không.

(Áo bà ba)

350. Tày lay, tày lay có tay không có chưn
Từng lưng, từng lưng có chưn không có tay
Đêm đêm ngày ngày
Ai ai cũng gần kề bên nó.

(Áo quần)

351. Xà là xà lai, có tay không chưn?
Xà lư xà lưng, có chưn không tay?

Đáp:

Cái áo có tay không chưn
Cái quần có chưn không tay

352. Cho đàn bà, đàn bà ưa
Cho đàn ông, đàn ông ghét.

(Nút bóp)

353. Một nhà
Năm sáu thằng có con c...
Xỏ vô năm sáu con có cái l...
Ví dầu kẻ dại người khôn
Trai tang bồng không hứng thú.

(Nút bóp)

354. Gái khuê môn lại nuông chiều.

(Nút bóp)

355. Năm anh đứng bên kia sông
Năm cô đứng bên này sông
Năm anh mới xỏ vào lòng năm cô.

(Năm khuy áo)

356. Năm ông thầy sãi
Đứng mãi bên sông
Tội tình chi hề trọng hay không
Mà lại bắt đóng gông cả thảy.

(Nút áo và khuy áo)

357. Thằng dẹp dẹp kẹp thằng tròn tròn.

(Khuy và nút áo)

358. Thằng trọc đang ở không
Can chi đóng gông thằng trọc.

(Nút áo)

– Bít tất

359. Hai da lại ấp hai da
Ấp vào ấm áp, lấy ra lạnh lùng
Ấp vào ấm áp vô cùng
Lấy ra lạnh lùng khổ lắm em ơi.

(Đôi vớ, bít tất)

– Giày

360. Một người đóng hai chiếc thuyền
Chèo đi biển cạn, mọi miền gần xa

Ngày thường neo nơi bến vắng
Đến ngày lễ hội trẻ già chèo đua
Ngày xưa các bậc quan vua
Ngày nay dân chúng đều mua được thuyền.

(Đôi giày)

361. Thuyền đinh ai khéo để mui
Thêu rồng vẽ phượng ngược xuôi đôi dòng
Một chiếc thì chở năm nàng
Hai chiếc thì chở mười nàng rất xinh
Trách lòng quân tử vô tình
Bước lên chẳng giã thuyền đinh một lời.

(Giày thêu)

362. Thuyền sơn son, mũi thuyền bằng vàng
Đem ra mà chở mười nàng tiểu tinh,
Trách chàng quân tử bạc tình
Bước ra chẳng dặn tiểu tinh vài lời.

(Đôi giầy và chân đi giày)

363. Trên bằng da, dưới lại bằng da
Đút vô thì ấm, rút ra lạnh lùng.

(Đôi giày)

364. Trên da dưới lại bằng da
Sỏ vào thì ấm, rút ra lạnh lùng
Đi đâu cũng phải đi cùng
Theo chân người bước khắp vùng gần.

(Đôi giày)

365. Trong da mà ngoài cũng da
Mịn màng trơn láng, trẻ già đều ưa

Đút vô ấm áp khó ngờ
Rút ra lạnh lẽo ỡm ờ bâng khuâng.

(Đôi giày)

– **Guốc**

366. Hai nàng son phấn rện rằn
Mỗi nàng cõng tới năm thằng đàn ông
Ra đường trò chuyện lông bông
Về nhà nẫu bỏ nằm không một mình.

(Đôi guốc)

367. Mình bằng gỗ, cổ bằng da
Khi bước chân ra thì kêu loẹp quẹp.

(Đôi guốc)

368. Nắng tháng tư, tháng năm ta không bỏ bạn
Mưa tháng chín, tháng mười bạn lại bỏ ta.

(Đôi guốc)

369. Song song hai chiếc thuyền tình
Đầu rồng đuôi phụng đóng đinh hai hàng
Một chiếc em chở năm chàng
Hai chiếc em chở mười chàng ra đi
Trách người quân tử lỗi nghì
Ăn trên ngồi trước chẳng nghĩ gì tới em.

(Đôi guốc)

– **Khố**

370. Có vòi mà chẳng có ngà
Một hai thì ít, bốn ba thì nhiều

Giàu sang phú quý không yêu
Con nhà kẻ khó sớm chiều mang đi.

(Cái khố)

371. Loanh quanh thõng.

(Cái khố)

– Quần

372. Bằng miệng cối
Chun vào bóng tối
Nuốt nửa người ta
Nuốt vô nhả ra
Người ta còn nguyên vẹn.

(Cái quần)

373. Có chân mà không có tay
Có lưng mà không có bụng, cái hay lạ đời.

(Cái quần)

374. Lăng quằng, lắng quắng, lăng quằng trứng
Lăng quằng, lắng quắng, lăng quằng rừng.

(Lưng quần trắng, lưng quần rằn)

– Váy

375. Cái trống mà thủng hai đầu
Bên ta thì có, bên Tàu thì không.

(Cái váy)

376. Cùng chung một lạch sông đào
Nghệ An, Hà Tĩnh ào ào kéo lên

Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên
Quảng Nam, Quảng Ngãi một chiều kéo xuôi.

(Cái váy và cái quần)

– **Yếm**

377. Bốn người mà ở bốn bên
Khen ai khéo ghép làm nên vợ chồng.

(Cái yếm)

378. Hai tay ôm lấy cổ
Hai chân quặp lấy lưng.

(Cái yếm)

379. Chẫu chàng là chẫu chàng khô,
Nó ôm lấy cổ, nó vồ lấy lưng.

(Cái yếm)

380. Có cổ mà không có đầu,
Hai chân trước ngắn, hai chân sau lại dài.

(Cái yếm)

381. Hai tay ôm cổ
Hai cẳng ôm lưng
Đàn bà thì ưng
Đàn ông thì ghét.

(Cái yếm)

382. Hai tay anh ôm lấy cổ
Hai chân anh xỏ vào lòng
Ôm lấy con gái thì chặt khăng khăng
Ôm lấy bà lão thì lỏng la lỏng lẻo.

(Cái yếm)

383. Hình dung nó như con chão chàng
Hai tay quàng cổ bà, hai chân quàng xuống lưng.

(Cái yếm)

384. Mình chuông vuông vắn
Tay ngắn chân dài
Trèo qua hai hòn động Thiên Thai
Hai tay ôm lấy nàng tiên nữ.

(Cái yếm)

385. Người thì lẳng nhẳng lang nhang
Tay ôm lấy cổ, chân quàng lấy lưng.

(Cái yếm)

386. Tính người đã hay chơi chim
Bao nhiêu con gái lại tìm mà ôm.

(Cái yếm)

b. Vật dụng trang điểm

– Gương

387. Ai vui tôi cũng vui chung
Ai buồn tôi cũng buồn cùng với ai.

(Cái gương soi)

388. Bên nay ngó suốt bên kia
Bên kia thấy đấy mà sờ được đâu
Bao giờ bên kia tô màu
Con người đâu mặt bên nhau ngồi kề.

(Cái gương soi)

389. Biết mày, mày cậy nhờ tao
Nếu tao không có làm sao biết mày
Nâng niu sao kể công dày
Vì tao, mày cũng vì mày nâng niu.

(Lời cái gương soi)

390. Cái gì chứa được cả đàn
Cả non cả nước, cả bầu trời trong.

(Cái gương)

391. Chung quanh thì có sơn lâm
Ở giữa có nước, tri âm chung tình
Hai bên đối diện phân minh
Cất đi một cái không biết chung tình với ai?

(Cái gương)

392. Có cửa mà không có nhà
Có người ngồi đó, gọi mà không thưa.

(Cái gương)

393. Cùng nhau trông mặt cả cười
Tình trong như đã, mặt ngoài còn e.

(Cái gương)

394. Một trăm con trai
Một ngàn con gái
Một trăm kẻ dại
Một vạn người khôn
Từ thành thị đến nông thôn
Ai đến với tôi
Tôi đều tiếp rước
Ai đến trước được trước

Ai đến sau được sau
Coi đồng đều như nhau
Tuỳ ai, ai có sở cầu.

(Cái gương)

395. Ngồi chung chiếu nguộc
Kẻ ở trong tranh
Thấy sao không thấy hoà hiệp
Thấy rồi, lại thấy biệt ly.

(Cái gương)

396. Người vui tôi chả vui chi
Người buồn tôi cóc sầu bi với người
Tấm thân đứng giữa đất trời
Thời gian dầu mặc - sáng ngời không gian!

(Cái gương)

397. Nước Việt Nam có con gái tốt
Trai Nam Việt thấy vẻ hữu tình
Thấy mặt mà chẳng thấy hình
Thấy mặt mà lại làm thinh.

(Cái gương)

398. Thương em không biết để đâu
Để trong túi áo lâu lâu lại dòm.

(Cái gương)

399. Tròn tròn vuông vuông
Giữ rịt trong buồng
Ra vào đứng ngó.

(Cái gương)

400. Tròn, tròn vạnh
Vuông thì vuông góc vuông cạnh
Sáng thì sáng ánh mặt trời
Trông vào tôi lại mỉm cười
Cao xanh khéo tạo làm người thế gian.

(Cái gương)

401. Trong nhà có bà hai mặt.

(Cái gương)

402. Yêu nhau đến thế là cùng
Đi đâu tôi cũng đi chung với người
Một giờ, một khắc không rời
Rỗi rang người lại bế tôi dỗ dành
Từ khi bác mẹ tôi sanh
Nay cô là một ân tình dày sâu
Mai cô lấy chồng nơi đâu
Tôi làm tỳ nữ theo hầu được không?

(Lời cái gương soi)

– Lược

403. Bằng miếng mẻ sành
Chạy quanh hòn núi
Đêm ngày lầm lũi
Đón bắt dân đen.

(Cái lược chải chấy)

404. Có răng mà chẳng có mồm
Không mắt, không mũi, lưng còm cong cong

(Lược thưa)

405. Còng còng là cỏng còng cong
Làm cho con gái mẹ chồng tốt tươi
Lão già lão bảy tám mươi
Bỏ đường hoa nguyệt còn chơi còng còng.

(Cái lược)

406. Dẫu là nhựa, hay sừng
Nhìn chung chỉ một hàm răng nhọn dài
Nửa khít, nửa hở phân hai
Nhà nhà đều có, ai ai cũng dùng.

(Cái lược)

407. Đầu nàng giắt một miếng da
Mấy ông bà già - ông thợ khéo tay
Anh nhầm, em nói cho hay
Nó là thứ hiếm ở rày biển đông.

(Cái lược đồi mồi)

408. Hai người hai họ một tên
Ông tơ khéo dịch xe duyên vợ chồng
Cưới về thì để trong cung
Phòng khi loạn lạc đùng đùng đem ra
Chồng thời đi trước phá nhà
Vợ thì giết hết chẳng tha người nào.

(Cái lược dày)

409. Hai hàm răng mọc ngược nhau
Khít khao, nhổ rức, nhè đầu người nhai.

(Cái lược dày)

410. Hai người cùng họ khác tên
Nhà cất khít vách khiến nên vợ chồng

Ở ăn nghĩa mặn tình nồng
Người nhờ kẻ cậy ẵm bồng trên tay.

(Lược dày, lược thưa)

411. Hai người cùng họ, khác tên,
Nhân duyên đã định vào duyên vợ chồng
Cưới về để ở trong phòng,
Đến khi có giặc, bế bồng nhau ra
Chồng đi trước, phá cửa phá nhà,
Vợ đi sau giết sạch đàn bà, trẻ con.

(Lược dày, lược thưa)

412. Lưng cong vòng nguyệt, miệng há răng rồng
Chỉ long vân gỡ mối đã xong
Quyền phò mã ngồi trên thượng đỉnh.

(Lược thưa)

413. Lưng cong miệng há răng rồng
Đứng đầu thiên hạ chiếm nhất công
Cứu quân đen nhiều phen bối rối
Giả ơn chàng trăm mối gỡ ra.

(Cái lược)

414. Mình tròn lưng khỏng khòng khong,
Làm cho con gái phải lòng tả tơi,
Ông sư có biết cái khỏng khòng khong là gì?

(Cái lược)

415. Mỗi người một nước, một nơi
Cớ sao lại đặt hai người một tên?

(Lược thưa, lược bí)

416. Một nhà hai vợ chồng son
Trải bao năm tháng không non không già

Lung lăng giặc ở non xa
Chồng đi bắt giặc, giặc cười xoà không lo
Vợ thay chồng, giặc chạy lếch bò
Chậm chân tôm cổ, thập thò mạng toi.

(Lược thưa, lược bí)

417. Thầy tu khiếp vía hãi hùng
Nào tôi có biết chi thời cong cong.

(Cái lược)

418. Vốn là ốc quý xuất thân
Quê mùa ít kẻ - giai nhân lắm người
Kim chi, ngọc diệp là ai
Ra đường điểm xuyết một vài thêm xinh.

(Cái lược đồi mồi)

419. Vừa bằng mảnh sành chạy quanh hòn rú.

(Cái lược)

c. Đồ trang sức

420. Cái gì đầu nhọn đầu tà
Đút vô cái lỗ, đàn bà đều ưa.

(Đồ trang sức)

421. Cong cong như chiếc đũa ngà
Đeo vô cho chị thực là thêm xinh
Chị mơ đã có hữu tình
Chị mơ chưa có trong mình ước mơ.

(Đồ trang sức)

422. Cũng là một thứ
Có thứ lõ thứ búp
Bà già ưa búp
Em gái thích lõ
Ai thích lõ, lõ xỏ
Ai ưa búp, búp đâm.

(Đồ trang sức)

423. Mình tròn trùng trục, đầu toét toè loe,
Đút vào cô con gái, cô con gái nghe,
Đút vào bà lão, bà lão lắc.

(Đồ trang sức)

424. Tồ lô, tồ lô đỏ chót
Tà la, tà la vàng khè
Kẻ chợ, người quê
Trai anh hùng, gái thục nữ
Có nó mới nên bề gia thất
Có thứ búp, thứ nở
Đàn bà, con gái ai cũng vừa.

(Đồ trang sức)

425. Xỏ bà già bà già hứ
Xỏ con gái, con gái ưa,
Dầu già dầu trẻ, dầu sớm dầu trưa
Ai muốn xỏ thì xỏ, không chừa một ai.

(Đồ trang sức)

426. Của mình mà nói của người
Đố ai biết đặng vàng mười thưởng cho.

(Lọn tóc giả)

427. Áo ngoài quý, ruột trong cũng quý
Áo ngoài bảy sắc cầu vồng
Ruột trong lóng lánh hồng hồng châu sa
Thời Bắc thuộc nước Nam ta
Nhân dân khổ cực quan nha người Tàu.

(Ngọc trai)

d. Vật dụng khác gắn với người

– Áo tơi

428. Buổi xưa, thiếp ở rừng già
Yêu chàng nên thiếp đành xa núi rừng
Theo chàng vò võ một thân
Khi nào mưa gió kề gần bên nhau
Khi nào trời hửng thì thâu (thôi)
Chàng đành bỏ thiếp ôm sầu buồng không.

(Áo tơi lá)

429. Cổ liền vai bay phất phới
Đấng anh hùng dầu dãi mưa sa.

(Cái áo tơi)

430. Lồm xồm hai mép những lông,
Ở giữa có lỗ, đàn ông chui vào;
Chui vào rồi lại chui ra,
Năm thì mười hoạ đàn bà mới chui.

(Cái áo tơi)

431. Mặc người gió Sở, mưa Tần
Tuyết sương che chở cho thân cát đằng.

(Cái áo tơi)

432. Mưa ba năm ta không bỏ bạn
Nắng một ngày bạn lại bỏ ta.

(Cái áo tơi)

433. Quê thiếp ở tận non cao
Chàng đem thiếp xuống sông đào dạo chơi
Khi nào lặng biển thanh trời
Thiếp nằm ngơi nghỉ ở nơi thanh nhàn
Khi nào mưa dọc gió ngang
Chàng đi thiếp cũng băng ngàn thiếp theo.

(Cái áo tơi)

434. Râm mát gấp lại
Cất kỹ trong nhà
Trời đổ mưa sa
Đem ra dùng vậy.

(Áo mưa)

435. Sừng sững mà đứng giữa nhà
Chưa mưa, chưa gió đã ra ngoài đồng.

(Cái áo tơi)

– Kính

436. Bốn bên thành hiểm luỹ cao
Nước trong vanh vách, cá nào dám vô.

(Mặt kính đeo mắt)

437. Có càng mà chẳng có chân
Có hai con mắt to bằng ốc bươu.

(Cái kính)

438. Có mắt mà không thấy
Có chân mà không đi
Kè kè theo ông lão
Kè kè theo bà già
Ông bồng, bà bế
Không một bước rời xa.

(Cái kính)

439. Có mắt mà chẳng biết nhìn
Phải nhờ người khác mới tin vào mình
Khi nằm trong túi lặng thinh
Khi ngồi trên mặt chân tình thân quen.

(Cái kính)

440. Hai mắt trông thao láo
Hai chân dài cong cong
Mắt khi trắng khi hồng
Chân khi co khi duỗi.

(Cái kính)

441. Hai thằng có tội thì không
Một thằng không tội mang gông cho hai thằng
Hai thằng nhủng nhẳng nhùng nhằng
Tội gì không phải, lại phải đeo thừng trên tai.

(Hai cái kính và hai con mắt đau)

442. Hai tròng hai mắt - thời tân
Làn thu thuỷ, cũng trong ngần như ai
Nghĩ thân luống những thở dài
Nhờ người mới được ngó ngoài xem trong.

(Cái kính đeo mắt)

443. Tôi không biết chữ, có mắt như mù
Bác biết chữ, không tôi đâu khác

Bác cần tôi, tôi nào cần bác
Thương bác tuổi hạc tôi phải nể vì
Bác chẳng dám dễ khi, tôi cũng đành
chiều chuộng.

(Cái kính đeo mắt)

444. Tuổi cao bác có nhờ tôi?
Giúp bác non nước dạo chơi trải miền
Giúp bác làm bạn thánh hiền
Bác tôi tiền kiếp nợ duyên buộc ràng.

(Cái kính đeo mắt)

445. Xầm thì trắng
Nắng thì thâm
Mưa lâm thâm bỏ túi
Ai người lớn tuổi
Ai kẻ cao sang
Mỗi khi dạo xóm dạo làng
Có nó chỉ nẻo chỉ đàng khỏi lo.

(Cái kính đeo mắt)

– Nón

446. Tròn tròn như lá tía tô
Đông tây nam bắc đi mô cũng về.

(Cái nón)

5. VẬT DỤNG VĂN HOÁ

a. Đồ chơi

– Bài

447. Buổi xưa kia, tôi ở bên tây
Một căn nhà, năm mươi hai đứa

Sống phây phây vui đùa
Chuyền tay kẻ bán người mua
Cam đành số phận phân bua không lời
Xuân xanh người tìm vui chơi
Dung nhan tàn tạ, người bỏ rơi không màng
Nẫu đem nẫu ném ngoài đàng
Tủi thân chẳng biết phàn nàn cùng ai.

(Bộ bài xì)

448. Hỏi em em có mấy nghề
Khiến cho thiên hạ say mê đêm ngày
Xếp, xoè, nặn, bóp chuyền tay
Thân tàn tạ, nẫu quăng đi lúc nào?
Đã đành số kiếp biết sao
Thương em anh những nao nao tấc lòng.

(Bộ bài)

– **Bóng**

449. Đầu tròn lông lốc
Khi ném xuống nước, khi vứt lên trời
Lúc bị người đấm, lúc bị người đá
Lúc bị bỏ giỏ, lúc đau như dần
Trẻ già tíu tít ngoài sân
Cứ thấy nó đến, co chân chạy dài.

(Quả bóng)

450. Đỏ, xanh, vàng... áo đủ màu
Ăn hơi uống gió lớn mau lạ lùng
No bụng, bay nhảy tứ tung
Đói bụng nằm xẹp não nùng xiết bao.

(Quả bóng bay)

451. Không cánh mà lại biết bay
Trông như trái bưởi bụng đầy những hơi.

(Quả bóng bay)

452. Quả gì không ở cây nào
Không chân, không cánh, bay cao, chạy dài.

(Quả bóng)

453. Trông giống như quả trứng gà
Thế nhưng nhanh nhẹn hơn là gà con
Lướt, gay, chạy, chảy lon ton
Qua qua lại lại luôn luôn chẳng ngừng.

(Quả bóng bàn)

– **Cờ**

454. Bốn bên kín cổng cao thành
Sông không có nước, ngựa giành sang qua
Voi đi đến đó ngừng qua.

Cờ tướng (Bắc)

455. Bốn bên thành hiểm luỹ cao
Muốn chơi con nào, nắm óc kéo ra.

(Bàn cờ tướng)

456. Bốn bên thành đắp đỗ cao
Rung rinh nước chảy ba đào chín châu
Người ta đi chẳng đặng đâu
Xe xe ngựa ngựa đua nhau chạy hoài.

(Bàn cờ tướng)

457. Hai ông mà lại không bà
Sinh con đẻ cái là ba mươi người

Mười người mặt mũi tốt tươi
Ra đi một bước không lui về nhà
Tám người kề cận quan gia
Tám người xe ngựa lại qua tung hoành
Bốn người súng ống giữ thành
Một con sông nhỏ phân ranh đôi bờ
Chia phe giao chiến ngất ngơ
Cứt đầu mẻ trán, say sưa đêm ngày.

(Bàn cờ tướng)

458. Hai mẹ sinh ba chục con
Ở chung mà còn sinh sự đánh nhau
Đánh nhau thì đánh trên đầu
Thiên hạ chạy tới coi lâu nó mòn.

(Bàn cờ tướng)

– Diều

459. Cánh hồng bay bổng tuyệt vời
Đinh ninh hai miệng một lời song song.

Cái diều (đố Kiều)

460. Cây bằng cái kim, lá bằng cái quạt
Cây cao cao ngất, cao quá đỉnh ngàn.

(Cái diều)

461. Cây bên ta, lá bên Ngô,
Cái ngọn tầy bồ, cái gốc tầy tăm.

(Cái diều)

462. Cây cao nghìn trượng, lưỡng cốt lưỡng bì
Gió thổi ù ì, đàn kêu ọng ạnh

Cây ngô đồng, không rễ mà mọc
Rễ ngô đồng, không dọc mà ngang
Quả dưa gang, trong vàng, ngoài trắng.

(Cái diều)

463. Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời
Đủng đỉnh giữa trời, kêu cha kêu mẹ.

(Cái diều sáo)

464. Có xương, có da, không có thịt
Có râu, không tóc, mọc lông đuôi
Có gió thì dạo đi chơi
Không gió nằm soãi mà ngơi suốt ngày.

(Con diều giấy)

465. Hữu bì hữu cốt
Vô nhục vô mao
Thân cư hạ giới
Trí dục đăng cao.

Dịch nghĩa:

Có da có xương
Không thịt không lòng
Thân ở hạ giới
Trí muốn lên trời.

(Cái diều)

466. Mình dài tám trượng, lưỡng cốt lưỡng bì
Khi nắng thì đi, khi mưa ở lại
Khi ở hạ giới, khi ở thiên đình.

(Cái diều)

467. Nồm săn, giong ruổi khắp ngàn mây
Chi bõ cô đơn những bấy nay
E nữa bấc về hồi xếp cánh
Hoạ hoằn được mấy buổi heo may.

(Con diều giấy)

468. Râu một sợi ra dài tít tắp
Đuôi vài lông nối chắp tua rơi
Gió lên đi khắp vòm trời
Núi yên biển lặng nằm ngơi một mình.

(Con diều giấy)

469. Hai đầu hai miệng,
Liệng ở trên cao,
Tiếng hát vui sao
Ai ai cũng thích.

(Cái diều sáo)

470. Tiết thanh minh đêm cô đơn nhởi[1] mát,
Trai anh hùng ngồi đợi phong vân,
Tiếng kêu khắp miệt xa gần
Hỏi chàng quân tử trông lần nơi nao?

(Con diều sáo)

471. Vầng trăng vằng vặc giữa trời,
Đinh ninh hai miệng một lời song song.

(Con diều sáo)

– Đèn

472. Có cánh mà ở trên cao,
Hôm nay bỗng lại rơi vào tay em;

1. *Nhởi*: đi dạo, đi chơi.

Em cầm em múa em xem,
Giơ cao em rước trong đêm trăng rằm.

(Đèn ánh sao)

473. Chẳng giao tranh cũng dội binh
Gươm trần giáo tuốt chạy quanh bốn bề
Sa trường ánh lửa lập loè
Lướt qua phương Bắc, lại về phương Đông.

(Đèn kéo quân)

474. Cũng thành quách cũng đao binh
Đoàn quân vây bọc chung quanh mấy vòng
Đương khi tập trận hoả công
Gặp cơn giông tố thành trong tối mò.

(Đèn kéo quân)

475. Gặp tuần gió mát lại trăng thanh
Trên dưới đang vui cảnh thái bình,
Dồn dập trang an binh lửa động,
Quân dân lũ lượt kéo quanh thành.

(Đèn kéo quân)

476. Một lũ ăn mày, một lũ quan
Quanh đi quẩn lại cũng một đoàn
Đêm khuya gió lộng lồng đèn tắt
Hết cả ăn mày, hết cả quan.

(Đèn kéo quân)

477. Quân kéo chữ o
Giữa thu đại hội.

(Đèn kéo quân)

478. Thượng thò lò, hạ bất thò lò
Mời thầy bắt mạch thầy đoán cho

Trung tâm hữu hoả da bạch chỉ
Thiên binh vạn mã trẩy quanh co.

(Đèn kéo quân)

– Đu

479. Sáu cẳng mà chẳng hay đi
Tiết xuân đẹp đẽ đứng ì một nơi
Ngày thì quyến luyến gái
Đêm về thanh vắng không ai thèm nhìn

(Cây đu)

– Ống trao lời

480. Người ở bên này sông
Kẻ ở bên kia sông
Chuyện trò qua lại như trong một buồng
Ngày nay, chuyện ấy là thường
Ngày xưa, chuyện ấy hoang đường biết bao.

(Ống trao lời)

– Pháo

481. Bụp xẹt, bụp xẹt...
Trẻ nhỏ cười vang
Trong nhà, ngoài làng
Đua nhau bụp xẹt..
Đì đà đì đẹt...
Thiên hạ cùng cười
Nhìn nhau thốt lời
Ồ! Mùa xuân đến.

(Pháo chuột)

482. Cha mẹ sinh con, vô duyên bất ngữ
Chỉ nói nhất ngôn, là khi chí tử.

(Pháo thăng thiên)

483. Chưa chết dung mạo đẹp thay
Chết rồi tan xác sao ra nỗi này.

(Pháo)

484. Cười lên một tiếng nở trăm hoa
Trăm hoa đua sắc trẻ già đều trông
Vườn xuân hồng, giữa mênh mông
Rụng rơi xuống bãi, xuống đồng rụng rơi!

(Pháo hoa)

485. Đầu dài một tấc, sống chẳng nghiệp nhà
Chết lại la to, chỉ được một tiếng.

(Cái pháo)

486. Đeo bùa đeo thuốc vào mình
Đi lên cho đến thiên đình mà chơi
Bao giờ bùa thuốc rụng rơi
Thì xuống hạ giới mà chơi với trần.

(Pháo thăng thiên)

487. Đốt râu thì nó mới cười
Ví bằng không đốt nó thời nằm im
Đời xưa, cười ngày cười đêm
Đời nay, trốn biệt cả đêm lẫn ngày.

(Pháo)

488. Là quả mà chẳng ai xơi
Chỉ mua lấy tiếng cho vui cửa nhà.

(Pháo)

489. Lên trời xuống đất,
Chớp giật sấm ran,
Sét đánh có ngần,
So chi chẳng kém.

(Pháo thăng thiên)

490. Mẹ con đến ở nhà người
Một buồng riêng biệt thảnh thơi vô ngần
Ngày thường ngậm miệng khăng khăng
Đến khi hữu sự nói năng om sòm
Tan xương nát thịt mẹ con.

(Phong bánh pháo)

491. Mình dài một tấc
Áo mặc đề đa
Bác mẹ sinh ra vô ngôn, bất ngữ
Đến ngày chí tử mới nói nhất ngôn.

(Pháo thăng thiên)

492. Mình dài một tấc, mặc áo thật nhiều
Cha mẹ sinh ra không ăn không uống
Đến ngày chết xuống lại hét thật to.

(Cái pháo)

493. Mình nho nhỏ xâu thành chùm
Ví dầu chưng diện coi ngum
Bằng như đem thịt la rùm, ó vang.

(Phong pháo)

494. Phận em để tiếng cho đời
Biết sao - thân thể rã rời đành cam.

(Pháo)

495. Râu anh kết với râu tôi,
Hễ chạm phải lửa vạch trời kêu vang
Giúp người vui buổi liên hoan
Có tôi xuân đến Tết lại càng vui hơn.

(Dây pháo)

496. Thân dài một tấc mặc áo châu sa
Sống thì không nói, chết la om sòm.

(Cái pháo)

497. Thân trường nhất thốn
Y phục thậm đa
Sinh vô ngôn ngữ
Tử động sơn hà.

Dịch nghĩa:

Mình dài một tấc
Mặc rất nhiều áo
Sống chẳng nói năng
Chết thì động cả núi sông.

(Pháo)

498. Thân em đỏ thắm đa ngà
Mùa xuân em mới sinh ra từng đàn,
Lòng em mỗi lúc hân hoan,
Cười lên một tiếng là tan cuộc đời.

(Pháo)

499. Tròn tròn bằng cái chén chung
Nó kín như mùng còn lâu tiếng ra.

(Pháo)

500. Ví dầu tình bậu muốn thôi
Bậu gieo tiếng dữ cho rồi bậu ra

Bậu ra cho khỏi tay ta
Cái xương nát bấy, cái da tan tành.
Xưa sao phong gấm rủ là,
Giờ sao tan tác như hoa giữa đường.

(Pháo)

– Quay

501. Không có l... cũng không có b...
Người gọi là con, kẻ kêu là cái
Nằm yên một chỗ thì không sao
Hễ muốn đứng dậy thì phải trói
Ai gọi là con, ai gọi là cái
Cô mà đáp đúng, tôi xin vái.

(Con quay)

502. Có người múa hát trong cung
Cái má trắng lịch hình dung dịu dàng
Hai bên điếc lác đã vang
Chờ cho thấy mặt thì làng mới yên.

(Đồng tiền đánh búng quay)

503. Một cô mặt trắng đít thâm
Làm cho lắm kẻ âm thầm mê man
Khi cô vừa mới đặt nằm
Thắc thỏm họ cứ chăm chăm chực dòm.

(Đồng tiền đánh búng quay)

– Tam cúc

504. Hai ông mà không có bà,
Sinh ra con cháu, được ba mươi người

Mười con xinh đẹp, tốt tươi,
Bốn con nho sĩ, cả đời làm quan
Tám con voi, ngựa bành vàng
Tám con xe, súng dọc ngang cả trời.

(Cổ tam cúc)

505. Một ông với lại một bà
Sinh ra con cháu được ba mươi người
Mười con xinh đẹp tốt tươi
Bốn con nho sĩ cứ đòi làm quan
Tám con voi ngựa bành vàng
Tám con xe, súng dọc ngang cả trời.

(Cổ tam cúc)

506. Một nhà có hai ông bà,
Sinh ra con cháu được ba mươi người
Mười người mặt mũi tốt tươi,
Bốn người nho sĩ theo đòi làm quan
Tám người xe ngựa nghênh ngang,
Tám người voi, súng vẻ vang trên đời.

(Cổ tam cúc)

– Tổ tôm

507. Buồm rách anh chạy Nghệ An
Có thư anh gửi em khoan lấy chồng.

(Con ngũ sách)

508. Cá buồn cá lội quanh ao
Tôi buồn tôi hát nghêu ngao đỡ buồn.

(Con bát vạn)

509. Cành đào lá liễu phất phơ
Đường đi lẩn quất tình cờ gặp nhau.

(Con nhị vạn)

510. Cha chài, mẹ lưới, con câu
Cha xúc, mẹ nhủi, nàng dâu đi mò.

(Con tứ vạn)

511. Cha chài, mẹ lưới, con câu
Cha xúc, mẹ nhủi, nàng dâu đi mò.

(Con tứ vạn)

512. Chiều chiều xách bị qua sông
Mẹ kêu mặc mẹ thương chồng phải theo.

(Con tam vạn)

513. Chồng cu li, vợ cũng cu li,
Đẻ được thằng bé cho đi xe bò.

(Con tứ vạn)

514. Cụ già tuổi tám mươi tư
Ngồi trong cửa sổ viết thư cho cô đầu.

(Con ông lão)

515. Cuốc sắc sánh với cuốc cùn
Rủ nhau lên núi đào trùn đi câu.

(Con cửu sách)

516. Em buôn chi, em lại bán chi
Mười phiên chợ tỉnh em đi cả mười.

(Con chi chi)

517. Em buôn một đồng, em lại bán một đồng
Em năng đi chợ thì chồng năng thương.

(Con chi chi)

518. Kén chồng chẳng gặp chồng sang
Quanh đi quẩn lại gặp anh chàng móc lươn...

(Con tam sách)

519. Khi vui thuốc lá phì phèo
Khi buồn thì giở nôm Kiều ra xem.

(Con bát sách)

520. Lẳng lơ mới có con bồng,
Nhu mì như chị, ai đem chồng đến cho.

(Con lang thang)

521. Lẳng lơ mới có con bồng,
Kìa như lục sách không chồng mà lại có con.

(Con lục sách)

522. Lục Vân Tiên đầu đội mâm xôi
Tay mang nước mắm, miệng nhai bánh dì
Nguyệt Nga mới hỏi ăn chi?
Vân Tiên đáp lại: Bánh bà dì cho.

(Con lục vạn)

523. Ngày ngày xách bị đi đong,
Tối về lại giữ đình chung cho làng.

(Con nhị sách)

524. Người quốc sách sánh với kẻ thiên tài
Tình trong như đã mặt ngoài còn e.

(Con lục vạn)

525. Ruộng râm em bỏ chẳng cày,
Chợ xa bánh sốt mấy ngày cũng đi.

(Con tứ sách)

526. Sóng sánh như đọi nước chè
Đẹp thời đẹp thật nhưng què một chân.

(Con nhất vạn)

527. Thuyền tình đã ghé tới nơi
Khách tình sao chẳng xuống chơi với tình.

(Con ngũ sách)

528. Xung quanh những chị em người,
Giữa chùa non nước mình tôi với nàng.

(Con ngũ vạn)

b. Đồ dùng học tập

– Bàn tính

529. Bốn bên thành đắp
Nhốt bầy nhóc con
Ngày xưa yêu mến luông tuồng
Ngày nay bỏ xó - chạnh buồn lòng ai.

(Bàn tính)

530. Một nhà phân rẽ hai căn
Hai trai năm gái vách ngăn giữa nhà.

(Bàn tính)

531. Nhất gia lưỡng phòng, sinh đắc nhị nam ngũ nữ
Thành gia bách sự đã đắc loạn như ma
Chực đắc phân minh báo.

(Bàn tính)

532. Nhất gia, lưỡng phòng,
Sinh đắc nhị nam, ngũ nữ,
Thành gia bách sự,

Đả đắc loạn như ma,
Chực đắc phân minh bái.

(Bàn tính)

533. Trên hai, dưới năm
Một trăm thằng chẵn
Không có cẳng mà biết đi
Bao nhiêu dẫu bấy nhiêu chi
Có nó làm chứng khỏi nghi ít nhiều.

(Bàn tính)

– Bản đồ

534. Đường ngang ngõ tắt tứ bề,
Ai chưa thuộc nẻo đi về đều xem.

(Bản đồ)

535. Này đồi, này núi, này sông,
Năm châu đủ cả, nhưng không có người.

(Bản đồ)

536. Nhìn vào thấy núi thấy sông
Thấy rừng, thấy biển mà không thấy người.

(Bản đồ)

537. Tranh không phải, ảnh cũng không
Thế mà sông núi ruộng đồng biết ngay.

(Bản đồ)

538. Trông vào chỉ rộng mấy gang tay,
Mà sao bát ngát thênh thang lạ lùng
Ở đây đất có trời không,
Từ Nam qua Bắc, từ Đông lên Đoài.

Non cao bể rộng sông dài
Kìa trong đô thị, nọ ngoài đồng quê,
Đường ngang lối dọc đi về.
Vàng, đen, trắng, đỏ... sắc chia mới kỳ.

(Bản đồ)

539. Vuông vuông vừa bằng cái bàn
Năm châu bốn biển hoàn toàn ở trong
Cự ly tỷ lệ nói xong
Thứ lớn thứ nhỏ vừa trông biết liền.

(Bản đồ)

– Bảng đen

540. Có thứ trắng, không thứ đen
Thì không nên chuyện sách đèn mười thu
Giúp người giải thoát nạn mù
Nâng cao dân trí năm châu ngang hàng.

(Bảng đen và phấn trắng)

541. Mặt em đen lắm đi thôi,
Nhờ anh lấy phấn mà bôi cho cùng.

(Bảng đen)

542. Mặt cô như trát nhọ nồi,
Lại còn điểm phấn cho người ta trông
Đàn bà cho chí đàn ông
Nhìn cô thoả lòng, lau mặt cho cô.

(Bảng đen)

543. Quanh năm đánh phấn soi đèn,
Càng cao càng rõ, càng đen càng giòn.

(Bảng đen)

– Bút

544. Cái mình đo đỏ, cái mỏ nâu nâu
Xuống ao sâu, lên cày ruộng cạn.

(Bút mực)

545. Cây gì không lá không cành,
Làm nên tím làm nên xanh mỗi ngày,
Mến yêu nên cứ cầm tay,
Từ già cả đến thơ ngây đều dùng.

(Bút mực)

546. Chẳng học mà thật là hay
Một trăm thứ chữ viết ngay được liền.

(Bút mực)

547. Đầu đỏ mỏ đen
Xuống tắm ao sen
Lên cày ruộng sạ.

(Bút mực)

548. Làn thu thuỷ, nét xuân sơn
Phong tình cổ lục, còn truyền sử xanh.

(Bút mực)

549. Cây suông đuột
Trong ruột đen thui
Con nít lui hui
Đè đầu hắn xuống.

(Bút chì)

550. Muốn dài thì cắt ngắn đi.

(Bút chì)

551. Muốn đậm thì mút
Muốn dài thì gọt
Cứng quá là hư
Mềm cũng không tốt.

(Bút chì)

552. Mười hai thằng đựng một hòm
Thương cho đời chúng hao mòn mãi đi.

(Hộp bút chì màu)

553. Ruột dài từ mũi đến chân
Mũi mòn ruột cũng mòn dần mòn theo.

(Bút chì)

554. Ruột đen, da đỏ
Thứ lục giác, thứ tròn
Mấy cậu trẻ con
Cầm tay nguệch ngoạc.

(Bút chì)

555. Con chim lí nhí, uống nước cù lao
Ngày thì làm việc thiên tào
Tối chui vào chỗ lí nhí.

(Bút lông và tháp bút)

556. Con chim tíu líu, uống nước tiu liu
Ban ngày làm việc Tống triều
Tối lại vào hang tíu líu.

(Bút lông)

557. Học tập kỳ cho đến hói đầu
Vẫn hoàn dốt đặc, biết gì đâu;

Bề ngoài ra dáng khôn ngoan lắm,
Rút cục khôn ngoan chỉ bộ râu.

(Bút lông)

558. Mình dài ba tấc, bịt đôi một đầu
Tuột mão là râu, tính hay ngâm hồ lam thuỷ
Con nhà tính khí, thấy trắng thì ưa.

(Bút lông)

559. Mình đen, đít thẳng, lưng tròn
Lửng lơ trăng gió mỏi mòn gió trăng
Sinh vua, sinh thánh, sinh thần
Trời đất xoay vần, thiên hạ cũng sinh.

(Bút lông)

560. Mình tròn, tính lại quanh co
Chờ chàng nho sĩ, mới cho mó vào.

(Bút lông)

561. Nhất thủ, tam nguyên, tiếng đỗ đầu
Tiếng tăm lừng lẫy khắp đâu đâu.

(Bút lông)

562. Nhất thủ tam nguyên tiếng đỗ đầu
Tiếng tăm lừng lẫy khắp dân gian.

(Bút lông)

563. Tuổi em chừng độ mười chín đôi mươi
Kẻ chê thất tuyết, người cười bất trung
Dù chẳng nên đạo vợ chồng
Viết năm ba chữ bõ công mà về
Làm nên ngựa cưỡi tàn che
Lấy năm bảy vợ cũng vì có em.

(Bút lông)

564. Vốn xưa nó cũng quan rồng
Xuân thu khoảng độ trong vòng đôi mươi
Bước chân về chốn nhà người
Kẻ chê thất tuyết, người cười lắm lông
Dù chẳng thuận vợ thuận chồng
Cho năm ba chữ bõ công cưới về
Chàng đừng thấy thế mà chê
Làm nên danh giá cũng vì có tôi.

(Bút lông)

565. Không phải bò, không phải trâu
Uống nước ao sâu, lên cày ruộng cạn.

(Bút mực)

566. Con chim nho nhỏ
Nhọn mỏ dài đuôi
Uống nước hay chui
Lên bờ nghí ngoáy.

(Bút mực)

567. Mỏ nhọn lưng dài
Áo xanh, áo đỏ
Uống nước trong lọ
Được nghỉ thì nằm
Có việc thì làm
Cái đuôi chổng ngược.

(Bút mực)

568. Uống nước trong lọ
Nhả ra thành cây
Làm đen chỗ này
Làm xanh chỗ khác.

(Bút mực)

569. Ngày xưa làm bằng lông
Thời nay làm bằng sắt
Để thì nhọn hoắt, dùng thì tà
Đoái xem khắp chốn sơn hà
Người không có nó, ắt là người đui.

(Bút mực)

570. Thân tròn bằng sắt
Hai đầu thon thon
Son sắt thuỷ chung
Bạn cùng giấy mực.

(Bút mực)

571. Mình bầu, môi miệng nứt hai
Chỉ có một mắt, chui hoài trong hang.

(Ngòi bút)

– Cặp

572. Một mình mang tiếng có đôi
Đêm đêm nghĩ lại mồ côi một mình.

(Cái cặp)

– Compa

573. Hai đầu mọc ở hai chân,
Cái chân lại chính là thân mới kỳ
Xin em một mẩu bút chì
Mượn anh ngòi bút cũng vì việc chung.

(Compa)

– Địa bàn

574. Mình mọi cột sắt, đã nắc đừng đè
Đến tuổi thì nghe, đừng đè mà nhọc.

(Địa bàn)

– Địa cầu

575. Tròn tròn như quả cà
Mà đựng cả nhân gian.

(Địa cầu)

– Mực

576. Chị nhiêu, chị nhiêu xích lại cho gần
Cho tôi chấm chút một hàng lệ rơi.

(Bình mực)

577. Đen như ác
Bạc như bông,
Nhọn như chông,
Kêu như quốc.

(Mực, giấy, bút, học trò học bài)

578. Em dâng mình cho nước đầy vơi,
Người thay đen đổi trắng
Em cũng ngán cho đời những trắng với đen.

(Mực viết)

579. Một lời nước nước non non
Theo người nho sĩ gầy mòn tấm thân.

(Viên mực tàu)

580. Người sao tính nết lạ lùng
Lúc da đen đỏ, khi lòng đầy vơi,
Quan liêu bậc nhất trên đời.
Chỉ ngồi bàn giấy không dời đi đâu.

(Lọ mực)

581. Nước trong ống nhựa đặc sệnh
Chảy theo khe hở chênh chênh kéo dài
Ngày nay để lại ngày mai
Trải bao năm tháng không phai nét người.

(Mực bút bi)

582. Trong hang thăm thẳm bùng binh
Có một thằng bé lách mình chui qua
Chui qua rồi lại chui ra
Làm cho đầu cổ ướt mà tèm lem.

(Bình mực và bút mực)

– Phấn

583. Da tôi màu trắng
Bạn cùng bảng đen
Hãy cầm tôi lên
Tôi làm theo bạn.

(Viên phấn)

584. Thân em vừa trắng vừa tròn
Viết bao nhiêu chữ, em mòn bấy nhiêu.

(Viên phấn)

585. Thân em vừa trắng vừa tròn,
Bước đi mỗi bước mỏi mòn gót chân.

(Viên phấn)

586. Thân tôi màu trắng,
Bạn cùng bảng đen
Nét chữ hiện lên,
Tôi dần ngắn lại.

(Viên phấn)

587. Thứ gì lòng trắng như bông
Áo thì đủ sắc đỏ hồng vàng xanh
Vốn là của giới học sinh
Giúp người công toại, danh thành bấy nay.

(Viên phấn)

– Sách

588. Ngày xưa bác mẹ sinh ông
Một mình riêng một gian phòng thảnh thơi
Thói quen chổng cẳng lên trời
Tội gì bắt trói không lời kêu oan
Có chồng - năm tháng cô đơn
Nhện giăng bụi bám gió vờn đung đưa.

(Giá sách)

589. Có cuốn mà chẳng có dây
Khen cho quân tử khéo xây lầu hồng
Trăm ngàn vạn cuốn tây đông
Không vợ mà lại có chồng lạ thay.

(Cuốn sách)

590. Có câu nhân nghĩa với lời thuỷ chung
Dù khi quân tử có dùng
Thì em sẽ ngỏ tấm lòng cho xem.

(Cuốn sách)

591. Con ai bảnh lảnh be le
Trong trùm áo tím ngoài loè áo the
Mặc ai mắt thấy tai nghe
Chờ người quân tử cho đè mà thôi.

(Sách có bao vải the)

592. Đêm đêm làm bạn với đèn
Giúp người quân tử khỏi hèn chí cao.

(Quyển sách)

593. Mặt em phương trượng chữ điền,
Da em thì trắng áo đen bọc ngoài,
Lòng em có đất có trời
Có câu nhân nghĩa có lời hiếu trung
Dù khi quân tử có dùng,
Thì em lại ngỏ tấm lòng cho xem.

(Quyển sách chữ nho)

594. Một năm ngắn lại tầy gang,
Mỗi ngày lại kết thời gian một ngày.

(Quyển sách)

595. Mười năm làm bạn với đèn
Giúp người quân tử khỏi hèn chí cao.

(Quyển sách)

596. Phận em là gái thuyền quyên
Lòng em trong sáng dịu hiền nết na
Rõ ràng trong ngọc trắng ngà
Hỡi người quân tử trẻ già là ai
Có thương gá nghĩa trúc mai
Sớm hôm kề cận kẻo hoài, luống công

Bằng lòng hai chữ cùng thông
Biết đâu phúc đến, đỉnh chung - không chừng.

(Trang sách)

597. Thân em trong ngọc trắng ngà
Kẻ bôi người bệt thành ra muôn dòng
Khen người quân tử có công
Mà em, em cũng sẵn lòng vì ai
Vì ai mà cũng vì đời
Hỏi trong thiên hạ ai người yêu em
Yêu ngày rồi lại yêu đêm?
Xinh xinh khuôn mặt chữ điền
Tấm lòng rộng mở trắng đen rõ ràng
Ai người chữ nghĩa văn chương
Đọc thông viết thạo em thường ước mơ
Những ai chưa học chữ mô,
Thôi đừng mong mỏi chuyện trò với em.

(Trang sách)

598. Ruộng vuông bốn góc, trúc mọc đôi hàng
Ve kêu thánh thót, gà què nhảy nhót một chân

(Trang sách chữ nho)

599. Vạt ruộng vuông vức
Cây lúa xanh đen
Ai thấy cũng khen
Chả khen chi, khen người khéo cấy.

(Trang sách chữ nho)

600. Đồn rằng chữ thuộc làu làu,
Thư, kinh, sử, truyện... một câu cũng lần
Chủ nhà mà cách bước chân

Ai hỏi văn chương chữ nghĩa thì thầy
mần lặng thinh.

(Tủ sách)

601. Thầy khoe hay chữ thuộc làu
Chủ nhà đi vắng đâu
Ai hỏi văn chương, thầy cũng không dám thở.

(Tủ sách)

– **Thước**

602. Bốn bên vuông vức
Thẳng mực ngay hàng.

(Cái thước)

603. Bốn cạnh bốn góc đồng đều
Thẳng băng láng mượt mỹ miều đẹp
Thứ bằng gỗ thứ bằng thuỷ tinh cầm tay.

(Thước gạch hàng)

604. Lưng dài, bụng xám, hông lẹm, đầu vuông
Da thẳng lòng suôn, làm tuồng léo lách.

(Cái thước)

– **Vở**

605. Mình em thì trắng phau phau
Áo em có đủ các màu đỏ xanh
Xương em là sợ chỉ mành
Giúp người dốt nát học hành thông minh.

(Quyển vở)

606. Ruộng vuông bốn góc,
Trúc mọc đôi hàng,

Gà què nhảy nhót một chân,
O ni ơi! Lại đây cho tôi chấm chút,
Kẻo cái chân tôi què!

(Trang vở, học bài, cây bút)

c. Nhạc khí

– Chiêng

607. Lưng bằng cái thúng
Bụng bằng quả bòng
Nằm võng đòn cong
Vừa đi vừa hát.

(Cái chiêng)

– Chuông

608. Cây cao tám trượng
Đầu thời tóc phượng long ly
Bốn vú lạnh ngắt.

(Chuông)

609. Cô kia con cái nhà ai
Cái da xam xám da chì
Đầu thì tóc phượng cu ly
Bốn vú lạnh ngắt đánh thì kêu lên
Bằng cái nồi rang, vang làng vang xóm.

(Chuông)

610. Bằng cái nồi rang
La vang làng xóm.

(Chuông)

611. Quả gì đánh kêu ầm
Chiều chiều sớm sớm theo tầm ngân nga.

(Quả chuông)

612. Quả gì chẳng mọc trên cây
Vỏ đồng, cuống sắt, lại hay bị đòn
Đánh không đau, vẫn kêu giòn
Ngân nga, văng vẳng, nửa buồn, nửa vui!

(Quả chuông)

613. Quả gì nện rốn đâu đâu cũng rền.
Trên đầu, tóc phượng long ly,
Dưới lưng bốn vú, đấm thì vãi ra.

(Quả chuông)

614. Trèo lên nghỉ ngút, đánh xuống thì thụp
Chẳng đánh chẳng ra, đánh thì vãi ra cả chiếu.

(Cái chuông)

– **Đàn**

615. Bụng tôi thì rỗng
Tóc tôi thì căng
Bình thường tôi chẳng nói năng
Hễ ai động đến tôi rằng kêu ngay.

(Cây đàn)

616. Cây khô một lá bốn năm nhành
Đường đi khúc khuỷu nhọc tay anh
Gặp kẻ tiểu nhân buồn chẳng nói
Chờ người quân tử mới dương danh.

(Cây đàn)

617. Eo lưng, nắn vú, nắn sườn
Làm sao giải được cơn buồn thì thôi.

(Cái đàn)

618. Gọi cây mà chẳng có cành
Những người quân tử rắp ranh chơi cùng.

(Cây đàn)

619. Xưa kia tôi ở trên rừng
Mượn cơn gió thổi không ngừng hát ca
Bây giờ tôi bỏ rừng già
Xuống nơi thành thị chan hoà niềm vui
Tâm tư nặng trĩu vì đời
Mượn câu tình ái góp lời nước non.

(Cây đàn)

620. Một cây mà có đôi cành...
Eo lưng, nắn vú, nắn sườn
Làm sao giải được cơn buồn mà thôi.

(Cây đàn hai dây)

621. Tấm thân dày đã nhẹ nhàng,
Sớm khuya tiếng hạc tiếng vàng tiêu dao.

(Đàn hồ)

622. Cái chân cán cuốc, cái bụng bằng mày
Cái răng thất thểu, cái tay bơ thờ
Có khi vịnh phú, có khi ngâm thơ
Có khi thơ thẩn đợi chờ tay ai.

(Đàn nguyệt)

623. Mặt như cái thớt
Mình như cái mai

Cái răng khấp khiểng,
Cái tai thẳng đờ.
Khi bài phú khi ngâm thơ,
Thơ cúng ông nọ thơ thờ bà kia.
Một cây mà có đôi cành,
Những người quân tử rắp ranh chơi bời.

(Đàn nguyệt)

624. Còng queo là cái kì cò
Kéo đi kéo lại thì co kỳ cùng
Trên trời đồng điếu chỉ vàng,
Dưới thời lỗ miệng lòng chàng thương cô.

(Cây đàn nhị)

625. Kể từ trên ngọn đào thơ,
Có hoa chín chiếng, có tơ mành mành.
Rủ nhau xuống huyện Thạch Thành
Ai đem chiếu cộ mà vành cung trăng.
Mã đề xem mối xích thằng,
Một cây một buộc ai giằng cho ra.

(Cây đàn nhị)

– Kèn

626. Mình vàng mà cửa cũng vàng
Đố ai mở được thì chàng thưởng cho.

(Cây kèn)

627. Rương vàng chìa khoá líu lo
Đố ai mở được tôi cho là tài.

(Cây kèn)

628. Cái chi không biết cái chi
Không chồng ngồi khóc nỉ non tối ngày.

(Kèn đám ma)

629. Mình em quai sắt đai vàng
Mình kêu thanh thấu, dạ càng thương thay
Khóc đêm rồi lại khóc ngày
Khóc khi nào được trao tay mới về.

(Kèn đám ma)

– Mõ

630. Có miệng không lưỡi, có vỏ không ruột
Để thì nằm im, động đến thì kêu
Làm náo động đông tây nam bắc
Thành nhân dùng để thiết giáo lễ nhạc.

(Cái mõ)

631. Con đánh bố, bố kêu làng
Làng chạy ra, con chui bụng bố.

(Cái mõ và dùi mõ)

632. Con đánh mẹ, mẹ la làng
Làng ra, con lại nằm ngang trên đầu.

(Cái mõ và dùi mõ)

633. Con trong bụng mẹ chui ra
Dang tay đánh mẹ, mẹ la om sòm
Đánh rồi, con nhảy vô bụng mẹ nằm
Mẹ con yên lặng, âm thầm ngủ say.

(Cái mõ)

634. Hai bên hai má
Chính giữa có cái khe
Làng nước chưa ra
Thì la giục mãi
Làng nước ra rồi
Thì nín lặng nghe.

(Cái mõ)

635. Hữu khẩu vô thực
Hữu bì vô nhục, xả chi tắc tùng
Động chi tắc minh, đông tây nam bắc
Vô tư bất bậc, thánh nhân thiết chi,
dĩ giáo lễ thực.

(Cái mõ)

636. Hữu ngư vô thuỷ.

(Cái mõ)

637. Nhứt như nhứt, bát loạn hoàn cầu
Tam như tam, thới bình thế giới.

(Cái mõ)

638. Rậm râu sâu mắt thật là già,
Đem về đục đẽo đổi tên qua
Một khi mở miệng vang lừng khắp,
Già trẻ nào ai trái lệnh ta.

(Cái mõ)

639. Thân tròn, đầu tóp, miệng dài
Da tròn, bụng rỗng, tứ thời có oai
Lẫy lừng hiệu lệnh trong ngoài
Tiếng nói sang sảng, hơi dài vọng xa

Nửa đêm người quát người la
Xóm làng chạy quýnh còn mà say ke.

(Cái mõ)

640. Tròn tròn bằng cái chén
Há miệng chỉ đường cưa
Dài hơi thật không vừa
Đêm ngày nói không ngớt
Đều đều không rời rạc
Chưa khản giọng bao giờ
Thêm một vài đường tơ
Ai sầu người cô phụ
Dìu ru giấc trong mơ.

(Cái mõ)

641. Có gió thì nó mới kêu
Gió lớn kêu nhặt, gió xìu kêu lơi
Thú muông kinh sợ cong đuôi
Chim chóc hoảng hốt lưng trời bay xa.

(Mõ tre treo ở rẫy bắp)

642. Tròn tròn bằng trái cau
Làm bằng thau
Nếu ai bảo là lục lạc
Không phải đâu là không phải đâu
Mấy ông tổ sư mới có.

(Mõ tổ của ông thầy pháp)

– Sáo

643. Ông lão những xương cùng da
Trèo lên đỉnh thượng kêu ca vái trời.

(Ống sáo)

644. Thiếp nay trinh bạch lấy chàng
Nỡ nào chàng lại đè ngang chàng vùi
Buông ra cho thiếp kêu trời
Để cho thiên hạ lắm lời khen chê.

(Ống sáo)

– Thanh la

645. Bằng bãi cứt trâu, đánh thâu cả làng.

(Thanh la)

– Trống

646. Cái gì không miệng mà kêu
Tội thì không tội bị treo xà nhà.

(Cái trống)

647. Có mặt mà chẳng có đầu
Lúc nghèo thì bạn với trâu
Đến khi vinh hiển gọi cô nàng hầu cái vú rõ to.

(Cái trống)

648. Cũng giống nhà Phật sinh ra
Không ăn mà mập, cái da hồng hồng
Ở cùng nhà nước có công
Tiếng lừng đã khắp dinh trong dinh ngoài
Sinh ra có lọng có đai
Có một thằng lính có hai thằng hầu[1]
Ngày ngày thơ thẩn trên lầu
Đêm đêm làm bạn, làm bầu năm canh.

(Trống chầu)

---

1. Xưa có lính hầu.

649. Hai bên hai mặt láng trơn
Bụng to mà rỗng phết sơn đỏ lòm
Lớn ông sấm, nhỏ thằng cơm
Học đường réo gọi om sòm
Hội hè la ó phập phòm ngày đêm.

(Cái trống)

650. Lòng không ruột lại rỗng không,
Cất lên một tiếng quan trong quan ngoài,
Vua ban cho áo, cho đai,
Cho chức, cho tước với hai nàng hầu,
Đêm đêm lại bước sang chầu,
Năm canh lại có quân hầu cả năm.

(Cái trống chầu)

651. Lòng không, ruột lại cũng không
Cất lên một tiếng quan trong quan ngoài
Vua ban cho áo cho đai
Cho chức cho tước với hai nàng hầu
Đêm đêm lại rước sang hầu
Năm canh lại có quân hầu cả năm.

(Cái trống chầu)

652. Mình vàng mặc áo da chì
Ruột gan nỏ có lấy gì nuôi thân
Ông quan cho chí ông dân
Ông vua cũng trọng ông thần cũng yêu.

(Cái trống)

653. Nỗi lòng kín chẳng ai hay
Rõ ràng mặt ấy, mặt này chứ ai.

(Cái trống)

654. Răng đen nhưng nhức, mặt điểm hình giăng
Chồng con chẳng lấy, đi ở với làng
Bao nhiêu trộm cướp, đòn cũng chịu
Lúc chết làng lại phải để tang.

(Cái trống)

655. Tiếng thơm chết để lại đời
Da con trâu chết nhờ người khéo tay
Làm ra nên cái thứ này
Ngày xưa mãi đến ngày nay vẫn dùng.

(Cái trống)

656. Thưa là rằng: Bụng rỗng kêu to
Tiếng to thì được công to giúp đời
Ước gì tôi được làm người...
Ví bằng mày được làm người
Mang bụng đặc sệt. Ôi thôi ích gì?

(Cái trống)

657. Trâu ai đem cột mít này
Trồng tre có lỗ, trồng cây có hàng.

(Cái trống)

658. Vầng trăng vằng vặc giữa trời
Đinh ninh hai mặt một lời song song.

Trống chầu (Vẽ mặt trăng giữa hai mắt)

d. Vật dụng văn hoá khác

– Báo

659. Không cánh mà bay mới lạ đời
Đã từng vượt bể lại qua khơi

Phiêu lưu thế giới nghìn muôn dặm
Lịch lãm xưa nay dễ mấy người.

(Tờ báo)

– Câu đối

660. Đôi bên hay chữ như nhau
Đồng môn, đồng cỡ, đồng màu cả đây
Chào xuân đón tết cùng ngày
Cớ sao bên ấy, bên này chọi nhau.

(Câu đối tết)

– Cờ

661. Đến đây hỏi hết anh hùng
Cây chi một lá đi cùng nước non.

(Cây cờ)

– Hoành phi

662. Tô vàng phết đỏ đẹp thay
Vẽ thêm rồng phượng con bay con đừng
Nhà thờ tổ phụ bày trưng
Ra vào ngắm nghía vui mừng riêng ai!

(Tấm hoành phi)

– Kiệu

663. Không cánh mà cũng biết bay
Nhiều người sợ sệt chắp tay vái dài
Chẳng oai cũng thể là oai
Bên mình lại có những hai rồng chầu.

(Kiệu bay)

– Lịch

664. Chịu tay bóc lột của người,
Thân tàn gầy guộc không lời thở than
Quanh năm kiếp sống điêu tàn,
Sinh ra một lũ con ngoan nối dòng.

(Cuốn lịch)

665. Có việc dòm dòm ngó ngó
Không việc thì phớt lờ
Mỗi ngày rề rà
Vài ba bận
Có kẻ lấy dây thun chặn
Có người xé toạc ném phăng.

(Lốc lịch)

666. Một năm dồn lại bảy trang
Có cây hoa kiểng có nàng tiên nga
Thôn quê thành thị mọi nhà
Đàn ông ngồi ngó, đàn bà đứng coi.

(Lịch cảnh treo vách)

667. Một năm ngắn lại tày gang
Mỗi ngày lại xét thời gian mỗi ngày.

(Cuốn lịch)

668. Một năm ngắn lại nửa gang
Một ngày xét lại thời gian một lần.

(Cuốn lịch)

669. Ơn vua mà được áo vàng,
Có ấn, có quyết, vẻ vang trong triều,

Mười một, mười hai thì có kẻ yêu,
Mười ba mười bốn, ai chiều làm chi.

(Quyển lịch Tàu ngày trước)

670. Treo tường, bỏ túi, để bàn
Họ hàng tôi vốn quen thân cùng người
Tháng năm rong ruổi cứ trôi
Đời tôi trải hết... tháng rồi lại năm.

(Lịch treo tường;
lịch bỏ túi; lịch để bàn)

– Lọ hoa

671. Hoa sao không nở trên cây
Độc bình không cắm lại xây vòng tròn
Hoa sao hoa chẳng thấy mòn
Ngàn năm vẫn nở, vẫn còn tốt tươi.

(Hoa trang trí trên lọ hoặc bình)

672. Một mình có những hai tên
Khoe hay khoe đẹp đứng bên phòng trà
Yêu hoa yêu rất đậm đà
Yêu cho tới lúc hoa ra rã rời
Lại tìm hoa khác mà chơi
Bỏ rơi bạn cũ nên đời mới chê
Đặt cho anh hiệu rất quê
Mà chàng họ Sở chẳng hề oán chi!

(Lọ hoa)

– Nêu (cây nêu)

673. Cành không quả, lá không tươi
Rễ thì chẳng có, sống mười ngày xuân.

(Cây nêu)

674. Cây không lá, cá không xương.

(Cây nêu)

675. Không rễ mà cũng thành cây
Hằng năm chỉ mọc vào ngày đầu xuân
Cổ đeo vàng giấy hồng điều
Chỉ mọc một chầu rồi lại cất đi.

(Cây nêu)

676. Không rễ mà cũng thành cây,
Hằng năm chỉ mọc vào ngày đầu xuân
Cổ đeo vàng giấy hồng quân
Chỉ mọc một tuần rồi lại nhổ đi.

(Cây nêu)

677. Một năm có mười hai tháng
Một tháng có ba mươi ngày
Chọn một ngày trồng cây không rễ.

(Cây nêu)

678. Một năm có mười hai tháng,
Một tháng có ba mươi ngày,
Chỉ có bảy ngày, trồng cây không rễ.

(Cây nêu)

679. Một năm mới có một lần
Tới rồi thơ thẩn ngoài sân lại về.

(Cây nêu)

680. Một năm mới đến san chầu
Đến chầu bảy bữa, chặt đầu quẳng đi.

(Cây nêu)

681. Tết đến tôi được đem trồng,
Dựng thẳng trước ngõ, trước sân, trước nhà
Thế rồi mùng bảy xuân ra,
Mọi nhà hết Tết thế là hạ tôi.

(Cây nêu)

– Nhang (hương)

682. Buổi xưa tôi ở trên non
Đem về tạo hoá làm con trong nhà
Banh xương rồi lại banh da
Làm quần làm áo vậy mà mới nên
Đến chừng hồn thác thăng thiên
Còn một cái cẳng ở miền dương gian.

(Cây nhang cháy hết còn chân)

683. Cây khô đem cắm ở hồ
Không ai tưới nước trổ ra bông điều.

(Cây nhang, cây hương)

684. Cây khô nho nhỏ
Trồng trên đám đất khô nho nhỏ
Trổ ra hoa đỏ
Hoa tàn
Gốc cây nhổ bỏ.

(Cây hương)

685. Chân cao lỏng khỏng
Mình ốm tận xương
Hồn đi bốn phương
Chân còn đứng đó.

(Cây hương)

686. Chân đỏ mình vàng, đầu đội hoa sen
Đi chầu Thượng đế.

(Cây hương)

687. Chân trắng, mình đen,
Đầu đội hoa sen, chầu vua Thượng đế.

(Cây hương)

688. Đầu đội bính đính hoả
Chân đạp mồ kỳ thổ
Thất phách nhập mồ phần
Tam hồn siêu thăng độ.

(Nhang và bình nhang)

689. Hai người xưa ở hai non
Bây giờ họp lại như con một nhà
Kẻ làm xương người làm da
Phép linh biến hoá còn là một chân.

(Cây nhang)

690. Thằng lùn mà đội thúng than
Ai đi đến đó cũng van thằng lùn.

Cây nhang khoanh (hương vòng)

691. Trồng cây, cây không ra lá
Không ra lá - mà ra hoa
Ra hoa - chỉ ra một đoá
Hoa màu đỏ
Hoa ngát mùi hương
Than ôi! Hoa tàn cây chết
Đứng trong vườn gốc trơ.

(Cây nhang)

– Ống tranh

692. Bằng cái ống lươn
Nuốt cả thuyền buồm
Nuốt cả ca nô
Nuốt sông, nuốt bể, nuốt hồ
Nuốt ba trái núi không no miệng này.

(Cái ống nứa đựng tờ tranh vẽ)

– Phướn

693. Cong cong như ngọn cần câu
Như đuôi gà thiến, như đầu hoá long.

(Đầu phướn)

– Thập ác

694. Tên em một sổ với một ngang
Bằng đồng bằng sắt không bằng gang
Chưa hề làm hại gì ai cả
Kết mười tội ác thật là oan.

(Cây thập ác)

– Thư

695. Cái chi không gốc không cành
Chỉ có một lá ta mình trao nhau.

(Lá thư)

696. Để im thì nằm thin thít
Hễ động liếm đít thì chạy tứ tung.

(Tem dán thư)

697. Không chân mà chạy
Không cánh mà bay
Bay khắp mọi miền
Nối liền tin tức.

(Lá thư)

698. Là lá không ở trên cây
Truyền qua tay bạn và tay bao người
Mặc cho nắng gió cứ tươi
Bởi vì tên lá có lời con tim.

(Lá thư)

– Tượng

699. Bất ngôn nhi tín, bất nộ nhi uy
Tam niên nhất thực, tự nhiên phì.

Dịch nghĩa:
Chẳng nói mà ai cũng tin
Chẳng giận mà ai cũng sợ
Ba năm[1] ăn một lần mà vẫn béo mập.

(Tượng Phật)

6. VẬT DỤNG ẨM THỰC

a. Các loại bánh

– Bánh bao

700. Bánh gì mà lại bọc trong bao ngoài?

(Bánh bao)

---

1. Ba năm: ba lần năm là 15, tức ngày mười lăm, mùng một được cúng.

– Bánh bèo

701. Bánh gì sống ở ao cùng rong rêu?

(Bánh bèo)

– Bánh bò

702. Bánh gì ăn cỏ ăn rơm?

(Bánh bò)

703. Chuột kêu chút chít trong rương
Anh đi cho khéo, đụng giường mẹ hay.

(Bánh bò)

704. Ngồi chơi sáu bảy anh em
Của tôi mới để mà xem mất rồi.

(Bánh bò)

705. Ví dầu cầu ván đóng đinh
Cầu tre lắc lẻo, gập ghềnh khó đi.

(Bánh bò)

– Bánh canh

706. Một vũng nước vàng
Ngàn con rắn nằm khoanh
Những ngày lễ hội miếu đình
Dâng cúng trời Phật phước lành xóm thôn.

(Bánh canh)

– Bánh chưng

707. Ai bảo tôi có cẳng
Thưa không

Da thịt tôi trắng ngần
Lòng tôi vừa bùi vừa béo
Người ham muốn thì tới
Quỷ, thần linh thì tìm.

(Bánh chưng)

708. Bánh gì ăn diện ngông nghênh với đời.

(Bánh chưng)

709. Cây xanh mà giồng đỗ xanh
Giồng đậu, giồng hành, lại thả lợn vô.

(Bánh chưng xanh)

710. Nhà xanh lại đánh đố xanh
Giữa đỗ giồng hành, thả lợn vào trong.

(Cái bánh chưng)

711. Mình mặc áo lá
Da trắng như bông
Thắt giải lưng hồng
Thờ ba ngày tết.

(Bánh chưng)

712. Một thửa đất vuông, bốn phía xây thành
Xung quanh giồng chuối, giữa tỉa đậu trồng hành
Ngoài thành trồng giang.

(Cái bánh chưng)

– Bánh cúng

713. Con chi ở ngay bàn thánh
Tụng kinh rồi búng cánh bay lên.

Bánh cúng (Đố lái búng cánh)

– Bánh dày

714. Bánh gì cồm cộm trắng bông?

(Bánh dày)

715. Bà bì bạch, trắng như cò
Ôm lưng bóp vú, kéo co lên giường
Trẻ chưa qua già chưa đến.

(Bánh dày)

716. Đít cô bay xanh, mình cô bay trắng
Má cô bay phấn vôi
Mâm son bát sứ đã từng ngồi
Trẻ thì lắm người ước ao
Già thì bỏ bếp thiêu.
Nghĩ đường trung hiếu dẻo hơn xôi
Đem thân cho thế gian nhờ
Rồi ta mang tiếng là người bất nhân.

(Bánh dày)

717. Thân em vừa trắng vừa tròn
Sao anh lại nỡ lột quần em ra
Lột quần anh lại chẳng tha
Anh lấy miếng thịt, anh tra ngay vào.

(Bánh dày giò)

– Bánh đa

718. Bánh gì ăn ít mà nhiều?

(Bánh đa)

719. Da em trắng trẻo mịn mà
Vì sưởi lửa, mụn nhọt ra khắp mình

Mặt em tròn trĩnh xinh xinh
Tên em: cây mọc đầu đình quê ta.

(Bánh đa)

720. Dẹt dẹt tròn tròn
Khô ròn ướt dẻo
Dù còn tí tẹo
Cũng gọi rằng nhiều.

(Bánh đa)

721. Mình tròn da lại trắng tinh
Hễ nóng đến mình thì ưỡn vú ra
Ăn phải thịt gà thì tịt vú đi.

(Bánh đa trát kẻ)

722. Mình tròn trình trịch, da trắng tinh tinh
Nghe nóng đến mình ngoài da nổi mụn.

(Bánh đa)

– Bánh gai

723. Bánh gì nhọn tựa răng cưa?

(Bánh gai)

724. Mình đen nhanh nhánh
Lốm đốm hạt vừng
Ngoài áo thắt lưng
Hoặc xanh hoặc đỏ
Trong bụng có đỗ
Lẫn mỡ với cùi dừa.

(Bánh gai)

725. Ngày tết thấy mẹ thường mua
Một vài chục chiếc cả nhà đều ăn
Anh cả hỏi vợ làng bên
Cũng thường mua nó để đem làm quà
Nó là thứ bánh nước nhà
Ngon bùi ngọt béo, đó là bánh chi?

(Bánh gai)

– **Bánh hạt nhân**

726. Chàng Vương quen mặt ra chào
Hai Kiều e lệ nép vào dưới hoa.

(Bánh hạt nhân)

– **Bánh hỏi**

727. Hỏi người ngồi dựa loan phòng
Tóc mây dợn sóng có chồng hay chưa?

(Bánh hỏi)

728. Núi kia ai đắp mà cao
Sông kia ai vét ai đào mà sâu?

(Bánh hỏi)

729. Tay chèo miệng hát dần lân
Dè lòng em bậu nhà gần đâu đây.

(Bánh hỏi)

730. Than rằng lưu thuỷ cao sơn
Ngày nào nghe đặng tiếng đờn tri âm.

(Bánh hỏi)

– **Bánh in**

731. Anh đi bờ đắp một mình

Phất phơ chéo áo giống hình phu nhân.
Ấn cong sắp chữ, đố ai bánh gì.

(Bánh in)

732. Chiều chiều tấc dạ bồi hồi
Bầy con ra ngồi coi thử giống ai
Cái mặt thì giống ông cai
Cái tay ông xã, cái vai ông đình.

(Bánh in)

733. Má ơi, con đã có thai
Con ơi, mẹ cũng nghén vài tháng nay.

(Bánh in)

734. Mẹ ơi, con muốn lấy chồng
Con ơi, mẹ cũng một lòng với con.

(Bánh in)

735. Ông ăn chả, bà ăn nem
Ông thèm xôi nước, bà thèm bánh canh.

(Bánh in)

736. Thầy tôi thật rất thông minh
Phải chi tôi được thông minh như thầy
Học thầy là muốn làm thầy
Lòng tôi chỉ quyết từ ngày vở son.

(Bánh in)

– **Bánh ít**

737. Bánh gì cả tháng vẫn kêu chưa vừa?

(Bánh ít)

738. Biết sao là đủ, biết sao thừa
Còn bao nhiêu nữa mới vừa lòng em.

(Bánh ít)

– Bánh mè láu

739. Bảng treo tại chợ Biên Hoà
Khi không mà chết đến ba muôn người.

(Bánh mè láu)

– Bánh rán

740. Một bầy gà trắng phau phau
Đem nhảy xuống ao thành bầy gà đỏ.

(Bánh rán)

– Bánh tét

741. Bánh gì bị bẹp rõ hoài?

(Bánh tét)

742. Mình tròn tròn
Mặc áo gấm xanh
Lưng đeo đai bạc trông xinh lạ lùng
Đến ngày mở hội dinh trung
Xiêm y tuột bỏ - vui cùng nước non.

(Bánh tét)

743. Thân em vừa dẻo vừa dai
Vừa ông lão, vừa chàng trai ưa dùng
Mảnh tình yêu ấp mặn nồng
Hương vị ngày tết cho lòng đam mê.

(Bánh tét)

744. Từng từng tưng dây lưng mở trước
Tưng từng từng cái quần mở sau
Mượt mà duyên dáng thắm màu
Dẻo dai từ thuở ban đầu mới quen.

(Bánh tét)

745. Vườn xanh lại đóng khố xanh
Xung quanh trồng hành, giữa thả lợn vô.

(Bánh tét)

– Bánh tôm

746. Thân em cô chủ mang về
Băm làm trăm mảnh hoà vào bột thơm
Bắt em làm bạn với tôm
Cho bơi "nước lạ" thành ra tên người.

(Bánh tôm)

– Bánh tráng

747. Chợ trong không bán, bán tránh chợ ngoài.

(Bánh tráng)

748. Tội chi dang nắng giữa trời
Tội chi bị trói để nơi kinh thành
Tội chi vào chốn lửa xanh
Mặt cháy mày nám phần mình lao đao
Chờ khi giỗ chạp cổ cao
Anh hùng gạ gẫm mặc vào tay ai.

(Bánh tráng)

– Bánh trôi

749. Không là thuyền, lênh đênh trên mặt nước
Nước không gió, sóng vỗ xôn xao

Hỏi trang quân tử
Có thương phận gái má đào
Lại đây gá nghĩa tỏ âm hao em tường.

(Bánh trôi nước)

750. Mình như quả cà sứt tai
Đàng trong thì có, đàng ngoài thì không.

(Bánh trôi)

751. Sông tròn vành vạnh, nước lạnh như tiền,
Con gái như tiên, đâm đầu mà lặn.

(Bánh trôi)

752. Thà rằng lưu thuỷ cao sơn
Ngày nào nghe đặng tiếng đờn tri âm.

(Bánh trôi)

753. Tròn như ngọc, trắng như ngà,
Không phải xứ Nghệ, nhưng mà đường trong.

(Bánh trôi)

– Bánh ú

754. Bánh gì nhỏ, gọi mập đùng?

(Bánh ú)

– Bánh ướt

755. Em ngồi trên mũi ghe lê
Chớ chi anh đặng ngồi kề một bên.

(Bánh ướt - nói trại chữ ước)

756. Nhớ em lệ chảy ngùi ngùi
Khăn lau không ráo, áo chùi không khô.

(Bánh ướt - không khô)

– **Bánh xếp**

757. Xuất binh đi đánh chúa công
Thất cơ giục ngựa mà dông trở về.

(Bánh xếp - xếp giáo)

– **Bánh xu xê**

758. Bánh gì nên nghĩa sớm trưa vợ chồng?

(Bánh xu xê còn gọi là *bánh phu thê)*

759. Mình xanh da tợ đào thanh
Bạn ngọt sánh với bạn lành thướt tha
Trách người bạc ác tinh ma
Phân phui thân thể nát mà từ manh.

(Bánh xu xê)

b. Các món ăn và đồ uống

760. Chín vảy, chín vi, chín kỳ, chín mắt.

(Cá nướng)

761. Miệng bà ký lớn bà ký banh.

(Canh bí - nói lái*)*

762. Tai ông cai dài, ông cai khoanh.

(Canh khoai - nói lái*)*

763. Một bầy cò trắng, rớt xuống ao sâu
Chết đã hồi lâu, người ta mới vớt.

(Cháo trắng)

764. Mặc áo điều da đỏ
Nó ngồi chỏ hỏ trên mâm.

(Cua luộc)

765. Cục chi đỏ bỏ trên giường.

(Cục đường bỏ trong giỏ - đố lái)

766. Mình tròn da lại ngâm ngâm
Chặt đầu nhận nước, ba năm cũng còn.

(Mắm lóc)

767. Rau âm phủ nấu với mủ l... tiên
Ngựa cửa quyền nấu với ả l... treo.

(Măng nấu với rươi, cua nấu với khế)

768. Không cây, không trái, không hoa
Sinh ra toàn hạt, ăn qua đời người.

(Muối)

769. Cởi dây lưng trắng
Lộn trật áo xanh
Da thịt màu hồng lồ lộ
Ai người tao ngộ
Xáp lại làm liền
Sướng đà quá sướng.

(Nem chua)

770. Mình đỏ mà mặc áo xanh
Lại đem đai bạc vấn quanh bên mình
Tránh nơi lễ Phật đọc kinh
Hầu trông quân tử bóc mình ra chơi.

(Nem)

771. Ngoài xanh trong đỏ, khen em bày tỏ đẹp ý anh
Chùa chiền, em không dám tới
Chờ khi khách quốc, em mới đem phanh.

(Nem - nem chua)

772. Tại em mà anh phải say
Anh say sao lại đổ rày tại em?
Của chua ai thấy chẳng thèm
Rượu ngon thêm nữa, làm mềm dạ anh.

(Nem chua)

773. Ruộng đồng thì gió thổi luôn
Khi vui con chị, khi buồn con em.

(Rau muống luộc)

774. Quả gì có mẹ có cha
Nếu đem luộc chín trắng ngà dễ ăn.

(Quả trứng)

775. Hai người mà ở hai quê,
Đi lấy nhau về, chồng thối, vợ thiu
Mang tiền đi chợ Đông Triều
Mua một gói thuốc, thối thiu lại lành.

(Tương)

776. Để thì đỏ, bỏ thì xanh
Phanh ra thì trắng.

(Mâm xôi đậy lá)

777. Trong tay một vốc thơm tho
Chỉ lo việc nước không lo việc nhà.

(Chè)

c. Thuốc lá, thuốc lào

778. Mẹ vuông mà đẻ con tròn
Chẵn hai mươi đứa chết mòn sạch tinh

(Bao thuốc lá)

779. Một mẹ đẻ hai mươi con
Hình dung thể xác don don đồng đều
Tội gì lên giàn hoả thiêu
Cứ từng đứa một sớm chiều nối đuôi.

(Bao thuốc lá)

780. Một nhà chứa hai mươi thằng
Mình dài da trắng, đầu bằng không đuôi
Đầu đút vào lỗ, đầu đốt chơi
Mây tuôn, gió thổi sáng ngời đêm thâu.

(Bao thuốc lá)

781. Bánh gì người ăn được mà chó không ăn được?

(Bánh thuốc lào)

782. Cây suôn đuồn đuột
Trong ruột rối nùi
Người lớn mua vui
Đem ra mà đốt.

(Điếu thuốc)

783. Da trắng như màu thiếc
Ruột rối như rau câu
Bính, Đinh hoả đánh trên đầu
Nhâm, Quý thuỷ thân đằng đít.

(Điếu thuốc)

784. Đầu đội thúng to
Đít đo cây cột.

(Tàn điếu thuốc)

785. Đầu đội Bính, Đinh hoả, đít ngậm ngâm quả thuỷ
Xác rối như tơ vò, hồn bay như ma quỷ
Đầu to, đầu nhỏ, đầu đỏ, đầu ướt.

(Điếu thuốc)

786. Đầu đội Bình Định hoả
Chân đạp mồ kỷ thổ
Thất phách nhập mồ phần
Tam hồn siêu thăng độ.

(Điếu thuốc)

787. Đầu voi đuôi chuột
Trong ruột bùi nhùi
Thuỷ hoả tương khắc
Ai cũng biết mùi.

(Điếu thuốc)

788. Đầu xe lửa, đít xe hơi
Bạn bè rủ nhau chơi
Mời nhau bú đít.

(Điếu thuốc)

789. Lỗ trên toét toè loe
Lỗ dưới toét toè loe
Anh bịt lỗ dưới, anh đè lỗ trên
Cô mình tức, cô mình phải kêu lên
Đã vừa mệt nhọc lại thêm mất tiền.

(Điếu thuốc lào)

790. Mình cò mà nhả cứt mây
(Hay: mà nhả ra mây)
Quan ưa dân chuộng tớ thầy cũng mê.

(Điếu thuốc lào)

791. Trong đen ngoài trắng như ngà
Các cô, các chị, các bà ưng không?

(Điếu thuốc lá)

792. Trong đen ngoài trắng như ngà
Đầu nước, đầu lửa yêu là thơm ngon.

(Điếu thuốc)

793. Vừa bằng cái đố,
Đánh đổ bố mày.

(Điếu thuốc lào)

794. Da trắng, ruột đen
Cũng là loại kèn
Kèn không thổi mà lại nút
Nút ngày, nút đêm
Không nó thì thèm
Thẩn thơ đi kiếm.

(Thuốc vấn - rê)

795. Một đầu nhọn, một đầu tà
Ai bảo: "Đấy là chiếc loa"
Ta rằng: Nó đây không phải
Kẻ khôn, người dại
Lấy nó làm vui
Hội hè - xin xỏ ướm lời
Ai có thơm thảo cho tôi với nào.

(Thuốc vấn - rê)

d. Trầu

796. Ả hợp cùng anh, duyên ưa phận đẹp
Chồng có phép giơ bụng ra ngoài
Vợ có tài thắt lưng cho gọn.

(Miếng cau và miếng trầu)

797. Ăn thì say, nhay nhay những máu
Con cháu đòi ăn, bà chẳng cho ăn
Bà đem bà bán.

(Miếng vỏ chay dùng ăn trầu)

798. Ba thằng nó ở ba thôn
Đến khi nó chết, nó dồn vào nhau.

(Miếng trầu)

799. Chồng nằm khép nép, vợ mặc áo dài
Thắt lưng con cón, để bụng ra ngoài.

(Trầu quấn miếng cau)

800. Con ai mỗi đứa một nơi
Gặp nhau một chỗ và chơi một phòng
Không may nhà sập đá chồng
Tan xương nát thịt máu hồng chứa chan.

(Miếng trầu)

801. L... già ăn với cà kheo,
Thêm món c... lõ lại đèo lắm lông.

(Miếng trầu thuốc)

802. Ngoài xanh, trong trắng nâu nâu
Trống lổng hai đầu, ở giữa đóng đanh.

(Miếng trầu)

803. Trong trắng ngoài xanh,
Ở giữa đóng đanh
Hai đầu trống rỗng.

(Miếng trầu)

804. Phơn phớt môi son đỏ đỏ tươi
Gặp người ngoại quốc ắt không mời

Nhạt nồng phó mặc lòng ưa thích
Thắm mặn duyên lành phải chọn nơi.

(Miếng trầu)

805. Trảm trầu mà lại xả tư
Chờ cho trắng bụng mà lăn mình vào
Tưởng rằng duyên kiếp làm sao
Đã lặn mình vào lại phải cái đâm.

(Miếng trầu không)

806. Trong trắng, ngoài xanh
Ở giữa đóng đanh, hai đầu chổng hổng.

(Miếng trầu)

7. VẬT DỤNG SINH HOẠT GIA ĐÌNH

– Ấm

807. Biên cương giữ vững yên tờ
Dầu cơn binh lửa đâu dám ngơ nội trào
Hằng lo tin tức ra vào
Sông hồ việc nước quản bao nhọc nhằn.

(Ấm nấu nước)

808. Mình tròn vành vạnh, nước chảy quanh co
Thằng cộc xuống mò, cá rô lặn cả.

(Ấm nước - đun sôi, lấy gáo dìm cho lá trà chìm xuống)

809. Thân tròn trùng trục
Đen thủi đen thui
Mọc con c.... cũng đen thui đen thủi
Đêm ngày lầm lũi

Chứa trong bụng bọc nước trong
Người thục nữ kẻ anh hùng
Không chê thì chớ, đem lòng mến yêu.

(Ấm nấu nước)

810. Bốn con cùng ở một nhà
Mẹ thời chia của con ra nhà người.

(Ấm nước - bốn cái chén kỷ trà, bình rót nước ra đãi khách)

811. Bốn con với mẹ cùng nơi
Mỗi khi khách đến con thời tách ngay
Nước nôi mẹ rót cho đầy
Khách về mẹ lại xum vầy bên con.

(Ấm, chén)

812. Bốn o trong tỉnh mới ra
Nước da trắng toát như hoa cúc tần
Một anh công tử tần ngần
Một vòi tong tỏng như cần câu tre.

(Ấm nước và bốn chén)

813. Có mẹ hẳn là có con
Mẹ một, con bốn tròn tròn xinh xinh
Việc nhà việc nước đinh ninh
Một nhà con mẹ nặng tình quốc gia.

(Bình chén uống trà)

814. Con chi có vỏi có vòi
Không chân không cẳng, có đôi tay dài
Bụng thì như con cóc mài
Ăn thì chẳng muốn, cả ngày đái luôn.

(Ấm nước)

815. Cũng hai tai
Cũng có vòi
Nhưng mà không phải con voi trên rừng
Chẳng ăn mà uống quanh năm
Lúc nào em cũng vui cùng nước non.

(Tích nước)

816. Mình tròn tròn, vẽ phụng vẽ rồng
Vẽ ông già câu cá, vẽ con công chúa xoè
Nói có trên trời, dưới đất nghe
Đêm ngày lo việc nước trọn bề thuỷ chung.

(Cái bình tích)

817. Một lòng lo việc nước
Muôn thuở vẫn không lơi
Dầu trong dầu đục tuỳ người
Dầu nóng, dầu lạnh tôi đây sẵn sàng
Trên là vua, dưới là quan
Trong họ ngoài làng tôi cũng hiến dâng.

(Ấm tích)

818. Một vũng nước biếc trong ngần
Một con lạch nhỏ xa gần uống chung.

(Ấm nước)

819. Sông sâu, cầu cao
Không biết là sao
Trở nghề bú c...!

(Ấm nước)

820. Vốn dòng quân tử xưa nay,
Mà lòng ái quốc khi đầy, khi vơi.

(Cái ấm nước)

821. Vốn xưa quê ở Thổ Hà
Ai ai cũng gọi tên là con quan
Dốc lòng việc nước lo toan
Đầy vơi phó mặc thế gian ít nhiều.

(Ấm nước)

– **Bàn**

822. Bốn chân đứng vững
Xếp mặt bên trên
Suốt đời đứng yên
Bạn cùng em nhỏ.

(Bàn học sinh)

823. Có chân không biết đi
Muốn đi nhờ kẻ khác công
Mặt mày láng bóng
Ai thấy cũng muốn rờ.

(Cái bàn)

824. Mẹ tròn tròn
Đẻ ra mười đứa con
Nuôi nấng được vuông tròn
Có chắc không có lép
Sống quây quần bên mẹ.

(Bàn tròn và ghế đẩu)

825. Việc mình không phải việc ai
Nay làm không hết thì mai sẽ làm.

(Cái bàn - bàn tới bàn lui)

826. Bao bì (bao bố)
Bằng trang cái bọc
Kẻ khóc người la.

(Bao bố)

827. Không ăn thì đói
Ăn rồi bị trói.

(Bao bì)

828. Không mẹ nên buồn nỗi mẹ
Có cha lại khổ vì cha
Ba sao ác độc vậy ba
Thấy ba, người chạy, người la, người bò.

(Bao bố)

– **Bao diêm**

829. Ấp yêu bốn năm mươi con
Đứa nào cũng đẹp trông giòn con ngươi
Đến chừng chia cách đôi mươi
Con đâm hông mẹ, mẹ kêu trời, con toi.

(Hộp diêm)

830. Mẫu sinh tử, tử chiếu mẫu
Tử tồn mẫu tại, tử tại mẫu vong.

(Bao diêm và que diêm)

831. Một mẹ đẻ bấy nhiêu con
Đầu đen mình trắng vuông tròn như nhau
Trách con ăn vô tình
Đua nhau đánh mẹ, thành hình sáng ra.

(Bao diêm)

832. Một mẹ sinh độ trăm con
Đứa nào đứa nấy vuông tròn như nhau
Đứa thì ăn ở cơ cầu
Đứa thì đánh mẹ cháy đầu con đi.

(Bao diêm)

833. Nhà vuông bịt kín đôi đầu
Một trăm người khách bên Tàu sang chơi
Người nào không mũ thì thôi
Người nào có mũ thì lôi đánh liền.

(Bao diêm)

834. Vuông vuông cửa đóng hai đầu
Một trăm thằng chịch lần hồi chui ra
Thằng nào không mũ thì tha
Thằng nào có mũ bắt ra đốt đầu.

(Bao diêm)

– Bát

835. Ăn thời nằm ngửa
Ngủ thời nằm sấp
Đứa lớn làm anh ông cha
Rủ nhau ra tắm giang hà
Ngày hai ba bận trẻ già lội bơi.

(Chén bát)

836. Bác mẹ sinh ra tuổi vừa mười tám
Tôi nghĩ phận mình chẳng dám ghẹo ai
Sống ra thì ở trên đời,
Cầm bằng có thác, mỗi người một phương.

(Cái bát)

837. Bụng em trắng nõn
Da em nhiều màu
Quê em ở bên Tàu
Sang qua Nam Việt

Bắc nhịp cầu tương giao
Anh thương - em gửi lời trao
Đói no cuộc sống - bề nào có em.

(Chén bát Trung Quốc)

838. Cha mẹ sinh ra tám tuổi tròn
Ăn khắp trăm tiệc đủ miệng ngon
Lưng còng còng đem hoa gấm vóc
Dù anh đánh sát da chẳng mòn.

(Bát sứ)

839. Chồng chổng, chồng mổng, chồng mông
Chổng qua chổng lại, chổng không thiếu gì.

(Chồng chén bát vào song chén)

840. Hữu thuỷ vô ngư.

(Bát nước)

841. Một đàn cò trắng phau phau,
Ăn no, tắm mát, rủ nhau đi nằm.

(Rổ bát)

842. Tròn vành vạnh, trắng phau phau
Ăn no tắm mát rủ nhau đi nằm.

(Rổ bát)

843. Tròn vành vạnh, trắng phau phau,
Ôm vai, sát cánh, đưa nhau vào phòng.

(Chạn bát đã rửa)

844. Một bầy chén trắng, xuống tắm bờ ao
Khi lên lên hết, con nào cũng lên.

(Bát rửa rồi được xếp lại)

845. Thân em vừa tám tuổi đầu
Bác mẹ tham giàu đem gả chồng xa
Còn duyên em ở trong nhà
Hết duyên be bé em ra ngoài đường.

(Chén bát)

846. Tròn tròn ngửa ngửa nghiêng nghiêng
Nhỏ mà chẳng chịu tư riêng như người.

(Chén chung)

847. Bốn chân đạp đất từ bi
Đã ăn chén sứ ngại chi chén sành.

(Cái chạn bát)

848. Một vũng trâu nằm, cả trăm con cóc
Con lóc nhóc, con lao nhao
Con đi chậm, con đi mau.

(Cái sóng chén)

– Bật lửa

849. Ngoài thời tiếp những mảnh đồng
Xe chạy trên đá trong lòng bằng bông
Khen cho nhà nước có công
Thuỷ hoả tương chế thật khôn vô cùng.

(Bật lửa)

– Bếp

850. Ba cần câu cắm, cắm một chòm
Bày cá lóc nhỏ nhảy lon xon
Cá lóc lớn chạy lại dòm.

(Ba ông Táo, nồi cơm và đầu bếp)

851. Ba cây một quả, ra rả những hột.

(Ba ông đầu rau và nồi cơm)

852. Ba cây một quả ra rả hột không
Giúp đỡ cả dòng, ăn không hề hết.

(Ba ông đầu rau và nồi cơm)

853. Ba ông đội đít một ông
Ông lớn ông nhỏ chẳng không ông nào
Chẳng hổ thẹn lại tự hào
Cả nhà đùa giỡn xôn xao tiếng cười.

(Bếp lửa, ông Táo và nồi cơm)

854. Ba ông lỏng thỏng
Cõng bà bụng to
Bà vừa ăn no
Ho lên sù sụ.

(Kiềng bếp và nồi rang bắp)

855. Ba thằng lỏng thõng
Cõng thằng đen thui.

(Ba ông táo và cái nồi)

856. Ba thằng cục mịch
Cõng thằng bụng to
Ba thằng đói, một thằng no
Số phần cam chịu đôi co - không lòng.

(Ba ông Táo đất, nồi nước lèo)

857. Ba thằng lóm thóm
Đứng ở dưới
Xúm đốt đít
Đứa ngồi ở trên

Một chặp
Thằng ngồi ở trên cười lên sặc sụa.

(Ông Táo và nồi cơm)

858. Đêm đêm ngồi với gió đông
Ngày thì than lửa đốt lòng nóng ghê.

(Ba ông đầu rau)

859. Hồng hồng trắng trắng xanh xanh
Don don lắm kiểu xinh xinh lạ lùng
Đệ huynh gặp buổi tao phùng
Mời nhau điếu thuốc ngượng ngùng bỏ quên.

(Quẹt lửa ga)

860. Kim mộc thuỷ hoả thổ
Một lỗ những mười hang
Gió Giáp Ất đưa sang
Đèn Bính Đinh đứng dậy.

(Bếp củi rừng - hoả lò)

861. Một cây làm chẳng nên non
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

(Bếp ba ông Táo)

862. Một nhà ba ngõ, má đỏ hồng hồng
Ăn đủ thứ cây, ỉa ra cứt sạn.

(Cái kiềng sắt)

863. Ngọc giả nhất, lập giả tam, tham mưu
Duy ốc, nội tại bao hàm, gia gia các hữu

Dịch nghĩa:

Một người nằm, ba người đứng, tất cả lo việc
Tham mưu trong nhà, trong cả ngoài, nội ai cũng có.

(Ba ông Táo)

864. Nhà đen lại đóng đố đen
Trên thì sấm động, dưới thì đèn chong.

(Bếp nấu cơm)

865. Nhà đen đóng đố đen sì
Trên thì sấm động, dưới thì đèn chong.

(Bếp nấu cơm)

866. Bình Định tỉnh, Phú Yên tỉnh
Gò Chàm thôn, Gò Duối thôn
Con gì chết không chôn
Bỏ gốc cây, chuột không gặm, chồn không ăn.

(Ông Táo và ông bình vôi)

– Bình

867. Cả nhà có một bà trắng toát.

(Bình vôi)

868. Cơm hẩm không ăn, ăn cơm trắng
Đói no, không lo lắng - thản nhiên
Rút ruột không phiền
Cạy miệng không giận
Sống cuộc sống bình yên.

(Bình vôi)

869. Mình tròn đựng cháo bột huỳnh tinh
Hôm nay làm bạn với mình hôm nay
Bao giờ tuổi tác đã già
Cây cao bóng mát gọi là hỏi thăm.

(Bình vôi)

870. Người ngắn mà ngậm tăm dài,
Đội nón chẳng đội, đội quai lên đầu.

(Bình vôi)

871. Trong nhà có bà ăn cơm trắng.

(Bình muối)

872. Cộng tre bằng chiếc đũa
Trăm cái đốt cong cong
Đút vào trong bình chứa nước
Quan phủ đi trước
Lính hầu mang theo sau
Quan phủ đi đến đâu
Lính hầu đi đến đó.

(Bình thuốc lào)

– Bồ

873. Vốn xưa nó ở trên non
Đem về mà tạc trên tròn, dưới vuông.

(Cái bồ)

874. Trong nhà có bà ướt khu
Trong nhà có bà chảy ướt đít.

(Bồ muối)

875. Trong nhà có bà chảy nước đít.

(Bồ muối)

– Bơm

876. Khom lưng mà thụt liên hồi
Hơi ra lỗ mũi, bụng thời thẳng căng.

(Cái bơm)

– Cân

877. Ăn thì ăn nhiều thức ngon,
Đến khi đi ngủ, cuộn tròn trong chăn.

(Cân tiểu ly)

878. Cây khô đem để trong nhà
Ra hoa ra trái nói già, nói non.

(Cái cân)

879. Cây kho mà nở được hoa
Nở được một quả khi già khi non.

(Cái cân và quả cân)

880. Cây vườn nhà anh hoa trái nhà anh
Non già anh biết - ai rành mà coi
Cây nhà tôi hoa trái vườn tôi
Non già tôi biết lôi thôi phiền hà...
Đem ra sóng đọ biết qua
Phải mua, phải bán non già cân phân.

(Cái cân)

881. Có cây, có quả, có hoa,
Vì chưng không lá, kêu già kêu non.

(Cái cân)

882. Có cây mà chẳng có cành
Từ gốc chí ngọn rành rành những hoa,
Người bán thì kêu rằng già,
Người mua thì bảo: Thưa bà hãy non.
Con ruồi đậu
Nặng nhẹ biết liền
Tiếng anh ăn học chịu phiền nói nghe.

(Cân tiểu ly, cân thiên bình)

883. Đầu vừa to vừa ngắn
Lưng vừa thẳng vừa dài
Dưới trên hai mặt tuỳ người
Mặt nào khấc nấy một lời phân minh.

(Cái cân)

884. Đĩa tròn một chiếc
Thân dài trăm vạch
Không hoa có quả.
Bán mua thuận hoà.

(Cái cân)

885. Mình thì dài
Dái thì cứng
Chừng nào ngỏng
Chị em mới vừa lòng.

(Cái cân)

886. Một cây có quả, có hoa
Vì chưng không lá, chê già, chê non;
Đôi bên quân tử giao ngôn,
Suy đi, tính lại, vẫn còn hồ nghi.

(Cái cân)

887. Một cây có quả, có hoa
Vì chưng không lá chê già, chê non
Đôi bên nam nữ giao ngôn
Ngay ngay, chớ ngỏng để còn tới lui.
Một cây chẳng biết mấy hoa
Sinh ra một trái không già không non
Trách lòng quân tử hỏi đon
Hai tay nâng lấy dạ còn hồ nghi.

(Cái cân)

888. Một cây mà nở trăm hoa,
Chỉ có một quả, chẳng già, chẳng non.
Một lò, một khuôn đúc ra
Rành rành hai mặt, khấc già khấc non?
Nổi chìm mẹo vặt dại khôn
Tôi đâu chế tạo, bảo non bảo già.

(Cái cân)

889. Sinh ra bản tính công bằng
Có sao nói vậy thẳng băng một lời
Chẳng tin thì cứ xem coi
Vạch kia khấc nọ rạch rời chi ly.

(Cái cân)

890. Tay cầm bờm ngựa
Mắt đếm sống lưng.

(Cái cân tay)

891. Thằng một đè nổi thằng trăm
Phải duyên thì kết xì xầm nhỏ to
Bậu đừng có dạ so đo
Nổi chìm xê xích, đôi co phiền hà.

(Cái cân)

892. Trên đầu ba mối tóc xanh,
Dưới cằm một bộ râu hình móc câu,
Từ dưới cho tới đỉnh đầu,
Vẩy hoa lóng lánh, một màu vàng tươi.

(Cái cân)

893. Tuy hai mặt chỉ một lời
Ngỏng - xìu là bởi do người xích xê

Kẻ khấc nọ, người khấc kia
Muốn cho vừa ý chớ đè kim chong.

(Cái cân)

894. Từng từng tưng hai gang thẳng cứng
Của chị cũng xứng, của tôi cũng vừa
Chị đừng nói đãi đưa
Cho thêm chút nữa nó mới vừa của tôi.

(Cái cân)

895. Vâng lời khuyên giải thấp cao
Chữ tình chữ hiếu bên nào nặng hơn.

(Cái cân - đố Kiều*)*

– Chai

896. Có đít không có đầu
Có miệng không có râu
Có bầu không mang trong bụng
Biết đứng không biết đi
Lầm lầm lì lì
Mặc người bóp cổ.

(Chai củ tỏi)

897. Sông tròn vành vạnh, nước chảy quanh co
Bắc cầu nhà nho, sang chơi nhà Hán.

(Chai rượu và ly rượu)

– Chậu

898. Sông tròn vành vạnh, nước chảy quanh co
Khi ngồi khi lo, bò đen ăn hụp.

(Chậu cho heo ăn)

– Chén

899. Trăm năm, trăm tuổi, trăm chồng
Mà duyên không lợt má hồng không phai.

(Chén uống trà)

– Chiếu

900. Buổi chợ đương đông, anh cõng tôi về
Anh đè tôi xuống, anh chận lưng tôi
Tôi chận lưng anh.

(Chiếc chiếu)

901. Đêm nằm thơm mùi hôi bạn nguộc
Thiếp với chàng kết nghĩa suốt trăm năm
Buổi xưa kia má hồng, da bạc
Bởi chàng dày vò nên nát thân em.

(Chiếc chiếu)

902. Khi xưa em trắng như ngà
Bởi chàng ngủ lắm nên đà em thâm
Lúc bẩn chàng đánh chàng đâm
Đến khi rửa sạch chàng nằm lên trên.

(Chiếc chiếu)

903. Khi xưa em trắng như ngà,
Vì chàng quân tử em đà hoá thâm;
Trách chàng quân tử vô tâm,
Chàng đánh, chàng đập, chàng lại còn nằm với tôi.

(Chiếc chiếu)

Xưa kia tôi trắng như ngà
Bởi chưng ngủ lắm nên đà đen thâm
Lúc bẩn ông đánh, ông dầm
Đến khi rửa sạch ông nằm lên trên.

(Chiếc chiếu)

904. Xưa kia tôi trắng như ngà,
Bởi chung ngủ lắm nên đà đen thâm
Lúc bẩn ông đánh, ông dầm
Đến khi rửa sạch ông nằm lên trên.

(Chiếc chiếu)

905. Mang chứng bệnh hiểm nghèo
Cớ sao người khao khát - lạ chưa
Giả như lây lan cho chừa
Sớm hôm kề cận tôi chưa sang cho chồng.
Phận hèn cam ở đồng lầy
Tôi đâu mơ ước nọ này cao sang
Trai chưa vợ năn nỉ: nàng ơi nàng!
Gái chưa chồng ỉ ôi:
"Chàng hỡi chàng ơi"
Mủi lòng tôi mới kết đôi
Lành lặn người lấy, rách thời người quăng.

(Chiếc chiếu)

906. Sinh con ra đứng đàng đứng chợ
Đem con về làm vợ làm chồng
Đêm đêm trong chốn phòng trung
Tắt đèn ta lại nhau cùng hợp hoan.

(Chiếc chiếu)

907. Thân em là gái xuân xanh
Cớ sao anh lại đem phanh giữa trời

Mỗi người một nước một nơi
Em thì nằm dưới, anh ngồi lên trên.

(Chiếc chiếu)

908. Trách ai bạc ác vô duyên
Chém chân, chặt cổ, đâm liền ngang hông
Đâm hông rồi lại banh lòng
Đem ra phơi nắng, cột chùm có thang
Cột chùm rồi lại mở toang
Gông tre thiếp đóng, tình chàng thiếp mang
Ngọc loan ngồi dựa hai chàng
Đem ra ngoài chợ bạn hàng xúm mua.

(Chiếc chiếu)

909. Xưa kia tôi ở đất sình
Kẻ dỗ người dành tôi mới về đây
Khéo không ở tay người thợ
Đem tôi ra chợ
Nhiều kẻ rước đem về
Gá nghĩa phu thê
Thắp đèn lên bốn bề chuyển chúc
Tắt đèn rồi chồng vợ ngủ say.

(Chiếc chiếu)

– Chõ xôi

910. Ba cây hai quả, một quả đặc một quả lỏng
Quả đặc ở trên, quả lỏng ở dưới.

(Chõ xôi)

911. Mình đen như quạ, da trắng như bông
Giữa thắt cổ bồng, đít đeo nồi nước.

(Chõ xôi)

912. Ông cao mụ thấp
Úp một hồi, đổ mồ hôi.

(Hông xôi)

913. Trong nhà có hai vợ chồng
Đến khi có việc thì chồng lên chắc.

(Hông xôi)

– **Chổi**

914. Bà già biết đứng biết ngồi
Không biết đi
Thỉnh thoảng một đôi hồi lếch chơi.
Cả nhà có một bà hay la liếm.

(Cây chổi)

915. Trong nhà có bà hay la lết.

(Cây chổi)

916. Trong nhà có bà hay lếch.

(Cây chổi)

917. Cây thảo mộc, lá mộc lai
Đêm ngày thì dựa rèm mai bách nguyệt
Lòng nhớ chúa nên đi không dứt
Ở lại đây thịt héo xương mòn.

(Chổi rành)

918. Lia thia như đuôi ngựa tía
Lía thía như cái phất trần
Mất tía, tôi cóc có cần
Mất tôi, tía bần thần đi kiếm.

(Cái chổi)

919. Lưng nào dài bằng lưng trò án
Tóc nào dài bằng tóc nôm nang
Ngày thời đánh dẹp bốn phang (phương)
Tối thời nhà ai nấy nghỉ.

(Cái chổi)

920. Mình tròn đuôi phụng, cánh loan
Mất tôi chúa kiếm, chúa than âm thầm
Đến khi mất chúa tôi câm
Lặng lẽ tôi nằm sát rạt chẳng la.

(Chổi ráng)

921. Mình vàng mà thắt đai vàng
Một mình dọn dẹp, sửa sang trong nhà.

(Cái chổi)

922. Nghĩ mình hèn mọn cũng là oai
Đánh dẹp tư bề sạch gốc gai
Chừng ấy tài ba công cả đấy
Người không kể cận - Bỏ riêng ngoài.

(Cái chổi)

923. Ra oai đánh dẹp bốn phang (phương)
Chông gai nào ngại, gian nan đâu sờn
Tiếng hèn trái tấm lòng son
Vì đời tận tuỵ mỏn mòng sá bao.

(Cái chổi)

924. Thân hình hai lớp vàng ươm
Có tôi nhà mát, bát cơm thêm nồng
Sinh ra từ chốn ruộng đồng
Mòn thân vì nghĩa mà lòng chẳng than.

(Cái chổi)

– Chum

925. Có miệng mà chẳng nói chi
Bụng phình như chửa bỏ gì cũng ăn.

(Cái chum)

926. Miệng tròn vành vạnh
Chẳng biết nói năng
Bụng chửa phình căng
Bỏ gì cũng chứa.

(Cái chum)

927. Trên đầu đội cái bánh to
Ông già ngồi lặng, bụng no căng tròn.

(Chum rượu đầy, đậy cái mâm)

– Dao

928. Cái gì lưỡi trắng mình ơi
Liếm xe, xe toác, liếm người người đau.

(Con dao)

929. Có cay mà chẳng có thơm
Có lưỡi có mũi mà chẳng có mồm.

(Con dao)

930. Có sống mà chẳng có lưng
Có lưỡi có mũi mà không có mồm.

(Con dao)

931. Có cay mà chẳng có thơm
Có mũi không mồm lại chẳng có tay

Không mồm mà có lưỡi dài
Liếm ai chết nấy, có tài mà ghê.

(Con dao)

932. Có con mà chẳng có cha
Có lưỡi, không miệng đố là vật chi.

(Con dao)

933. Có lưỡi có mũi không mồm
Ăn thời các thứ, không ăn cơm bao giờ
Có làm sáng láng như xưa
Không làm nhác nhớn, sớm trưa lờ đờ.

(Con dao)

934. Đã sống mà lại còn cay
Hỉnh mũi lên trời, lè lưỡi ra luôn.
Em co mặc kệ em co
Bao giờ anh làm anh duỗi em ra.

(Dao nhíp)

935. Phi long, phi li, phi hổ, phi kỳ
Phi cầm thú, nhân luân chi loại
Năng thực nhục, bất năng ẩm tửu.

(Con dao)

936. Thôi thôi đừng có rầy rà
Giao con tôi lại cho mà anh sui.

(Con dao)

937. Vô thủ, vô nhĩ, vô nhân, vô vĩ
Hữu thực vô khả, năng thực nhục, bất năng ẩm tửu.

(Con dao)

– Dù (ô)

938. Cây chi ngánh sắt cội ngà
Hỡi chàng nho sĩ biết là cây chi?

(Cây dù - cái ô)

939. Chùa một cột mà chốt xâu ngang
Nhà vua nhà quan ai cũng có
Con nhà ke khó, kẻ có người không.

(Cái ô)

940. Con chi bằng trang bắp chân
Hễ rờ tới nó có sùng vung chùng.

(Cái ô)

941. Mình bằng cái thúng, dung như cái tới
Ngày thời dạo khắp mọi nơi
Đêm về đậu tại cái mắc.

(Cái ô)

942. Một cột mà chốt tứ bề
Khi đi thì mở, khi về cấm cung.

(Cái ô)

943. Một cột tám kèo, đêm búp ngày mở.

(Cái ô)

944. Ở nhà bằng tựa bắp tay
Ra ngoài bành trướng to tày cái nia.

(Cái ô)

945. Trong nhà thì bằng cườm tay
Bưng ra đường lớn lại tày cái vựa.

(Cái ô)

946. Trong nhà bằng cái chõ
Ra ngõ bằng cái nia
Đi sớm về khuya
Ông già kẹp nách.

(Cái ô)

– Đèn

947. Không có tui, đui cả nhà.

(Ngọn đèn)

948. Mang bầu tâm sự nước non
Đốt lên ngọn đuốc cháu con soi đường.

(Cái đèn)

949. Nước dưới lửa côi, không sôi mà cạn.

Cái đèn (côi: trên, tiếng Bình Trị Thiên)

950. Nước vào sông Đáy
Lửa cháy non cao
Đêm dài hưu hắt gió xao
Sông sâu nước cạn non cao lửa tàn.

(Cây đèn)

951. Vừa bằng hạt máu,
Sáng suốt sáu gian nhà.

(Ngọn đèn)

952. Vừa bằng ngón tay,
Ba gian nhà đầy,
Tràn ra cả sân.

(Ngọn đèn)

953. Hữu cốt, hữu bì, vô hữu nhục
Trung tâm hữu hoa da phồng phong.

(Đèn bóng dán giấy)

954. Cây suôn đuồn đuột
Trong ruột có dây.

(Đèn cầy)

955. Cùng một thứ cây
Thứ màu vàng
Thứ màu trắng
Thứ màu hồng
Đem trồng không thấy lớn
Nhỏ dần, rồi chết.

(Đèn cầy)

956. Một nhà hai thằng
Đứng khóc
Ngày kỵ lạc
Nhà nghèo, nhà giàu
Yêu cầu nó đứng khóc.

(Đèn cầy)

957. Là pha lê - không phải!
Tai tôi lỳ - cũng không!
Trách ngươi ăn rỗi, nói bông
Xỏ xiên tên đặt tréo tròng - lạ thay
Tôi đâu sần sụi - ô hay!

(Đèn chai)

958. Thượng đầu hỏa trung tâm nhi hắc
Ngoại bì phu nã tróc gia hình

Hữu nhân trợ tắc minh
Vô nhân phò tắc ám.

Dịch nghĩa:

Trên đầu lửa, trong lòng màu đen
Lớp da ngoài trợ cho sự cháy chai bên trong
Có người trợ (đốt lửa) ắt sáng
Không người trợi giúp (không đốt lửa) ắt tối.

(Cây đèn chai)

959. Thất ba cái que
Đặt trên vũng nước
Bắt rắn mọc mào
Bỏ vào vũng nước.

(Đèn chong chóng thắp dưới quan tài người chết)

960. Bằng củ hành banh cùng nhà.

(Đèn dầu)

961. Cong cong như cái bắp cày
Ban đêm thời có, ban ngày thời không
Chính giữa thì có cái bông
Lấy tay đâu cái, cái mồng đỏ hoe.

(Đèn dầu hóng)

962. Nhà nghèo nhà khó, có vũng nước vàng
Con rắn bò ngang, cái mồng đỏ chót.

(Đèn dầu mù u)

963. Cái vũng trâu đầm
Con rắn nằm ngang
Lấy sào mà đẩy.

(Đèn dầu phụng)

964. Tên tôi là bóng của tôi
Hỏi ai, ai biết là tôi tên gì?

(Đèn hột vịt)

965. Hồi thuở bé, em bằng cái bát
Anh chà xát, em bằng ngón tay
Đám giỗ đám chay thì em từng thấy
Đám cày, đám cấy thì em từng không
Em chỉ nóng lòng, giúp trong thiên hạ.

(Đèn sáp)

966. Tọa là ngồi, tọa đâu là đứng?
Tạ là cân, phải đủ trăm cân
Tạ là tôi, tôi đứng một chân trên bàn
Bê tôi cũng rất nhẹ nhàng
Có tôi nhà cửa thêm sang bội phần.

(Đèn tọa đăng[1])

967. Rễ ngâm dưới nước trong
Hoa trên bờ nở vàng.

(Bấc đèn dầu khi thắp)

968. Sông tròn vành vạnh, nước đỏ như vang
Con rắn nằm ngang lấy sào mà đẩy.

(Đĩa dầu thắp đèn)

969. Tứ phương tứ sắc trang hoàng
Trung ương chiếu những hào quang sáng ngời.

(Lồng đèn)

---

1. Đèn tọa đăng, có nơi gọi là đèn tạ đăng (nói chệch, do không biết chữ Hán).

– Địa bàn

970. Mình mọi cột sắt, đã nắc đừng đè
Đến tuổi thì nghe, đừng đè mà nhọc.

(Cái địa bàn)

– Điếu

971. Bằng tre mà rúc rích cười
Làm cho nhiều người tỉnh tỉnh say say.

(Cái điếu cày)

972. Cả đêm chỉ đứng không ngồi
Làm ăn như chị, có nồi có vung.

(Cái điếu bát)

973. Cái cồn thong lóc, cái cọc thô lô
Cái lỗ đút vô, cái miệng đỏ chót.

(Cái điếu)

974. Cũng xe cũng lọ, cũng làm quan
Mũ sắt đai vàng, ngồi chễm chệ
Kẻ hầu người hạ đứng nghiêm trang
Phun lửa lấy khói làm mây
Sấm vang trời, rồng bay phất phới.

(Cái ống điếu)

975. Da em mát lạnh miệng em tròn
Chà xát ngày đêm cũng chẳng mòn
Dưới chống hai chân dai thòng thọc
Giữa là tu huýt nhỏ con con
Vểnh râu nhấp nhấp vang lừng động
Chúm miệng phun phun tít mịt mù

Nghĩ lại thân em thiệt cũng sướng
Công hầu khanh tướng cũng ôm hôn.

(Cái ống điếu)

976. Dáng tròn vành vạnh
Da trắng bảnh bao
Lỗ đút vào lỗ
Thuỷ hoả tương giao sôi sùng sục
Âm dương nhị khí sướng làm sao!
Thử chơi cho biết xem nào!

(Cái ống điếu)

977. Đầu đội Giáp Ất, miệng ngậm Bính Đinh
Cổ đeo Canh Tân, bụng mang Nhâm Quý,
Thân là Mậu Kỷ.

(Cái ống điếu)

978. Em sợ anh, em trốn trong ngạch
Anh tìm được anh xách cổ ra
Anh đút em một nùi ran
Em cười sằng sặc mà đau cả người.

(Cái điếu)

979. Lòng em cay đắng quanh năm
Khi ngồi khi đứng khi nằm nghênh ngang
Các anh các bác trong làng
Gặp em thì lại vội vàng nâng niu
Vắng em đau khổ trăm chiều
Tuy rằng cay đắng, nhưng nhiều người mê.

(Cái điếu)

980. Lỗ trên toét toè loe,
Lỗ dưới toét toè loe,

Anh bịt lỗ dưới, anh đè lỗ trên,
Cô mình tức, cô mình kêu lên,
Đã vừa mệt nhọc lại thêm mất tiền.

(Cái điếu ống khi có người hút)

981. Miệng rộng, tai cao, dọc mũi dài
Lo chi sớm vỡ vội đeo đai
Gặp khi lửa đỏ cười ra phá
Cay mặc ai mà đắng mặc ai.

(Cái ống điếu)

982. Mình dài một thước năm phân
Đi xa về gần làm bạn cùng tôi
Sinh ra chỉ đứng không ngồi
Trách ông tơ bà nguyệt xây nồi không vung.

(Cái ống điếu)

983. Mình rắn lãi
Miệng chim sâu
Nuốt ba chiếc ghe bầu
Bay bảy toà nhà ngói.

(Cái ống điếu)

984. Từ khi thiếp tới cửa chàng,
Cớ sao chàng để nằm ngang chàng dùi?
Buông ra cho thiếp kêu trời,
Kẻo rồi lại có kẻ cười, người chê.
Vừa bằng quả bưởi,
Trăm rưỡi người ăn.

(Cái điếu bát)

– Đồng hồ

985. Bà già sinh mười hai con
Đứa lớn, đứa nhỏ môi son má hồng
Mười hai cô, cưới hai chồng
Thằng dài thằng cụt quay vòng luân phiên
Sống thì qua lại chiền chiền
Chết thì mới chịu nằm yên co giò.

(Cái đồng hồ)

986. Có dái mà không có c...
Lúc lắc, lúc lắc không mòn tất hơi
Kéo hai thằng nhỏ chạy bời bời
Vòng quanh thế giới tháng rỗi qua năm
Trẻ già trai gái hỏi thăm
Mừng được mạnh giỏi
Lại thì thầm đúng sai.

(Đồng hồ quả lắc)

987. Có dái mà không có c...
Nụ cười lắc cắc - trong vắt dài dài
Từ khi mở mắt chào đời
Đứng làm trụ mốc - Con người, thời gian.

(Đồng hồ quả lắc)

988. Có mặt mà chẳng có mồm
Râu ria hai sợi chạy vòng chạy vo.

(Cái đồng hồ)

989. "Giọt rồng canh đã điểm ba
Tiểu thư nhìn mặt dường đà cam tâm".

(Cái đồng hồ)

990. Mặt tròn vành vạnh
Khắc vạch chia đều
Kêu suốt ngày đêm
Khoan thai điểm nhịp.

(Cái đồng hồ)

991. Te te, đêm ngày tôi đi
Anh anh, chị chị tôi thì trên tay
Yêu đêm rồi lại yêu ngày
Không xa một bước một giây không rời.

(Đồng hồ đeo tay)

992. Thương em không biết để đâu
Để trong tay áo lâu lâu lại dòm.

(Đồng hồ đeo tay)

993. Trăm năm tạc một chữ đồng
Ngày mười hai khắc trong lòng nào quên.

(Cái đồng hồ)

994. Tròn tròn như cái bánh xe
Không gió không máy te te chạy hoài.

(Cái đồng hồ)

995. Đi quanh, đi quẩn đủ đôi
Đứa cao đứa thấp - mặc tôi phẩm bình!
Đẻ một cậu nhỏ lanh chanh
Co giò cậu sải, sải nhanh lạ lùng
Vừa la vừa chạy lòng vòng...
Cha thì chậm rãi thong dong
Mẹ thì rảo bước đi giáp vòng gặp cha.

(Kim đồng hồ)

996. Quả thì bận rộn quanh năm
Lúc là lúc lắc, chuyên cần, đáng khen.

(Quả lắc đồng hồ)

– Đũa

997. Đi làm riêng mỗi vợ chồng
Về nhà nhập bọn nằm chung một buồng
Vợ chồng mà chẳng có con
Chồng chắp vợ ghép dẫu non dẫu già.

(Đôi đũa)

998. Nên đôi như thể vợ chồng
Có điều chẳng rõ ai ông ai bà
Tham ăn thì kể nhất nhà
Cá kho thịt luộc đem ra đớp liền.

(Đôi đũa)

999. Sinh ra từ luỹ tre xanh
Kết đôi phu phụ lòng thành với ai?
Mà rằng quý khách vãng lai
Món ngon vật lạ về hai đứa mình
Tấm thân xương thịt bằng tre
Một lời gá nghĩa phu thê tư ngày
Món ngon vật lạ về tay
Cùng nhau chung hưởng no say một đời
Vì ta mà cũng vì người...

(Đôi đũa)

1000. Trắng là ngà
Đen là mun

Nhựa thì trơn
Tre thì nhám
Mò o thì láng
Mắc bán rẻ mua
Tiền nào của ấy.

(Đôi đũa)

1001. Vợ chồng don don bằng đầu
Giống in như hệt ai đâu phân rành
Ra đi có em có anh
Về nhà hàng họ không đành ở riêng.

(Đôi đũa)

1002. Cả nhà có hai bà hay ăn cơm trước.

(Đôi đũa cả)

1003. Cả nhà có một bà ăn cơm trước.

(Đũa cả)

1004. Sông tròn vành vạnh, nước cạn lờ lờ
Hai cô xuống tắm, một giờ cạn sông.

(Đũa)

1005. Đầu trũng, đuôi hui.

(Đũa bếp)

1006. Năm nàng cầm lấy hai dùi
Ăn ngã nằm ngồi trong đám ba quân
Tự do múa rắn, múa rồng
Múa may một chập nở bông hoa lài.

(Tay cầm đũa gắp thức ăn)

1007. Ông già bận áo bành tô
Lội qua hồ, áo ướt quần khô.

(Đôi đũa)

1008. Rễ ngâm dưới nước trong
Lội qua hồ, áo ướt quần khô.

(Đôi đũa)

1009. Sông chi nước đục lờ đờ
Có hai thằng bé đánh cờ giữa sông.

(Nồi cơm khi sôi và đôi đũa cả)

1010. Vừa bằng dùi đục
Nhung nhúc những con.

(Ống đũa)

– Gáo

1011. Bằng trang cái đầu
Xỏ xâu dưới cổ.

(Cái gáo)

1012. Bốn bên thành hiểm luỹ cao
Có một thằng trọc nhảy vào nhảy ra.

(Lu nước và gáo nước)

1013. Cao tường kín cổng, rủ rèm
Rèm thưa gió lọt thân em lạnh lùng
Ngày ngày có lái trọc khùng
Khuấy em, em những hãi hùng nước non.

(Lu nước và gáo nước)

1014. Con chi đầu khỉ đuôi lươn,
Ăn no tắm mát lại trườn lên cây.

(Cái gáo)

1015. Mình tròn trùng trục, đuôi dài lê thê
Khắp chợ cùng quê, ai ai cũng có.

(Cái gáo dừa)

1016. Mình tròn bận áo mã thô
(Hay: Mình tròn miệng rộng)
Xuống tắm ao hồ, mình ướt đuôi khô.

(Cái gáo)

1017. Mình tròn trùng trục, tựa gốc kỳ lân
Đi xa về gần, cầm đuôi lại kéo.

(Cái gáo)

1018. Một cái ao lồi
Có một người chết trôi
Chìm có kẻ vớt, nổi thì thôi
Lênh đênh năm tháng, than ôi nổi chìm.

(Cái gáo)

1019. Tấm thân cưa xẻ khổ hay chưa
Lòng trắng mà mang tiếng nói vừa
Thân thế rêu phong đền nợ nước
Đắm mình bao độ cũng chưa vừa.

(Cái gáo)

1020. Thân thể rêu phong đền nợ nước
Đắm chìm bao độ cũng chưa vừa.

(Cái gáo)

1021. Tròn tròn như lá tía tô
Bước cẳng vô hồ, trong khô, ngoài ướt.

(Cái gáo)

– Ghế

1022. Bốn chân tréo
Hai chân đứng

Một chiếc lưới tòn ten
Kẻ lạ người quen
Ai ai cũng thích.

(Ghế xích đu)

1023. Có chân mà chẳng biết đi,
Tháng năm qua cứ đứng lì một nơi
Chẳng may một chân gãy rồi,
Ngã lăn quay đổ cho người chỏng chơ.

(Cái ghế)

1024. Con gì nhứt diện chỉ thiên
Tứ túc chỉ địa người siêng cười hoài
Không ăn mà vẫn sống dai
Chẳng trộn cọng cỏ, chẳng nhoài hột cơm.

(Ghế đẩu)

1025. Thương ngài tôi mới đi theo
Tôi sợ ngài nghèo, ngài bán tôi đi.

(Ghế nghỉ)

– Giỏ

1026. Bụng phình, cổ thắt lưng ong
Người yêu người bế, cưỡi bồng... ngang eo
Đi đâu người cũng mang theo
Hết băng ruộng thấp, lại trèo ruộng cao.

(Cái giỏ)

– Gióng

1027. Bốn xương sống, chổng lỗ khu.

(Gióng tre)

1028. Học trò cái lái cũng chê
Con ôi nào biết con về với ai.

(Gióng chồng - gióng đôi)

1029. Trên đầu thò ra sáu tua
Buộc chặt vào cái đít
Đít to, lỗ rộng
Ăn đằng bụng, ỉa ra đằng bụng.

(Chiếc gióng)

– Giường

1030. Chảo dài lại rán thịt dài
Lật đi, lật lại, lật hoài
Thịt chẳng chín cho.

(Giường và người nằm ngủ)

1031. Có chân mà chẳng biết đi
Quanh năm suốt tháng ở lì một nơi
Đỡ người nằm ngủ thảnh thơi
Còn mình đứng suốt một đời lặng im.

(Cái giường)

– Gối

1032. Có con mà lại không cha
Có cửa không nhà gẫm lại chẳng xong.

(Gối mùng - con gối cửa mùng)

1033. Đóng khung bắt nhốt đôi uyên ương
Lại trồng hoa kiểng cho vườn thêm xinh
Mình ơi! Mình nói với mình
Trăm năm, vẹn chữ chung tình - trăm năm.

(Cái gối)

1034. Một mình hai mặt co co
Ăn thì một bữa mà no cả đời.

(Cái gối)

1035. Ở nhà, anh anh, em em
Ra đi lại bỏ không đem theo cùng
Chàng ơi cho thiếp theo cùng
Đói no thiếp chịu, lạnh lùng thiếp cam.

(Cái gối)

1036. Thân bằng cỏ
Mặc áo hoa
Ngồi chễm chệ trên ván dọng
Làm bạn với ông cha ta.

(Gối xếp)

1037. Thân vừa mềm vừa nhẹ
Áo thêu chim phụng chim loan
Thêu hoa vàng hoa đỏ
Ông bà già, trẻ nhỏ
Nam nữ thanh niên
Kết duyên trăm năm tơ tóc.

(Cái gối)

1038. Vừa bằng cái trống tầm vông
Đánh ngã đàn ông, đánh ngã đàn bà
Đánh ngã Thanh Hoa, đánh ngã kẻ Chợ
Đánh ngã vợ vua.

(Cái gối)

1039. Vừa bằng cái trống tầm vông
Đánh ngã đàn ông,

Đánh ngã đàn bà,
Đánh ngã người nhà,
Đánh ngã kẻ chợ,
Đánh ngã cả... vợ vua.

– Gốm

1040. Cha mẹ ở chung một nhà
Con cháu đông đủ toàn là nữ nhi
Sinh sao không sinh con trai
Sinh những con gái mà ai cũng dùng.

(Đồ gốm)

– Hũ

1041. Cú trong nhà cú ra cú hãi.

(Cái hũ)

1042. Sông tròn vành vạnh, nước lạnh tò o
Mẹ nằm chị bú, em no cài cài.

(Hũ cất nước)

– Kệ

1043. Đánh liều nhắm mắt đưa chân
Mà xem con tạo xoay vần đến đâu.

(Cái kệ hoặc *Thây kệ)*

– Khăn

1044. Sáng ra nặng tới nửa cân
Chiều về cân lại chỉ phần tư thôi.

(Khăn mặt ướt và khô)

– Khoá

1045. Anh cưới em về coi cửa nhà gia đạo
Em muốn ra, anh cho một ấn là ra.

(Cái khoá)

1046. Đâm vô thời lại tháo ra
Vắng cửa vắng nhà thời lại đâm vô.

(Cái khoá)

1047. Đút đút, xong rồi thì rút
Rút rút, một hồi lại đút
Cứ thế, cứ thế
Đêm ngày rút rút đút đút.

(Cái khoá)

1048. Mình đồng da sắt, đứng giữa cửa quan
Gươm giáo chẳng sợ, chỉ sợ ông cào gan móc ruột.

(Cái khoá)

1049. Ông béo mà lẹo bà gầy
Rút ra chẳng được lấy chày mà đâm.

(Cái khoá)

1050. Sừng sững mà đứng cửa quan
Giáo đâm không chết, lòi gan ra ngoài.

(Cái khoá)

1051. Sừng sững mà đứng cửa quan
Giáo đâm không chết, lòi gan ra ngoài
Than rằng đất hỡi trời ơi
Thân tôi gác cửa, đâm tôi làm gì?

(Cái khoá)

1052. Thân nhau lại phải xa nhau,
Chỉ khi người vào thì cửa mới ra
Người đi ở lại giữ nhà,
Lại chia hai ngả như là chẳng thân.

(Cái khoá)

– **Kim**

1053. Đen thui, đen thủi, một mỏ hai đuôi
Thích ăn vật cứng nhưng không ruột đựng.

(Cây kim)

1054. Chỉ một cái l...
Xỏ trăm con c...
Ban ngày ban mặt
Chẳng biết hổ ngươi
Nói có dưới đất trên trời
Nhờ hai đứa nó, con người văn minh.

(Kim và chỉ)

1055. Mình nhỏ, mũi nhọn, đít tròn
Một trăm đứa dại
Một vạn thằng khôn
Đua nhau chui vào lỗ.

(Kim và chỉ)

1056. Một lòng giúp nước giúp nhà
Giang sơn muôn dặm gần xa không sờn
Nào ai đâu dám rằng ơn
Trao tay tâm sự nguồn cơn tỏ bày
Đến khi mọi việc lành thay
Đoái hoài không kẻ - tháng ngày bơ vơ.

(Kim và chỉ)

1057. Muốn cho cửa quan phải có văn chỉ,
Nếu không có văn chỉ thì chặt đầu đi.

(Kim và chỉ)

1058. Thân em vốn bé tí ti
Bà chị yêu mến luôn khi dỗ dành
Trong tay bổng bế cũng tình
Ân kia nghĩa nọ - rách lành giúp ai!

(Cây kim)

1059. Thân em bé nhỏ tí ti
Các bà, các chị, các dì đều thương
Em đi, em lại bốn phương
Dọc ngang lắm lối lách luồn nhiều nơi
Tấm thân hiến trọn cho người
Sang hèn chẳng chê chuộng,
giúp đời chẳng quản công.

(Cây kim)

1060. Thung thúc mà bọc ngoài da,
Kỳ lân sư tử chẳng qua mũi này
Thiên hạ cũng lấy làm thầy
Vua quan cũng chuộng, chúa này cũng yêu.

(Kim và chỉ)

1061. Thung thúc mà bọc ngoài da
Kỳ lân, sư tử chẳng qua mũi này
Thiên hạ cũng lấy làm thầy
Vua quan cũng chuộng chúa thầy cũng yêu.

(Kim và chỉ)

1062. Trời sinh chúng nó hai hàng
Kết duyên chồng vợ phát sinh thời nào?

Ân ân ái ái làm sao?
Trông đường khăng khít xiết bao - muôn đời.

(Kim và chỉ)

– **Kính**

1063. Tròn tròn một cục
Bằng nắm tay
Trong suốt đến tận đáy
Đầu nhô cao, bụng hóp vào
Ông già yêu ấp nó
Trẻ nhỏ - cho chẳng thèm.

(Kính lúp)

– **Lồng chim**

1064. Tròn tròn duyên dáng
Nhỏ hơn cái trẹt
Lớn hơn cái sàng
Có miệng không có răng
Biết ăn không biết nhai
Nuốt vô nhả ra
Kiểm tra còn đủ.

(Lồng chim)

1065. Lầu xây một cột
Hai ba tầng
Cửa trổ vài mươi cái, cân phân
Đôi ba chục thằng dân
Đi lui đi tới
Lầu nào vừa đẹp vừa cao
Khách ngoài đến trú xôn xao vui vầy

Lầu nào xấu xí bầy hầy
Dân chính dân ngụ rủ đi không về.

(Lồng chim bồ câu)

– Mành

1066. Che mưa, che nắng, che đường
Người qua kẻ lại dễ thường không quen
Ai rằng tốt mã cũng nên
Ai cho xấu nết là hèn cũng cam
Miễn là phận sự thì làm
Mặc ai, kẻ Bắc người Nam phẩm bình.

(Bức sáo - bức mành mành)

– Mâm

1067. Có chân mà không có tay
Có mặt, có mày, có lợi không răng.

(Cái mâm gỗ)

1068. Mình tròn nằm năm, da thắm như vàng
Trước là đẹp mặt chàng, sau ra con lịch sự.

(Mâm thau)

1069. Tròn tròn mà bẹp, bẹp mà tròn ve
Bụng nông như khe, dún câu chăm chắm
Nhà ai cũng sắm để có công
Khi tắm, khi bồng đem vô lại dựng
Đặt ra cho chừng, ngô sứ bước sang
Ngư, nhục rõ ràng, trong lòng tâm đĩa

Đồng bàn tứ diện tương tri
Bàn soạn rửa đi, đem về chốn cũ.

(Cái mâm)

1070. Vừa bằng cái thúng, lăn đùng giữa nhà
Cả nhà chạy đến.

(Mâm cơm)

– Mê thúng

1071. Xe tơ kết tóc thì mê
Đến khi tàn phế còn mê nỗi gì?
Chút còn được việc tí ti
Làm người chung thuỷ bỏ đi sao đành.

(Mê thúng)

– Mền chăn

1072. Nóng nực thì ghét đuổi tui
Hễ mà lạnh lạnh thì tôi đến gần.

(Mền chăn)

1073. Rõ mình ra vẻ cân đai
(Nghĩ mình rạng vẻ cân đai)
Sao cho trong ấm thì ngoài mới êm.

(Mền chăn)

– Môi

1074. Lưng cong vòng nguyệt, chí quyết đào đâm
Đắng cay cũng chịu, mặn nồng cũng theo.

(Cái môi, cái vả)

– Mùng (màn)

1075. Bốn bên thành hiểm luỹ cao
Giặc giã đánh vào thiếp ở trong cung.

Cái mùng (cái màn)

1076. Bốn bên thành hiểm luỹ cao
Giặc mọi đánh vào thiếp ở trong cung.

(Cái màn)

1077. Mình bằng cánh phản, đầu đội bốn sào
Vừa ngăn lá thắm, vừa rào chim xanh.

(Cái màn)

1078. Một cái nhà trổ hàng vạn cái cửa
Cái nọ nối liền cái kia
Bốn phía bên trên đều có cửa.

(Cái màn)

– Mủng

1079. Cúng từ trên núi, cúng mê cúng mải.

(Cái mủng)

– Muỗng

1080. Tròn tròn như lá tía tô
Lội xuống ao hồ đầu ướt đuôi khô.

(Cái muỗng)

– Nến

1081. Cây gì mới mọc thì cao
Dần dần lại thấp làm sao lạ kỳ.

(Cây nến đang cháy)

1082. Hiến thân cho lửa hung tàn
Toả ngàn tia sáng, xa gần lung linh
Chỉ cao vào lúc mới sinh
Thấp dần khi đốt, thân hình mòn hao.

(Cây nến)

– Nồi

1083. Ăn đằng mồm,
Ra đằng mồm.

(Cái nồi)

1084. Còng còng lưng tôm, cồm cồm hình tép
Dẹp dẹp hai đầu, phơi râu lên cạn,
nuốt muôn vạn dân.

(Cái nồi)

1085. Còng còng lưng tôm, còm còm hình tép
Dẹp dẹp hai đầu, phơi râu lên cạn,
nuốt muôn vạn dân.

(Cái nồi)

1086. Cổ cao hai ngấn miệng tròn
Đói no ngày tháng bị mòn cả trôn.

(Cái nồi)

1087. Khi ở nhà cha, da đỏ hồng hồng
Khi về nhà chồng, da đen thui thủi.

(Cái nồi đất)

1088. Con gái má hồng hồng
Khi đi lấy chồng thì bỏ quê cha
Đến khi tuổi tác về già
Quê chồng lại bỏ, quê cha lại về.

(Nồi đất - miền Nam)

1089. Sinh ra con gái má hồng
Gả đi lấy chồng đất nước người ta
Bao giờ tuổi tác đã già
Thì em lại cứ quê cha trở về.

(Nồi đất - miền Trung)

1090. Sinh ra con gái má hồng
Gả đi lấy chồng ở xứ người ta
Bao giờ tuổi tác đã già
Thì em lại cứ quê cha trở về.

(Cái nồi đất)

1091. Hồng hồng - da phấn má đào
Bày ra bán chợ nữa vào tay ai?
Xuân xanh duyên dáng dễ coi
Lấy chồng dang nắng đen thui cũng buồn
Hỏi ai ai rủ lòng thương!
Cưới cô về để trong buồng săm soi?

(Cái trã đất)

1092. Khi xưa em đỏ hồng hồng,
Em đi lấy chồng, em bỏ quê cha;
Ngày sau tuổi hạc mau già,
Quê chồng em bỏ, quê cha lại về.

(Nồi đồng)

1093. Thổ Hà vốn thiệt quê ta
Tuy ta miệng rộng mà ta cạn lòng.

(Cái ơ - nồi đất miệng rộng cạn lòng)

1094. Anh đã về mấy thu dư
Cớ sao vắng bặt thơ từ vãng lai.

(Cái trách - nồi trẹt)

1095. Ngồi không mà chẳng chắp gai
Đến khi có cá, mượn chài ai cho?

(Cái trách)

1096. Cụ già lưng cong
Rốn ở sau lưng.

(Vung nồi và cái núm)

1097. Nghĩ mình phận đã vê tròn,
Dầu bao than lửa, chẳng mòn được nao.
Long, ly, quy, phượng sánh vào,
Đem mà ví với trời cao kém gì.

(Cái vung nồi)

1098. Có nước có cá
Không có ruộng mà có đất.

(Nồi cá)

1099. Ba cây một trái, không biết mấy trăm hột.

(Nồi cơm)

1100. Bằng trang cái nón, cả bọn đều nhờ.

(Nồi cơm)

1101. Ngọc kia khéo giũa, khéo mài
Thành đồ trân quý, ai ai cũng thèm
Đói lòng, không dứt, đứng xem
Ước gì của ấy ngày đêm được dùng.

(Nồi cơm)

1102. Sông Thao nước đục lờ đờ,
Có hai thằng bé đánh cờ giữa sông.

(Nồi cơm, dũa cả)

1103. Sông không sâu nước đùng đục
Dòng không uốn khúc, tròn xoe
Mùa đông cho chí mùa hè
Thuyền con cập bến sào tre khuấy dòng.

(Nồi cơm)

1104. Sông tròn vành vạnh
Nước cạn lờ đờ
Hai cô xuống tắm
Một giờ cạn khô.

(Nồi cơm và đôi đũa xới cơm)

1105. Vốn một cân, lời một cảo
Con gái chê nhão, bà già chê khô.

(Nồi cơm)

1106. Vừa bằng quả bí,
Nhi nhí những hột.

(Nồi cơm)

1107. Hai ao nước ở hai đầu
Ở giữa bắc cầu một cái chậu hoa.

(Nồi nấu rượu)

1108. Tam vương đồng náo cung đồng
Đợi đến canh tân lên Quý Tị
Chờ cho Nhâm Tí đáo đồng chung.

(Nồi nước - bắc trên bếp)

1109. Tam vương đồng đáo công đồng,
Đợi đến canh tân lân Quý Tỵ,
Chờ cho Nhâm Tí đáo đồng chinh.

(Nồi nước - bắc trên bếp)

1110. Thượng điền tích thuỷ
Huê lợi bộn bàng
Hạ điền khô khốc
Lửa cháy đồng hoang.

(Nồi cơm và cá rán)

1111. Anh đỏ liếm đít chị đen
Chị đen chẳng nói, anh quen liếm hoài.

(Nồi và lửa đun)

1112. Thằng đỏ liếm đít thằng đen
Thằng đen không nói, ăn quen liếm hoài.

(Ngọn lửa và nồi cơm)

– Nón

1113. Đi thì ăn chốc ngồi trên
Về thì len lét đứng bên xó hè.

(Cái nón)

1114. Là cái vung - không phải!
Bóng ngời da trắng bông
Khong khanh duyên dáng lạ
Trung nghĩa lại hết lòng
Kết duyên tròn chung thuỷ
Dẫu đàn bà, đàn ông.

(Cái nón)

1115. Không phải gàu nhưng dùng để tát
Không quạt cũng để giải nồng
Không mũ cũng để đội đầu

Đố ai giải được trong câu
Ngăn sông cách núi ta đâu quên người.

(Cái nón)

1116. Không phải gàu lúc dùng để tát
Không phải quạt lúc nóng giải nồng
Không phải nong cũng dùng để đựng
Không phải mũ cũng để đội đầu.
Một lời trọn kiếp bên nhau
Vào Nam ra Bắc đi đâu không từ
Trẻ thì nên, già phải hư
Nên hư cũng bởi lao lư theo chàng
Bây giờ chàng chẳng ngó ngàng
Thuỷ chung duyên nợ sắc vàng phôi phai.

(Cái nón)

1117. Nắng lửa mưa dầu ta không bỏ bạn
Tối lửa tắt đèn bạn lại bỏ ta.

(Cái nón)

1118. Nắng lửa mưa dầu tôi không bỏ bạn
Tối lửa tắt đèn sao bạn lại bỏ tôi.

(Cái nón)

1119. Người người trong thiên hạ
Tôi cưỡi lên đầu
Người đi tới đâu
Tôi đi tới đó.

(Cái nón)

1120. Tròn tròn như lá tía tô
Đông tây nam bắc đi mô cũng về.

(Cái nón)

1121. Tròn vành vạnh, tựa bánh xe
Sáng đi dạo xóm, tối về nghỉ ngơi.
Khen ai khéo tạc thi lồng bóng
Dưới ánh mặt trời hiện nét hoa
Thần kinh[1] gái đẹp tiên sa
Thêm phần duyên dáng nết na dịu dàng.

(Chiếc nón bài thơ)

1122. Sinh ra từ xứ Huế
Trải ra khắp ba kỳ
Mềm lòng trong đám nữ nhi
Trăm năm biết có duyên gì với ai?

(Chiếc nón bài thơ)

1123. Trăng ngà, láng mượt xinh sao
Tấm thân yểu điệu nữa vào tay ai
Thi tiên xướng hoạ ai người
Hỏi ai, ai có cảm hoài kết thân.

(Chiếc nón bài thơ)

– Nút chai

1124. Trên đầu chai có con nai chút chít.

(Nút chai)

– Ống nhổ

1125. Anh ngồi đâu em cũng ngồi hầu
Yêu em anh phải mớm trầu cho em.

(Ống nhổ)

---

1. *Thần kinh*: kinh thành Huế.

1126. Anh ngồi đâu, em cũng ngồi chầu
Anh yêu em, anh mớm quết trầu cho em.

(Ống nhổ)

1127. Eo lưng thắt đáy
Miệng rộng xoan xoan
Ban ngày hầu hạ cửa quan
Tối lại nghênh ngang đứng đó.

(Ống nhổ)

1128. Eo lưng thắt đáy cổ bồng
Ngày ngày hầu hạ cửa ông hết lòng
Ông thương, ông ẵm, ông bồng
Làm tôi ướt át, tại ông chẳng là
Eo lưng thắt đáy eo là
Thúi tôi tôi thúi, thúi mà tại ông.

(Ống nhổ)

– Phản

1129. Ba ngang, hai sổ, tám chấm chân
Ngày thường có một chấm đầu
Đến khi có việc thì chấm đầu loạn xị.

(Bộ phản ngựa)

1130. Biết đứng mà chẳng biết đi
Hai chân mang guốc uy nghi vô cùng
Hai đứa nhốt chung một phòng.

(Cái phản)

1131. Đem thân cho thế gian ngồi,
Chả ơn thì chớ lại cười bất trung.

(Cái phản)

1132. Đem lưng cho thế gian ngồi
Vừa êm vừa ấm lại ngờ bất trung.

(Cái phản)

1133. Làm tôi trải tấm lòng ngay
Nào ai phụ bạc tôi đây vẹn niềm
Thế gian dụm miệng nói dùm
Hoài nghi mặc thế, tỵ hiềm mặc ai.
Tôi không mặt trở lưng xoay
Ăn cháo đá bát, thẳng ngay một đời
Biết rằng miệng lưỡi con người
Đặt điều nói xấu ai ơi vừa vừa.

(Cái phản)

– Quả đựng đồ

1134. Con ai đem bỏ chùa này
Oan sư, sư chịu, thằng này giống sư.

(Dĩa quả tử - Quả bồng, mâm bồng, quả tử, quả thậy là con)

1135. Con mèo con chuột có lông
Cây tre có mắt, nồi đồng có quai.

(Cái quả đựng đồ)

1136. Trong xanh ngoài đỏ rõ ràng
Đến khi hữu sự trình làng xóm coi.

(Quả đựng đồ)

– Quạt

1137. Bé bay, bé bay, không đủ một xách.

(Cái quạt)

1138. Chửa hỏi đã cưới liền tay
Bức chi nên ta phải lấy mày
Đêm nằm tơ tưởng, sờ cùng mó,
Hễ mó đến mày lại sướng đến ta.

(Cái quạt)

1139. Chưa lay thì lay củ tỏi
Lay rồi thì mỏi cả tay.

(Cái quạt)

1140. Có da có xương không có thịt
Chỉ mùa xuân mùa hạ được nhắc đến,
mùa đông lại thôi.

(Cái quạt)

1141. Còn tiên tích việt ở tay
Nỗi đêm khép mở, nỗi ngày riêng chung.

(Cái quạt)

1142. Hữu bì hữu cốt, vô hữu nhục
Nghi xuân, nghi hạ bất nghi đông.

Dịch nghĩa:

Có da có xương không có thịt
Chỉ mùa xuân, mùa hạ được nhắc đến,
mùa đông lại thôi.

(Cái quạt)

1143. Khi vun vun lại, khi phành phành ra
Bởi anh chơi ác nó đà tành banh.

(Cái quạt)

1144. Mưa thì không ai đếm xỉa
Nắng lên kẻ dỗ người dành

Chị chị anh anh
Xăn lơ xí xọ.

(Cái quạt)

1145. Rành rành ba góc rành rành,
Khi thì ẹp lại, khi thì vành ra.
Khi vui thì sướng thay là,
Khi buồn thì chảy nước ra rì rì.
Tầm phành, tầm phạnh, tầm phanh,
Khi vui vui quá, khi buồn buồn tênh,
Khi xưa nó đỏ như đà,
Bởi anh chơi ác, nó đà thâm thâm.

(Cái quạt)

1146. Tháng nắng hạ bạn không rời một bước
Tháng mưa dông bạn lại chẳng ngó ngàng
Vui buồn số phận riêng mang.

(Cái quạt)

1147. Thân em xưa ở bụi tre
Mùa đông xếp lại, mùa hè mở ra.

(Cái quạt)

1148. Thân em phỏng độ mười tám đôi mươi
Nực thì dùng đến, rét thời bỏ đi.

(Cái quạt)

1149. Thiếp yên thập bát tuế, giá dữ chư quân tử
Hạ chí quân tử dụng, đông chí quân tử tàng.

Dịch nghĩa:

Thiếp nay mười tám tuổi, đem gả cho các ngài
Mùa hạ đến thời dùng, mùa đông đến thời giấu.

1150. Trời sinh ba góc kéo về ba
Một góc thiếu đi một miếng da
Nhấp nhấp càng lâu càng thấy sướng
Tại sao nước nọ chẳng tuôn ra.

(Cây quạt giấy)

1151. Tuổi tròn ba góc xéo vừa ba
Can chi góc dưới thiếu miếng da
Để vậy, chảy nước ra
Nhấp nhấp ba cái
Nước đà ngừng chảy
Hết nhấp rồi tặc lưỡi xuýt xoa.

(Cây quạt)

1152. Vốn xưa tôi ở trên rừng
Thương người nóng nực nên cùng về xuôi
Dẫu rằng chỉ nứa tre tươi
Thay trời làm gió nhờ đôi tay người.

(Quạt nan)

1153. Vốn ở Bắc quốc sinh ra
Sang đây buôn bán Giang Hà đã lâu
Dùng nó thì thật cũng giàu
Miệng thì chính giữa hai đầu hai bên.

(Quạt tàu)

– Rế

1154. Bị vặn, bị trói, bị gài
Mà lại mang nặng hàng ngày khổ đau.

(Cái rế)

– Thớt

1155. Ăn nằm ngửa, ngủ nằm nghiêng,
Uống rượu thì kiêng, lại hay ăn thịt.

(Cái thớt)

1156. Khi xưa tôi ở trên ngàn
Bởi người thích dọn cỗ bàn về đây
Khi xưa tôi ở cùng cây
Bây giờ mặt rạn, mày dày dưới dao.

(Cái thớt)

1157. Vô thủ, vô vĩ, vô nhĩ, vô tâm
Vốn tại sơn lâm thực nhục tì tì.

Dịch nghĩa:

Không đầu, không đuôi, không tai, không lòng
Vốn tại sơn lâm hay ăn thịt sống.

(Cái thớt)

– Thùng

1158. Bằng cái thùng khi nào cúng mới thấy
Bằng cái thùng đưa ra cúng thầy.

(Cái thùng)

1159. Không cánh nên không biết bay
Không bay tôi đứng nơi đây - hiên nhà
Tội gì mà phải đi xa
Ai cho mặc áo xanh cũng khoái
Mặc áo đà cũng vui.

(Cái thùng phi)

– Trầu

1160. Ba thằng xuống tắm ao tròn,
Hai thằng mất thịt, một thằng còn xương.

(Cối giã trầu)

1161. Chuông không phải chuông
Khánh không phải khánh
Đanh không phải đanh
Khô không phải khô
Mà cứ chĩa mỏ dìa môi.

(Cối giã trầu)

1162. Một cột ba chia
Chọc vô cái lỗ
Thọc lịa thọc lia
Múa trò đỏ loét
Le lưỡi liếm liền.

(Ống ngoáy trầu)

1163. Mình tròn, ngành lại ba chia
Chấn vô chảy máu, húp lia ngon lành.

(Chia ngoáy trầu)

1164. Thuyền chinh một chiếc sắp bày
Chở trăm người khách chẳng chầy thuyền chinh
Khách sao khách ở vô tình
Ra về chẳng giã thuyền chinh một lời.

(Cơi đựng trầu)

1165. Tiếng ai như tiếng con gà
Đầu đuôi không có ruột rà cũng không.

(Cái cơi đựng trầu)

1166. Đít dài một tấc
Miệng rộng một gang
Không họ không hàng
Bà con với chó.

(Ô ăn trầu)

1167. Đố tục, giảng thanh,
Miệng thì chào anh,
Hai tay nâng đít.

(Túi đựng trầu)

1168. Miệng chào anh, tay vành lỗ.

(Túi đựng trầu)

1169. Hai đầu một đít
Một miệng không răng
Giống con vịt rằn
Nằm lăn dưới bụng.

(Túi đựng trầu đàn ông)

1170. Ở với tôi chẳng mến tôi sao
Gặp người quân tử tay trao miệng cười
Thế là cô giã từ tôi
Chợt nghe luống những ngậm ngùi xót xa.

(Túi đựng trầu và miếng trầu)

– Tủ

1171. Sừng sững đứng một góc nhà
Người vô thấy kệ, người ra mặc lòng
Có cánh mà chẳng có lông
Làm gương cho khách má hồng thử coi.

(Tủ gương)

1172. Thầy khoe hay chữ, thuộc làu
Chủ nhà đi vắng đâu?
Ai hỏi văn chương, thầy cũng không dám thở.

(Tủ sách)

– Túi

1173. Nằm co ơi hỡi nằm co
Ta thấy mình đến ta cho mình mần
Mần xong ta lại nằm co.

(Cái túi)

1174. Cái chi hình dáng tròn tròn
Cung tay đấm gãy chẳng còn hình dung?

(Cái đãy gấm - đố lái*)*

– Vò

1175. Mình em không đáng nửa đồng
Mà như ai nấy đem lòng thương tôi
Nào khi trai đứng gái ngồi
Đêm khuya thanh vắng mình tôi lạnh lùng.

(Vò nước tiểu)

– Võng

1176. Có da mà không có xương
Trẻ già ai cũng yêu thương vô chừng
Yêu thương ai chẳng lòng mừng
Riêng tôi cực nhọc không ngừng lại qua
Một ngày nào đó tuỗng da
Nẫu chẳng ngó nghĩ, đem ra bỏ gò.

(Cái võng)

1177. Đem giăng sườn núi bắt được nai
Con khóc mẹ ru cậy đến mày
Cửa võ ba tầng, xong bước nhảy
Tòn ten chồng vợ cả và hai.
Hai đầu nhưng lại không chân,
Hay đong đưa để lúc gần lúc xa
Không đi thì ở lại nhà
Vừa giúp cháu, vừa giúp bà nghỉ ngơi.
Hai tay ôm sát cột nhà
Ruột gan chẳng có, cái da bầy nhầy.

(Cái võng)

1178. Hai tay ôm cột kèo nhà
Cái xương không có, cái da bầy nhầy
Đêm đêm rồi lại ngày ngày
Trẻ già ai cũng đắm say buông tuồng.

(Cái võng)

1179. Một miệng hai đầu
Đi qua đi lại
Gặp đàn ông cũng phải
Gặp đàn bà cũng xong
Xuân hè cho chí thu đông
Người lui kẻ tới không bỏ không ngày nào.

(Cái võng)

1180. Nhất nhân lưỡng thủ
Vô cư hữu phong
Mình cong cong như hình bán nguyệt.

Dịch nghĩa:

Một người hai đầu

Không nhà có gió
Mình cong cong như hình nửa mặt trăng.

(Cái võng)

1181. Phành miệng ra
Tra đít vào
Đít nào cũng đít
Không chê cái nào.

(Cái võng)

1182. Trên đầu hè chim kêu chèn chẹt
Dưới đầu hè chèn chẹt chim kêu
Thuyền nào không có dây neo
Có ông nắm lái nằm queo trên thuyền.

(Cái võng)

1183. Trong nhà có bà hai đầu.

(Cái võng)

8. CÁC VẬT DỤNG KHÁC

a. Tiền

1184. Bốn ông cùng ở một bàn
Cùng uống một chén, cùng than một lời
Than rằng: Ta đã sáu mươi
Sinh con lên mười đã được làm quan.

(Đồng tiền quan và kẽm)

1185. Bụng rỗng, lưng tròn, sắc xám xanh
Đỗ gì mà cũng tiếng quan anh

Sáu mươi tuổi chẵn, trời ban phúc
Không lõi thì sao giữ được danh.

(Quan tiền kẽm)

1186. Bụng rỗng, lưng tròn, sắc xám xanh
Đỗ gì mà cũng tiếng quan anh
Sáu mươi hai chẵn, trời ban phúc
Không lõi thì sao giữ được danh.

(Quan tiền kẽm)

1187. Cha già cha được sáu mươi
Con mới lên mười con được làm quan.

(Quan tiền)

1188. Một cây mà có đôi cành,
Lá sấp, lá ngửa, lá xanh rườm rà.

(Quan tiền kẽm)

1189. Một cây mà có đôi cành
Lá sấp, lá ngửa, lá xanh rờn rờn.

(Quan tiền kẽm)

1190. Một cây có sáu trăm hoa
Một hoa bốn nhụy ai mà chẳng yêu.

(Quan tiền kẽm)

1191. Một xã có sáu mươi dân
Chia ra hai xóm như hình muôn phe.

(Quan tiền đồng)

1192. Ai thương em, em ở hoài
Em đâu đem dạ hôm mai phụ phàng
Hỡi người quân tử là chàng
Trao em kẻ khác bàng hoàng trách em.

(Đồng bạc)

1193. Bốn ông mà ở một làng
Cái giếng ở giữa, cái đàng xung quanh.

(Đồng tiền)

1194. Cái gì thông mà thông dốt
Dốt mà dốt đặc, đặc mà đặc hổng
Hổng mà hổng vuông, vuông mà vuông tròn
Tròn mà tròn bẹp.

(Đồng tiền)

1195. Có chữ mà dốt, dốt mà dốt đặc,
Đặc lại đặc tròn, tròn lại tròn rỗng,
Rỗng mà rỗng vuông.

(Đồng tiền chinh)

1196. Mẹ nuôi con, con cũng nuôi con
Màu da tuy khác, một khuôn tròn
Gớm thay phúc đức nhà ta quá
Để tiếng về sau với nước non.

(Đồng bạc, hào, xu)

1197. Mình tròn da lại trắng tinh
Khen ai khéo tạc ra hình ở trong
Một mình nam bắc tây đông
Quan dân cũng trọng, anh hùng cũng thương.

(Đồng bạc đồng)

1198. Mình tròn vành vạnh mà lạnh như đồng
Con gái mới về nhà chồng
Được bốn chữ niêm phong ngồi trên cửa sổ.

(Đồng tiền)

1199. Nhẫn nhụi mà lại sần sùi
Dốt đặc mà lại hay chữ.

(Đồng tiền)

1200. Tròn tròn vo
Vuông vuông dắt
Dốt dốt đặc
Hay chữ, hay chữ nể nang.

(Đồng tiền)

1201. Ruột vuông, thân tròn
Không sinh con
Không đẻ cháu
Thứ lên sáu
Thứ lên ba
Làm quan kể cũng lắm nhà
Thôn quê thành thị trẻ già đều ưa.

(Đồng tiền cổ)

1202. Bẫy dò bắt được con công
Về nuôi ca củm sổ lồng bay cao
Bỏ đi, lại đến nhà nào?
Số trời đâu dễ rừng cao bay về.

(Đồng bạc năm đồng thời Pháp thuộc)

1203. Lư đồng bóng loáng nước đồng
Một trăm quân tử gánh gồng đôi ky
Nghèo hèn thèm khát được gì?
Giàu sang quyền quý nể vì nâng niu.

(Đồng bạc một trăm đồng thời Pháp thuộc)

1204. Một thằng đứng gánh hai ky
Đôi chân không bước mà đi khắp vùng

Tuy là hạ đẳng nhìn chung
Được nhiều âu cũng ung dung cuộc đời.

(Đồng bạc một đồng thời Pháp thuộc)

b. Vũ khí

1205. Mẹ có cánh mẹ chẳng biết bay
Con không có cánh, con bay vù vù
Mẹ ngồi ở chốn phong du
Con bay tít mù, mẹ chẳng biết đâu.

(Cung tên)

1206. Mẹ có cánh mẹ không biết bay
Con không cánh con bay vù vù
Con bay về núi di du
Con bay tít mù chẳng thấy mẹ đâu?

(Cung tên)

1207. Sinh ra từ luỹ tre xanh
Lớn lên gian khổ chiến tranh khắp miền
Hai đầu đều nhọn đứng xiên
Canh chừng giặc cướp, giữ yên cõi bờ.

(Cây chông)

1208. Có lửa thì đẻ
Không lửa thì nằm ấp con
Đẻ ra chuyển động núi non ầm ầm.

(Cây súng)

1209. Eo lưng thắt đáy, ngậm trái thổ lô
Mở miệng ra hô kinh hồn bạt vía
Thần thông biến hoá con lù lăn ra.

(Cây súng)

1210. Măng xà lấp ló trong hang
Con cò ngỏng cổ mổ chàng thay ta
Ngó lên hòn đảnh cao su

(Cây súng)

1211. Mẹ dài mẹ đẻ con tròn
Đẻ ra long núi, vỡ non, sập nhà.

(Cây súng)

1212. Cái mình bằng cái thuyền đinh
Có hai rắn hổ nằm khoanh dựa kề
Ăn rồi đứng ngó tứ bề
Thét lên một tiếng, sơn khê hãi hùng.

(Súng thần công)

1213. Đi thời kẻ kéo người xô
Qua đèo ải, qua sông hồ - thời gian!
Có ăn thì nói oang oang
Không ăn nằm ngủ chẳng phàn nàn điều chi
Năm năm tháng tháng ngày ngày
Vì vua giữ nước không thay đổi lòng.

(Súng thần công)

1214. Chi chi chành chành
Cái đanh nổ lửa
Ngày xưa ngày xửa
Ít kẻ biết tên
Ngày nảy, ngày nay
Mọi người đều biết.

(Súng trường)

1215. Một mẹ sinh một bầy con
Đẩy đi xuống biển lên non từng thằng

Gặp gì - miễn gặp thì ăn
Ăn no nằm ngủ trời trăng sá màng.

(Súng trường)

1216. Con một nhà
Đứa tiểu, đứa trung, đứa đại
Chuyên đi phá hoại...
Giết người...
Trần gian không bắt tội
Địa phủ chẳng lôi thôi!
Hỡi ơi! Trong cuộc lở bồi
Nắm xương vì nó núi đồi ngổn ngang.

(Súng liên thanh)

1217. Không đụng tới nằm im
Đụng tới cười lên rặc rặc
Thiên hạ đều xanh mặt
Xa chạy cao bay!...

(Súng liên thanh)

1218. Ầu ơ, ví dầu tình bậu muốn thôi
Bậu gieo tiếng dữ cho rồi bậu ra
Bậu ra cho khỏi tay ta
Kẻ than người khóc rên la ngập trời.

(Trái nổ (lựu đạn, trái phá))

c. Các vật dụng khác

1219. Bà già đầu bạc tuổi cao
Chèo ghe mỏi mệt cắm sào nghỉ ngơi.

(Bã đậu)

1220. Rằng trên ghế ngựa nhà ta
Có cây một thước có hoa bốn mùa.

(Bàn đèn thuốc phiện)

1221. Cũng thì mũ áo kém chi ai
Mão áo xênh xang đáng mặt ngài
Dinh thự sao không xây ngọc cát
Ruộng đồng ờ ờm đứng làm oai...
Không công làm mướn - vu vơ...
Giúp người, người lại hững hờ, mỉa mai...

(Bù nhìn)

1222. Đứng gác giữa đồng
Lặng im không nói
Lũ chim xấu thói
Biết điều tránh xa.

(Bù nhìn rơm)

1223. Giữ gìn bờ cõi cho ai
Áo xiêm mão mãng cân đai đâu rồi
Khoác ngoài chiếc áo tả tơi
Đội đầu một chiếc nón cời te tua
Tháng ngày dãi nắng dầm mưa
Quản bao khó nhọc, lộc vua được gì?

(Bù nhìn)

1224. Khen ai khéo tạo - tạo ra mày
Lại phó cho mày đến đứng đây
Ví thử muôn chim mà biết được
Chẳng không, đù - oả - nó kiêng mày.

(Bù nhìn)

1225. Thừa lệnh quan sai trấn cõi bờ
Một lòng vì nước há vì dưa
Tấm thân xiêm áo sao mà nhẹ!
Đứng giữa càn khôn - có thấy thừa?

(Bù nhìn)

1226. Một gian nhà rách thường ngày có khách.

(Cầu tiêu)

1227. Nhà vương cặp nẹp, đứng núp mặt trời
Có nhiều kẻ tới, mà không ai mời.

(Cầu tiêu)

1228. Sùm sụp mà đứng giữa trời
Bà con chẳng có, mọi người tới lui.

(Cầu tiêu)

1229. Cây khô chết đứng giữa đàng
Thiên hạ một lòng đầu nó có bông.

(Cây bông tiêu - cắm để nhắm đất mà đo)

1230. Cu kêu ba tiếng cu kêu
Trông mau tới Tết, dựng nêu ăn chè.

(Cây thân trông - buộc trên ngọn cây để ngắm đất)

1231. Trên toà sen tượng vẽ
Dưới hạ điện long lanh
Chén chị chén anh bảo nhau toàn khách
Mặc áo Thái Bạch lên chào thượng thiên
Học được phép tiên đi mây về gió.

(Chuồng cu cu)

1232. Mình tròn mà chịu chữ vuông
Mảng theo quân tử hao mòn tấm thân.

(Mộc của xã - con dấu làng)

1233. Thương nhau cởi áo cho nhau
Về nhà mẹ hỏi qua cầu gió bay.

(Con dấu)

1234. Mặt đỏ gay thân lùn, trán ngắn
Suốt cuộc đời đứng đó thi gan
Quản chi nắng mưa, nhọc nhằn
Giúp người biết rõ lối gần, nẻo xa.

(Cột cây số)

1235. Cây cao quả trắng dây dài
Trồng hoài trồng mãi mà nào được ăn.

(Cây cột dây thép)

1236. Chiếc xuồng trong ngọn bơi ra
Là xuồng cụt mũi người ta còn dùng.

(Củi mục, nói lái: cụt mũi)

1237. Chỉ đâu mà buộc ngang trời.

(Dây điện)

1238. Con chi hình rất lạ kỳ
Ở ngay dưới cẳng mà đi trên đầu.

(Đinh cúc đóng giầy)

1239. Họ em cùng với họ người
Tên em cùng loài ở chốn biển sâu
Đường ray thanh sắt nhịp cầu
Có em gắn bó với nhau không rời.

(Đinh ốc)

1240. Cổ đeo kiềng cây
Đi đó đi đây
Có kẻ hầu người hạ
Oai là thế - sao mà rơi lệ.

(Cái gông)

1241. Eo lưng thắt đáy cổ bồng
Đem ra mà trấn giữa sông giang hà.

(Nọc cấy)

1242. Vốn xưa em ở trên non
Ngày nay anh mang tôi về
Anh đánh anh đập tôi thì có con cái.

(Thanh sắt)

1243. Mặc áo màu lửa
Kêu vang trên đường
Khẩn trương dũng cảm
Coi thường hiểm nguy.

(Xe cứu hoả)

1244. Bề ngoài tô vẽ phụng rồng
Thi thơ cùng với hoa bông rườm rà
Bên trong tạp nhạp tổ bà...
Người rằng: lưng lựng ngoài da
Trong mình ghẻ cóc tim la dẫy đầy.

(Gỗ đóng quan tài)

1245. Cất nhà bốn vách một căn
Bên ngoài chạm vẽ ri rằn long lân
Nóc thời tầng nấc, tấc phân
Phết tô trơn láng mười phần đẹp xinh

Khi sáng sớm lúc bình minh
Có người áo trắng một mình trong cung.

(Cái quan tài)

1246. Chẳng thể cũng tiếng làm quan
Kẻ đưa người rước hai hàng cờ giong
Công đường thẳng tới sao không
Lại ra giữa đồng cất phủ lập danh
Một nhà hiu quạnh một mình
Thiên hạ thương tình thấy cũng sầu vương.

(Quan tài)

1247. Em nằm buồng cấm thị phi
Chờ người quân tử hồi quy kết nguyền
Nghìn năm số phận định yên
Đưa nhau về chốn nghĩa viên lập gia đình.

(Quan tài)

1248. Làm quan tôi có biệt tài
Cho nên tôi có những hai tên liền
Tưởng rằng chết được vùi sâu
Ai ngờ còn ép làm cầu rửa chân.

(Quan tài)

1249. Làm quan tứ trụ hai thành
Nhờ ơn thiên địa để dành về sau.

(Quan tài)

1250. Mỗi nhà bốn miếng phần đôi
Con loan con phượng ngược xuôi giao vành
Tư bề ngậm miệng đóng đinh
Biết ai kẻ dữ người lành ở trong.

(Quan tài)

1251. Người xài thì không mua, người mua thì không xài.
Đố là cái chi?

(Quan tài)

1252. Quê em ở chốn rừng xanh
Đưa về hạ bạn hạ lưu sông để dành làm quan
Khi đi cờ rước hai hàng
Khi về tang tóc bẽ bàng lắm thay.

(Quan tài)

1253. Sáu người cũng gọi một tên
Bốn người thì ở bốn bên
Một người dưới đất ngửa lên trên trời.

(Quan tài)

1254. Tám chân đạp đất thiên nhiên
Vỏ bán có tiền ruột bán ai mua.

(Quan tài)

MỤC LỤC

Lời giới thiệu 5

• Đồ vật 7

1. Nhà cửa 9

a. Nhà 9

b. Các bộ phận của nhà 10

c. Các bộ phận liên quan đến nhà 17

2. Phương tiện giao thông 17

a. Các loại phương tiện giao thông 17

b. Các bộ phận của phương tiện giao thông 22

3. Công cụ lao động sản xuất 25

a. Công cụ nghề nông 25

b. Công cụ nghề cá 35

c. Công cụ nghề thủ công 42

d. Công cụ lao động gia đình 55

4. Trang phục, trang sức, trang điểm 69

a. Trang phục 69

b. Vật dụng trang điểm 76

c. Đồ trang sức 82

d. Vật dụng khác gắn với người 84

5. Vật dụng văn hoá 87

a. Đồ chơi 87

b. Đồ dùng học tập 102

c. Nhạc khí 116
d. Vật dụng văn hoá khác 125
6. Vật dụng ẩm thực 133
a. Các loại bánh 133
b. Các món ăn và đồ uống 143
c. Thuốc lá, thuốc lào 145
d. Trầu 148
7. Vật dụng sinh hoạt gia đình 150
8. Các vật dụng khác 215
a. Tiền 215
b. Vũ khí 219
c. Các vật dụng khác 221

CÂU ĐỐ
Quyển 2

Chịu trách nhiệm xuất bản
TS. VI QUANG THỌ

Biên tập nội dung:	BAN BIÊN TẬP
Kỹ thuật vi tính:	NGUYỄN HẰNG
Sửa bản in:	ĐÀO TUYẾT THẢO
Trình bày bìa:	NGÔ TRỌNG HIỂN

In 1.020 cuốn, khổ 15 x 22 cm, tại Công ty Cổ phần in
và thương mại Đông Bắc.
Số đăng ký KHXB: 136 – 2009 / CXB / 35 – 14 / KHXH.
Số QĐXB: 23 / QĐ - NXB KHXH ngày 18/02/2009.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 6/2009.

Sách Phát hành Kỷ niệm 10 năm thành lập

Nhà sách Thăng Long

S509-1.6

101101099

8 935075 916272

Giá: 32.000đ